

ALBERT COHEN

CUỐN SÁCH
VỀ MẸ





CUỐN SÁCH VỀ MẸ

Albert Cohen

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB





Tên sách: **CUỐN SÁCH VỀ MẸ**

Tác giả: **Albert Cohen**

Dịch giả: Vũ Xuân Thi

Nguyên tác: *Le livre de ma mère*

Nhà xuất bản: Phụ nữ

Năm xuất bản: 1997

Số trang: 141

Giá tiền: 12.000 Đồng

Khô: 13 x 19 cm

Đánh máy: **Thu Hà, Vân Anh, Vân Nguyễn**

Kiểm tra: **Hồng Sơn**

Chế bản ebook: **Thảo Đoàn**

Ngày thực hiện: 03/5/2011

Making Ebook Project #124 – www.BookaholicClub.com

Bạn đang đọc ebook **CUỐN SÁCH VỀ MẸ** của tác giả **Albert Cohen** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

- I
- II
- III
- IV
- V
- VI
- VII
- VIII
- IX
- X
- XI
- XII
- XIII
- XI
- XV
- XVI
- XVII
- XVIII
- XIX
- XX
- XXI
- XXII

XXIII

XXIV

XXV

XXVI

XXVII

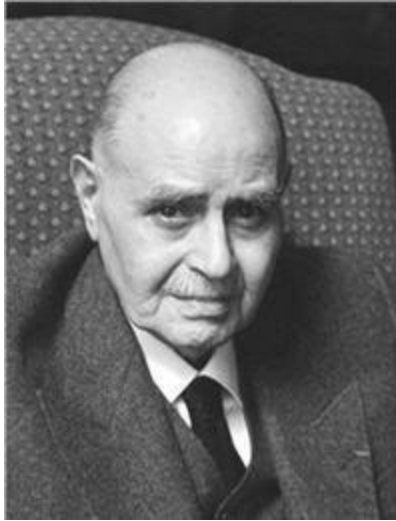
XXVII

XXIX

XXX

XXXI

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Albert Cohen (sinh ngày 16 tháng 8 năm 1895 tại Corfu, Hy Lạp, mất ngày 17 tháng 10 năm 1981 tại Geneva, Thụy Sĩ) là một tiểu thuyết gia gốc Do Thái viết bằng tiếng Pháp. Gia đình ông chuyển đến Marseille, Pháp khi ông còn là một đứa trẻ. Đến năm 1914, ông rời Marseille đến Thụy Sĩ, và trở thành công dân nước này năm 1919.

So với các nhà văn Pháp cùng thời, Albert Cohen chín muồi khá muộn. Mãi tới năm bốn mươi tuổi ông mới có tác phẩm đầu tay. Và một điều lạ lùng nữa là trong suốt ba mươi lăm năm ông chỉ viết bốn tiểu thuyết và ba cuốn tự thuật. Điều người ta nhận thấy trước tiên về con người và nghiệp văn của Cohen là ở chỗ: ông là một con người tài tử, một diễn viên lớn đã nói về chính mình trong tác phẩm, nói khác đi, nhân vật của ông chính là ảnh phản chiếu trung thành con người nhà văn. Xuyên suốt các tiểu thuyết và tự thuật của ông là một sự châm biếm, là tính hài hước, là cái cười nhạo, thể hiện rõ rệt một thị hiếu tốt đẹp và rất Pháp. Qua tập hợp tiểu thuyết của ông người ta nhận thấy rõ truyện của ông kể giống như những truyện dân gian Bắc Âu vừa đậm chất anh hùng ca vừa hài hước nhưng lại viết về cuộc sống của những người Do thái sống trong các quốc gia Châu Âu, vào những năm ba mươi của thế kỷ XX>

Tiểu thuyết lớn nhất của ông *Belle du Seigneur* (Người đẹp của Đức Chúa trời - 1968) - một trong những chuyện tình đẹp nhất trong văn học - kể về những ngày lưu đày và bị săn đuổi của nhân vật chính, chàng trai Do Thái Solal, ở Paris năm 1963, thời điểm mà làn sóng bài trừ dân Do Thái đang dâng cao ở Châu Âu. Tác phẩm của Cohen không ngừng mơ ước và tìm kiếm một thế giới mà trong đó những người Do Thái được sống trong tình thương yêu thực sự, trong tình anh em bè bạn với tất cả các dân tộc khác trên thế giới này.

Một số tác phẩm:

- Solal (1930) được dịch ra với tên *Solal of the Solals* (1933)
- Mangeclous (1938) - *Nailcruncher* (1940)
- Le livre de ma mère (1954) - *Book of my Mother* (1997)
- Belle du Seigneur (1968) được dịch sang tác phẩm cùng tên (1995)
- Les valeureux (1970)
- Ô vous, frères humains - (1972) - *O Humans, My Brothers*
- Carnets - (1978, 1979) - *Notes*

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Cuốn sách cảm động này làm sống lại hình ảnh của một người phụ nữ, một người Mẹ đã qua đời, lúc sinh thời luôn sống vì con. Đây cũng là cuốn sách của một đứa con, của tất cả những đứa con. Mỗi người sẽ thấy trong đó hình ảnh của Mẹ mình, mỗi người đang khóc thương người Mẹ đã qua đời sẽ thấy ở đây những lời dằn vặt, trách móc chính bản thân mình mỗi khi nghĩ đến những phút giây vô ơn, thờ ơ, thiếu kiên nhẫn hay thiếu cảm thông. Nhưng nuối tiếc và hối hận đều đã muộn rồi. *“Không đứa con nào thực sự hiểu rằng một ngày mẹ sẽ qua đời, những đứa con nào cũng nổi cáu, cũng mất kiên nhẫn với mẹ, những con người ngu dại ấy sớm bị trừng phạt rồi mới nhận ra tội lỗi của mình.”* Đây là một tác phẩm xuất sắc, có một không hai mà bạn nhất định phải đọc.

Well Leon dịch

Édité avec le concours de l'Ambassade de France au Vietnam

Xuất bản với sự cộng tác của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam

Dịch từ bản tiếng Pháp “LE LIVRE DE MA MÈRE”

Nhà xuất bản Gallimard - 1954

I

Con người thật cô đơn, chẳng ai cần ai, chẳng ai biết đến nỗi đau của chúng ta. Đó không phải là lý do để không tự an ủi đôi lời, trong tiếng ồn ào tất bật trên đường phố đêm nay. Ôi kẻ tuyệt vọng tội nghiệp ngồi trước bàn tự an ủi mình đôi lời trước bàn và ống nghe điện thoại nhắc sang bên, vì hấn sợ bên ngoài, và ban đêm nếu ống điện thoại được nhắc ra, hấn cảm thấy tự chủ và được bảo vệ chống lại những kẻ ác bên ngoài, những kẻ ác độc chẳng vì lý do gì.

Thật là một niềm hạnh phúc bé nhỏ, lạ kỳ, buồn nhưng êm dịu như một tội lỗi, hoặc một thứ nước uống lén lút, hạnh phúc biết bao được viết trong những lúc này, một mình trong vương quốc của tôi và xa bọn đều cáng. Ai là những kẻ đều cáng? Không phải tôi là người sẽ nói cho bạn biết. Tôi không muốn có chuyện rắc rối với thiên hạ. Tôi không người ta đến khuấy động cái yên bình giả tạo của tôi và ngăn cản tôi viết vài chục hoặc vài trăm trang tùy theo trái tim tôi định đoạt, trái tim tôi, đó là số phận của tôi. Đặc biệt tôi đã quyết định nói với tất cả các bạn họa sĩ rằng họ có tài, nếu không thế họ sẽ cần bạn. Còn nói chung tôi nói với họ rằng họ thú vị. Đó là những thói quen ban ngày của tôi. Nhưng ban đêm và rạng sáng tôi cũng suy nghĩ không kém về những điều đó.

Hỡi cây bút vàng của ta, hãy lướt trên trang giấy, hãy lướt đi không chủ định khi ta còn trẻ trung, hãy đi theo con đường bất thường chậm chạp của mi, ngập ngừng như trong mộng. Hãy lướt đi, nguồn động viên duy nhất của ta, hãy lướt trên những trang giấy mà ta thích thú. Vâng, từ ngữ, tổ quốc của tôi, chúng an ủi tôi nhưng chúng không trả lại mẹ cho tôi. Mặc dù chứa đầy nhiệt huyết và đầy hương thơm, nhưng lời lẽ tôi viết cũng không trả lại mẹ cho tôi, mẹ tôi đã chết rồi. Đề tài cấm kỵ ban đêm. Hãy lùi xa, hình ảnh của mẹ lúc sinh thời khi tôi gặp mẹ lần cuối cùng ở Pháp, hãy lùi xa, bóng ma của mẹ.

Đột nhiên, trên bàn làm việc của tôi vì mọi thứ đều ngăn nắp trật tự và vì

tôi có cà phê nóng, có thuốc lá, có một cái bật lửa cháy tốt và vì bút của tôi cũng tốt, và vì tôi gần lửa và con mèo của tôi nên tôi có một giây lát hạnh phúc lớn lao đến nỗi nó làm tôi xúc động. Tôi thấy thương bản thân mình, thương cái khả năng cảm nhận niềm vui to lớn, nó không báo điềm gì lành. Tôi thấy thương cho mình sao lại hài lòng vì một cái bút tốt, thương cho trái tim tội nghiệp này, nó muốn hết đau khổ và muốn bám vào một lý do yêu thương nào đó để mà sống. Trong vài phút tôi lạc vào một ốc đảo bình dị mà tôi tận hưởng. Nhưng có một nỗi bất hạnh ẩn náu bên dưới, thường trực, không thể quên đi. Trong một vài phút tôi thích thú được là một nhà tư sản. Ta thích cái mà ta không có. Không có ai nghệ sĩ hơn một bà trưởng giả đích thực đang sùi bọt mép trước một bài thơ hoặc bực dọc trước một bức tranh của Cézanne và tiên đoán bằng thứ ngôn ngữ khó hiểu và có khi không thể hiểu nổi, và bà ta nói về cái hình và các khối và bà bảo rằng cái màu đỏ này thật gọi cảm. Thế còn em gái bạn, cô ấy có gọi cảm không? Tôi không biết tôi đang viết đến đâu. Vậy ta hãy vẽ ở ngoài lề một bức vẽ gợi ý, một bức vẽ làm vững lòng mà ta đặt vào đó những quyết định, những dự kiến, một bức vẽ nhỏ, hòn đảo kỳ lạ, xứ sở của tâm hồn, ốc đảo của những suy tưởng, một bức vẽ hơi điên rồ, trau chuốt, trẻ con. Suyt! hỡi các cô gái thành Jérusalem, các cô đừng đánh thức bà khi bà đang ngủ.

Ai ngủ? Cái bút của tôi hỏi. Ai ngủ? Nếu không phải mẹ tôi đang ngủ mãi mãi, mẹ tôi, nỗi đau của tôi. Hỡi các cô gái thành Jérusalem, xin đừng đánh thức nỗi đau của tôi, nó đã được chôn vùi trong ng trang một thành phố mà tôi không được nêu tên vì cái tên đó đồng nghĩa với tên mẹ tôi, người đã nằm sâu trong lòng đất. Bút của ta, hãy viết đi, viết nhanh và không do dự, hãy biết điều, hãy đắm mình trong nghị lực và đừng đánh những dấu phẩy dài đến thế, cảm hứng này không hay. Ôi cây bút của ta, tâm hồn của ta, hãy dừng cảm và cần cù, hãy rời bỏ cái xứ sở tối tăm, thôi đừng điên dại nữa, đừng giả tạo một cách bệnh hoạn nữa. Còn bạn, người bạn duy nhất của tôi, bạn mà tôi nhìn trong gương, hãy nén những tiếng khóc thầm, và bởi vì bạn muốn, bạn hãy nói về bà mẹ quá cố của bạn với một trái tim vô tình, hãy bình tĩnh nói, giả vờ mà bình tĩnh, ai biết đó có thể chỉ là một thói quen? Hãy kể chuyện mẹ bạn theo cái kiểu bình tĩnh của họ, hãy huýt sáo chút ít để tin rằng mọi việc không đến nỗi xấu đến thế, và nhất là hãy mỉm cười, đừng quên mỉm cười để tiếp tục sống, mỉm cười trong gương và trước mặt thiên hạ và ngay cả trước trang giấy này. Hãy mỉm cười để tin rằng không có gì là quan trọng, mỉm

cười để buộc bạn phải giả vờ sống, mỉm cười dưới lưỡi gươm treo trên cái chết của mẹ bạn, hãy mỉm cười suốt đời cho đến chết vì nụ cười vĩnh cửu này.

II

Chiều ngày thứ sáu đối với người Do Thái là khởi đầu của ngày lễ Sabbath, mẹ tôi trang điểm và làm đẹp. Bà mặc chiếc váy lụa đen trang trọng và đeo những đồ nữ trang còn giữ được. Ở tuổi thanh niên tôi rất hoang, tôi thường cho ăn mày tiền khi thấy họ già và có một bộ râu dài. Nếu có một người bạn thích cái hộp đựng thuốc lá bằng vàng của tôi, tôi cho ngay. Khi tôi còn là sinh viên vô kỷ luật với một trái tim hơi điên dại mặc dù dịu dàng, mẹ tôi đã bán những đồ nữ trang quý mà mẹ rất đỗi tự hào, những thứ đó rất cần thiết cho phẩm cách ngây thơ của con gái các vị chức sắc của một thời đã qua. Biết bao lần, luôn luôn bị bọn thợ kim hoàn lừa, mẹ đã vì tôi mà bán các đồ nữ trang của mẹ, giấu cha tôi mà tính nghiêm khắc làm cho mẹ và tôi sợ và khiến chúng tôi trở thành đồng lõa. Giờ đây, tôi hình dung mẹ ra khỏi hiệu kim hoàn ở thành phố Genève, tự hào biết bao về số tiền lớn mẹ đã kiếm được cho tôi, mẹ sung sướng, ngây ngất vì hạnh phúc, sung sướng đã vì tôi mà bán các khuyên tai, nhẫn và ngọc trai, là các thứ trang sức có hạng, là vinh dự của phụ nữ phương Đông. Mẹ tôi đi lại đã vất vả, bị cái chết rình rập, vậy mà mẹ vẫn sung sướng đến thế. Mẹ sung sướng bị lột sạch vì tôi, được cho tôi những tờ giấy bạc, trong vài ngày tôi sẽ nướng hết trong bàn tay trẻ trung và lạnh lẽo của tôi. Tôi cầm lấy tiền và không mấy quan tâm đến mẹ, vì tôi trẻ trung và tôi là người tình được yêu mặc dù yêu một cô gái trẻ đẹp và cả cô kia và vô vàn các cô trong những tấm gương phản chiếu của lâu đài tình yêu. Ôi ánh sáng nhợt nhạt kỳ lạ của những mối tình đã chết của tôi. Tôi cầm những tờ giấy bạc, và tôi, một đứa con trai, tôi không biết rằng những món tiền lớn đó là lễ vật của mẹ trên bàn thờ của tình mẫu tử. Ôi nữ tu sĩ của con trai mẹ! Ôi nữ hoàng mà mãi tôi chẳng nhận ra. Bây giờ thì quá muộn.

Mỗi ngày lễ Sabbath, khi tôi từ Genève đến Marseille nghỉ hè, mẹ tôi đã đợi chúng tôi, cha tôi và tôi, chúng tôi từ nhà thờ trở về trong tay cầm cành myrte. Sau khi đã vì ngày lễ Sabbath mà trang hoàng xong căn hộ xoàng xĩnh, nó là vương quốc Do Thái của mẹ và là tổ quốc tội nghiệp của mẹ, mẹ ngồi một mình trước cái bàn làm lễ Sabbath và đợi chồng con. Mẹ ngồi đó và tự ép mình trong tư thế ngồi im để khỏi làm nhàu chiếc áo đẹp, xúc động và ra về

trình trọng vì được ăn mặc chỉnh tề và đáng kính, xúc động vì được chiều chuộng con mà mẹ sắp nghe tiếng bước chân nặng nề trên cầu thang, xúc động vì mái tóc bóng mượt dầu hạnh nhân, xúc động như một cô nữ sinh ngày phát phần thưởng, bà mẹ già của tôi chờ đợi hai mục tiêu của đời mẹ, chồng và con.

Mẹ ngồi dưới bức chân dung năm 15 tuổi của tôi, bức chân dung xấu xí mà mẹ thấy đẹp tuyệt, ngồi trước cái bàn làm lễ Sabbath và ba ngọn nến thấp sáng, trước cái bàn thờ nó là một phần vương quốc của Messie, mẹ tôi thở ra khoan khoái, vì họ sắp tới rồi, hai người đàn ông của mẹ, hai ngọn đuốc của đời mẹ. À phải rồi! Mẹ mừng thầm, họ sẽ thấy căn hộ sạch sẽ và xa hoa vào ngày lễ Sabbath này, họ sẽ ngợi khen mẹ về sự ngăn nắp trong căn hộ, rồi họ cũng khen mẹ về vẻ lịch sự của chiếc váy. Con trai mẹ có vẻ như không nhìn nhưng lại thấy tất cả, liếc nhanh mắt trên cái cổ áo mới và những cái ống tay áo viền đăng-ten và tất nhiên là những sự đổi thay đó sẽ được nó nhiệt liệt tán thành. Và mẹ đã sớm tự hào, mẹ đã chuẩn bị sẽ nói với họ điều gì, có thể là vài lời nói quá về sự nhanh nhẩu và những kỉ tích của mẹ ở nhà. Rồi họ sẽ thấy mẹ là một phụ nữ đảm đang đến thế nào, một bà hoàng ở nhà. Đó là những tham vọng của mẹ.

Mẹ ngồi đó và bằng tất cả tình yêu thương đối với gia đình, mẹ kể lại trong ý nghĩ mọi thứ mẹ đã nấu nướng, đã lau chùi, đã thu dọn. Thỉnh thoảng mẹ đi vào bếp và bằng đôi bàn tay bé nhỏ có một chiếc nhẫn cưới lấp lánh, mẹ vỗ vỗ chiếc thìa gỗ lên những viên thịt đang được ninh trong nước hầm đỏ màu cà chua. Những bàn tay bé nhỏ mồm mỉm với nước da mịn màng của mẹ, tôi thường ngợi khen với một chút đạo đức giả và nhiều tình yêu thương, bởi vì sự hài lòng ngây thơ của mẹ làm tôi rất vui thích. Mẹ khéo léo biết bao trong việc bếp núc, nhưng vụng về trong các việc khác. Trong bếp của mẹ, nơi mẹ giữ được vẻ uy nghi của một mệnh ph hải hước, mẹ như một thuyền trưởng kiên quyết. Những cái vỗ vỗ của mẹ ở trong bếp, những cái vỗ bằng thìa lên viên thịt, ôi những nghi lễ, những cái vỗ âu yếm đáng yêu, phi lý và vô hiệu quả nói lên rằng tâm hồn của mẹ được thanh thản khi thấy mọi việc tốt đẹp, thấy các viên thịt hoàn hảo và sẽ được hai người thân thương thức, ôi những cái vỗ đã vĩnh viễn mất đi, những cái vỗ của mẹ, một mình mỉm cười trong bếp, cái duyên dáng vụng về mà uy nghi, cái vẻ uy nghi của mẹ.

Từ bếp trở lại, mẹ ngồi rất hiền trong vai nữ tu sĩ tại gia, hài lòng vì số phận cô đơn tội nghiệp của mẹ, gắn liền với chồng và con trai mà mẹ là kẻ nô lệ và người bảo vệ. Người đàn bà này xưa kia đã từng xinh đẹp trẻ trung, là con gái của đạo Hồi, của đạo luật tinh thần đối với mẹ còn quan trọng hơn cả Chúa.

Do đó không có tình yêu vì tình yêu, không có chuyện đùa kiểu Anna Karérine. Một ông chồng, một đứa con trai để hướng dẫn và phục vụ với một vẻ uy nghi khiêm nhường. Mẹ không lấy chồng vì tình yêu. Người ta đã gả chồng cho mẹ và mẹ ngoan ngoãn chấp nhận. Rồi tình yêu nghĩa vụ đã nảy sinh khác hẳn những đắm say phương tây của tôi. Tình yêu chính đáng của mẹ sinh ra trong hôn nhân đã lớn lên cùng với sự ra đời của đứa bé là tôi, nó đã nảy nở trong sự kết duyên với người chồng yêu quý của mẹ chống lại cuộc đời độc ác. Có những niềm đam mê quay cuồng và rực ánh mặt trời. Không có tình yêu nào lớn lao hơn.

Có một ngày lễ Sabbath mà bây giờ tôi nghĩ lại, mẹ ngồi đợi, hài lòng vì bản thân và vì vẻ mặt tươi tỉnh của con trai mẹ sáng hôm đó, mẹ để dành bột hạnh nhân để chuẩn bị cho ngày chủ nhật. Mẹ nghĩ bụng: “Ta sẽ làm cho nó chín hơn lần trước”. Rồi thứ hai mẹ sẽ làm cho nó một cái bánh ngô với nhiều nho khô. Bất chợt nhìn đồng hồ và nhận thấy đã tám giờ tối, mẹ hoảng sợ. Họ bảo là bảy giờ sẽ về. Tai nạn chẳng? Chết xe chẳng? Trán toát mồ hôi, mẹ đi xem chiếc đồng hồ trong buồng ngủ. Mới có sáu giờ năm mươi phút. Mẹ mỉm cười trong gương và cảm ơn Chúa của Abraham, Isaac và Jacob. Nhưng khi đóng cửa buồng ngủ, tay mẹ chạm vào đầu nhọn một cái đinh. Bệnh uốn ván! Mau lấy cồn i-ốt! Người Do Thái yêu hơi quá cuộc sống. Mẹ sợ chết và mẹ nghĩ đến cái áo đêm tân hôn người ta sẽ mặc cho mẹ ngày mẹ chết, cái áo khùng khiếp cát trong ngăn tủ cuối cùng, cái ngăn để sợ mẹ không mở bao giờ. Mặc dù theo đạo, mẹ ít tin vào cuộc sống vĩnh hằng. Nhưng chợt niềm hứng thú được sống trở lại, vì mẹ vừa nghe thấy ở phía dưới cầu thang tiếng bước chân ngập ngừng của hai người thân của mẹ.

Một cái nhìn cuối cùng vào gương để xóa đi những dấu vết cuối cùng của bột gạo mà mẹ bí mật bôi vào ngày lễ, với một mặc cảm tội lỗi, một thứ bột trắng của Roga và Gallet có tên “Vera Violetta”. Mẹ nhanh chóng đi mở cửa, đóng chặt bằng một sợi xích an toàn, vì ai mà biết được, hồi ức về những

cuộc tàn sát người Do Thái vẫn còn đây. Mau mau chuẩn bị đón hai người yêu quý. Đó là cuộc sống vì tình yêu của bà mẹ thánh thiện của tôi. Những lời khen của chồng con và hạnh phúc của họ, đó là tất cả đòi hỏi của mẹ ở cuộc đời.

Mẹ mở cửa chẳng cần họ phải gõ. Người cha và con trai không ngạc nhiên về cái cửa tự mở một cách thần kỳ. Họ quen rồi và họ biết rằng cái con người khao khát yêu thương đó luôn luôn rình mò. Vâng, rình mò đến nỗi con mắt của mẹ luôn theo dõi sức khỏe của tôi và những nỗi lo âu của tôi làm cho tôi khó chịu. Tôi giận mẹ đã giám sát tôi. Ôi người lính gác đã vĩnh viễn mất đi. Trước cánh cửa mở, mẹ mỉm cười, xúc động, trang nghiêm, hơi đỏm dáng. Tôi lại hình dung thấy mẹ khi tôi dám, sao mà người đã khuất lại sống động đến vậy. “Hoan nghênh” mẹ nói với chúng tôi bằng một vẻ trang nghiêm rụt rè và ra vẻ trịnh trọng, thích chiều lòng, xúc động vì trang nghiêm và đẹp ra trong ngày lễ Sabbath. “Hoan nghênh hai bố con, chúc lễ Sabbath yên lành”, mẹ nói với chúng tôi. Và bằng hai tay giơ cao, giang ra, mẹ ban phúc cho tôi và nhìn tôi với sự chăm chú của một con sư tử cái xem tôi có khỏe mạnh không hoặc xem tôi có buồn hay lo lắng gì không. Nhưng ngày hôm đó mọi việc đều tốt đẹp và mẹ hít hương thơm của cây myrte truyền thống mà chúng tôi mang đến cho mẹ. Mẹ xát các nhánh cây trong hai bàn tay bé nhỏ và hít hương thơm một cách hơi đóng kịch, phù hợp với người trong bộ tộc phương đông chúng tôi. Lúc đó mẹ tôi thật xinh đẹp, bà mẹ già của tôi, mẹ đi lại khó khăn rồi.

III

Điều mà tôi vừa kể, đó là một kỷ niệm thời mẹ tôi đã già, còn tôi đã là người lớn, cải trang thành viên chức quốc tế. Từ thành phố Genève tôi đến nghỉ một phần ngày hè ở Marseille, tại nhà cha mẹ tôi. Mẹ sung sướng thấy con trai mình có một địa vị khá ở hăng Gentils - ấy là mẹ nghĩ thế với ít nhiều phóng đại và vui vẻ chấp nhận đi lễ Sabbath ở nhà thờ thành phố Marseille. Tôi nghe mẹ nói với tôi:

“Con trai ta, con hãy nói cho ta ở Genève con có đi lễ nhà thờ không? Con phải đi, ta cam đoan như vậy. Chúa của chúng ta rất vĩ đại, con biết đấy, đó là Chúa thánh thiện, đó là Chúa đích thực, người đã cứu chúng ta thoát khỏi Pharaon, đó là sự việc ai cũng biết và kinh thánh có nói. Con trai ta, hãy nghe ngay cả khi con không tin vào Chúa của chúng ta, đó là do tất cả bọn bác học đó, bọn đáng nguyên rủa với các chữ số của chúng, con hãy đi nhà thờ, con hãy vì mẹ mà làm”. Thực ra mẹ thấy ở sự tham gia của tôi vào các lễ nghi tôn giáo một đảm bảo chống lại bệnh viêm phế quản mà tôi thường mắc vào mùa đông.

- Nay con, hãy nói cho mẹ biết, cái chức vụ của con ở Văn phòng quốc tế lao động, nó tên là gì vậy?

- Tùy viên phái đoàn ngoại giao - tôi trả lời.

- Vậy là các nhân viên hải quan không làm gì được con, mẹ nghĩ vậy. Con đi qua và họ cúi mình. Tuyệt diệu thay! Tạ ơn Chúa đã cho mẹ sống đến ngày nay. Nếu ông con còn sống, ông sẽ hài lòng biết bao! Vì ngay cả viên chương lý hoàng gia đáng kính của thành phố Corfou cũng phải mở va-li trước hải quan. Đó là một người hiểu biết, con sẽ thích thú được nói chuyện với ông ta. Vậy ngày mai, nếu con muốn, mẹ sẽ làm kẹo nu-ga-vừng cho con. Con hãy giữ gìn sức khỏe, con yêu của mẹ, khi con còn ở với chúng ta. Có trời biết họ cho con ăn những thực phẩm gì rửa qua loa trong những khách sạn sang trọng ở Genève. Nay con, ở Genève con không ăn thịt lợn đấy chứ? Nhưng thôi,

nếu con có ăn thì cũng đừng nói, mẹ không muốn biết đâu.

Và bây giờ, con trai mẹ hãy nghe lời mẹ vì lời khuyên của người già rất tốt. Ở cái phái đoàn ngoại giao ấy, con có một thủ trưởng chứ? Vậy thì nếu có lần nào ông ta nói con quá lời, con cũng đừng nổi giận, hãy chịu đựng một chút vì nếu con trả lời quá đi, ông ta sẽ sôi máu lên, ông ta ghét con và có trời biết miệng lưỡi của ông ta sẽ độc ác ra sao và ông ta sẽ chuẩn bị cho con ngón đòn gì. Làm sao được, chúng ta đây, chúng ta phải chịu đựng thôi. Cái ô dù đó hợp với con đấy.

Và vì tôi mỉm cười, mẹ thở dài nói thêm: “Làm sao những con bé khôn khổ lại có thể cưỡng lại nụ cười kia cơ chứ?”. Mẹ nhìn tôi âu yếm, tưởng tượng ra cuộc sống đắm say của tôi, sợ thay cho tôi những cú súng ngắn của các cô gái hăng Gents đẹp và có học thức nhưng hay ghen, táo bạo và có thói giết con trai của bạn trong vài giây vì một tiếng không hoặc có. Các cô gái của Baal thật đáng gờm, các cô không sợ khóa thân trước một người đàn ông không phải là chồng các cô, người ta khẳng định với mẹ điều này. Khóa thân và hút thuốc lá! Đó sư tử cái chính cống!

“Này con, con có nghĩ rằng đến thăm ông Grand-Rabbin là một điều tốt không? Ông ta biết những cô gái trẻ hiền hòa, những bà chủ nhà tốt. Cái đó không ràng buộc gì con. Con gặp các cô ấy, nếu con không ưng thì con đội mũ vào và đi. Biết đâu Chúa chẳng dành cho con một cô? Con biết đấy, đàn ông sống một mình thì không tốt đâu. Mẹ muốn được chết yên ổn, biết là con có một người nết na bên con”. Trước sự im lặng của tôi, mẹ thở dài, cố gắng xua đuổi hình ảnh một khẩu súng lục đột nhiên xuất hiện từ túi xách tay của một con sư tử cái nửa khóa thân và mẹ phó thác cho thượng đế, cho người hùng của Jacob, người đã kéo nhà tiên tri Daniel ra khỏi hố sư tử. Người sẽ cứu tôi thoát khỏi những con sư tử cái. Mẹ tự hứa với mình sẽ đi lễ nhà thờ thường xuyên hơn.

Thời đó mẹ đã già rồi, bé nhỏ và hơi đầy đà. Nhưng đôi mắt mẹ thật đẹp, bàn tay mẹ xinh xắn và tôi rất thích hôn tay mẹ. Tôi muốn đọc lại những bức thư mẹ viết cho tôi từ thành phố Marseille bằng bàn tay bé nhỏ của mẹ, nhưng tôi không thể. Tôi sợ những dấu hiệu sinh động đó. Khi tôi bắt gặp những bức thư của mẹ, tôi nhắm mắt lại và tôi xếp chúng lại, mắt nhắm

nghiên. Tôi cũng không dám nhìn ảnh của mẹ, trong đó tôi biết mẹ nghĩ đến tôi.

“Con trai của mẹ, mẹ không được học hành như con, nhưng tình yêu người ta kể trong sách, đó là kiểu cách của kẻ nghịch đạo. Mẹ cho rằng họ đóng hài kịch. Họ chỉ gặp nhau khi đầu tóc chải chuốt, quần áo chỉnh tề như ở rạp hát. Họ yêu nhau tha thiết, họ khóc lóc, họ tặng nhau những cái hôn ghé tởm trên miệng, rồi một năm sau họ ly dị! Vậy thì tình yêu ở đâu? Những cuộc hôn nhân bắt đầu từ tình yêu, đó là dấu hiệu xấu. Những người tình cao thượng trong các truyện ta đọc, mẹ tự hỏi họ có tiếp tục yêu nàng thơ của họ nếu như nàng ốm nặng, luôn luôn liệt giường và khiến cho người đàn ông phải chăm sóc nàng như chăm sóc một đứa bé. Mẹ tin rằng anh ta không yêu cô nàng nữa. Tình yêu đích thực, mẹ nói cho con hay, đó là thói quen, đó là cùng nhau già đi. Con muốn ăn thịt viên với đậu hạt hay cà chua đây?”

“Con trai của mẹ, con hãy giải thích cho mẹ cái thú vui đi núi của con. Thú gì những con bò cái với sừng nhọn hoắt, mắt to tướng nhìn trừng trừng? Thú gì những tảng đá kia? Con có nguy cơ bị ngã, vậy thì thú gì? Con có phải là con la đâu mà đi trên những tảng đá cao đến chóng mặt như vậy? Con hãy đến thành phố Niel có hơn không, ở đó có vườn tược, có âm nhạc, có xe tắcxi, có cửa hàng. Đàn ông sinh ra để sống như con người, chứ không phải như rắn sống trong đá. Ngọn núi con tới, đó là hang ổ của bọn cướp. Con có phải là người An-ba-ni không? Làm sao con có thể yêu thích cái tuyết này? Thú vị gì mà đi trên cái thứ xộp nó làm ướt giày của con? Trái tim mẹ run rẩy như một con chim nhỏ khi mẹ nhìn thấy ván trượt tuyết trong buồng con. Những ván trượt tuyết này là sừng của quỷ sứ. Thật điên rồ mà mang những thanh mã tấu đó vào chân. Con không biết rằng tất cả những con quỷ trượt tuyết đều ngã gãy chân đó sao? Chúng thích thế, chúng là lũ nghịch đạo, là lũ đại dột, cho chúng nó gãy chân nếu chúng thích, nhưng con là một người Cohen, giòng dõi Aaron, em trai của Moise, chúa tể của chúng ta”. Tôi nhắc mẹ rằng Moise đã từng lên núi Finai. Mẹ sững sờ. Mẹ suy nghĩ giây lát, rồi giải thích cho tôi rằng Finai chỉ là một hòn núi nhỏ, rằng Moise chỉ đến đó một lần, hơn nữa ông ta không đến vì vui thú mà là để gặp Chúa.

IV

Mẹ không nói nữa, người đã từng ăn nói dễ nghe đến thế. Mẹ đã chết trong chiến tranh, tại nước Pháp bị chiếm đóng, trong khi tôi đang ở Luân Đôn. Mọi niềm hy vọng tuổi già của mẹ bên tôi để đi đến kết cục này, nỗi sợ bọn Đức, ngôi sao vàng, dấu hiệu là người Do Thái, nỗi nhục ngoài phố, sự khổ cực và con trai mẹ xa mẹ. Có ai biết dấu mẹ rằng mẹ sắp chết và không gặp lại tôi nữa? Mẹ đã nhắc lại bao lần trong các bức thư của mẹ niềm vui tái ngộ. Hình như phải ca ngợi Chúa và cảm ơn người về các ân huệ của người.

Người ta nâng mẹ dậy, cảm lạnh và mẹ đã không dậy nữa, mẹ là người đã từng bận rộn biết bao trong nhà bếp của mẹ. Người ta đã nâng mẹ dậy khỏi cái giường ở đó mẹ đã nghĩ đến con trai mẹ, đã chờ đợi những bức thư của con trai mẹ, đã nằm mơ những ác mộng trong đó con trai mẹ lâm nguy. Người ta đã nâng mẹ dậy, người mẹ cứng đờ, cho mẹ vào quan tài và đây nắp như một vật trong hộp, một vật mà hai con ngựa mang đi, rồi những người ngoài phố lại tiếp tục mua bán.

Người ta đưa mẹ xuống một cái hố và mẹ đã không phản đối, mẹ là người đã từng nói năng xiết bao sôi nổi, hai bàn tay bé nhỏ luôn luôn cử động. Vậy mà bây giờ mẹ nằm im lặng dưới đất bị giam cầm trong nhà tù của đất, tù nhân cảm lạnh trong nỗi cô đơn dưới đất làm nghẹt thở, nặng nề, ngột ngạt bên trên mẹ, mẹ với hai bàn tay bé nhỏ không bao giờ còn cử động được nữa, không bao giờ.

Một mình bên dưới, con người vô dụng tội nghiệp mà người ta gạt bỏ trong đất, một mình và người ta có ý tốt đặt lên trên người mẹ một phiến đá hoa để chắc chắn rằng mẹ không đi đâu được.

Trong khi bàn tay tôi do mẹ tạo ra động đây, bàn tay mẹ từng hôn, mẹ yêu quý của tôi dưới lòng đất, người đã từng sống bây giờ nằm đây vĩnh viễn bất động, người mà thời thanh xuân đã từng nhảy những điệu maduaka đoạn trang và tươi vui. Thế là hết, hết rồi, mẹ không còn nữa. Cả hai mẹ con ta đều

cô đơn, mẹ trong lòng đất của mẹ, con trong căn buồng của con.

Con như đã chết chút ít giữa người sống, mẹ như còn sống chút ít giữa những người chết. Lúc này có lẽ mẹ của con cười thầm, vì con đã bớt nhức đầu.

V

Khóc mẹ ta là khóc tuổi thơ ấu của ta. Con người muốn có thời thơ ấu, muốn có lại thời thơ ấu, và nếu có ai yêu mẹ mình hơn khi tuổi tác càng cao thì bởi vì mẹ chính là tuổi thơ ấu của mình. Tôi đã từng là một đứa trẻ, tôi không còn là đứa trẻ nữa. Chợt tôi nhớ lại cái ngày chúng tôi đến Marseille. Lúc đó tôi lên năm, khi xuống tàu, bám vào chiếc váy của mẹ, tôi sợ những chiếc tàu điện, những chiếc xe tự nó chạy được. Tôi yên lòng khi nghĩ rằng phải có một con ngựa giấu bên trong. Chúng tôi không quen ai ở Marseille. Từ hòn đảo Corfou của Hy-lạp, cha tôi, mẹ tôi và tôi đổ bộ lên đây như trong mộng, một giấc mộng phi lý, hơi chút hài hước. Tại sao lại là Marseille?

Người cầm đầu cuộc viễn du cũng chẳng biết gì. Ông ta nghe nói Marseille là một thành phố lớn. Vài ngày sau khi đến đây, chiến công đầu tiên của người cha tội nghiệp của tôi là bị một nhà doanh nghiệp tóc vàng, mũi không khoằm lừa cho một vỏ. Tôi nhìn cha mẹ tôi ngồi trên mép giường và khóc trong buồng khách sạn. Nước mắt mẹ giỏ xuống cái mũ rom đặt bên gối mẹ. Tôi cũng khóc mà không hiểu điều gì đã xảy ra.

Sau cuộc đổ bộ ít lâu, cha tôi đã đưa tôi vào một trường của các bà sơ đạo thiên chúa giáo, tôi thì lo sợ và ngơ ngác vì tôi không biết một từ tiếng Pháp nào. Tôi ở lại trường từ sáng đến tối, trong khi cha mẹ tôi thử kiếm sống trong cái thế giới rộng lớn dễ sợ này. Đôi khi buổi sáng cha mẹ tôi phải đi sớm đến nỗi không dám đánh thức tôi. Thế là, khi đồng hồ báo bảy giờ, tôi phát hiện tách cà phê sữa do mẹ tôi pha, mẹ còn tranh thủ được thời gian lúc năm giờ sáng để vẽ cho tôi một bức vẽ nhỏ thay cho một nụ hôn của mẹ và được đặt tựa vào cái tách. Tôi hình dung những bức vẽ đó: một con tàu chỉ cậu bé Albert tí xíu bên cạnh chiếc kẹo nu-ga to tướng dành cho cậu; một con voi tên Guillaume chở cô bạn nhỏ, cái kiến có cái tên điệu đà là Nastrine; một con hà mã không muốn ăn hết suất súp một chú gà con đang chơi với một con sư tử. Những ngày đó, tôi ăn điểm tâm một mình trước tấm ảnh của mẹ mà mặt đặt gần tách cà phê để làm bạn với tôi. Tôi ăn sáng và nghĩ đến anh chàng Paul xinh trai, anh là thần tượng của tôi, bạn thân của tôi đến mức là

tôi yêu cầu anh đến nhà tôi vào ngày thứ năm, tôi đã cho anh với lòng nhiệt tình tất cả những bộ đồ ăn bằng bạc của nhà mà anh đã lạnh lùng nhận tất. Hoặc là tôi tự kể cho tôi những câu chuyện phiêu lưu trong đó tôi phi ngựa dẫn đầu một trung đoàn cứu nước Pháp. Tôi hình dung tôi vừa cắt bánh mỳ vừa thè lưỡi ra, điều này đối với tôi hình như không thể thiếu để cắt cho ngọt. Tôi nhớ khi rời căn hộ tôi đã đóng cửa bằng dây thòng lọng. Hồi đó tôi lên năm hay sáu tuổi rất nhỏ con. Tay nắm cửa rất cao, tôi lấy từ túi ra một sợi dây, tôi nhắm một mắt, ngắm cái tay nắm cửa và khi đã tóm được cục sứ tôi kéo về phía tôi. Theo lời cha mẹ tôi dặn, tôi gõ vào cánh cửa nhiều lần để xem nó đã đóng kỹ chưa. Cái tật này đến nay tôi vẫn còn giữ.

Ở trường các bà sơ đạo thiên chúa, học không mất tiền. Đến trưa có hai loại thực đơn, loại một xu có cơm không cho người nghèo và loại ba xu cho người giàu có cơm và một khoanh xúc xích nhỏ xíu. Từ xa tôi nhìn thực đơn người giàu mà tôi chỉ có thể ngấu nghiến bằng mắt. Khi tôi có ba xu, chính là Paul, bản tính quỵen rũ lạnh lùng, nhắm nháp bữa ăn người giàu.

Tôi nhớ trong trường các bà sơ thiên chúa giáo, Mẹ bề trên lúc nào cũng mang trên người những cái cát-ta-nhét lớn mà người ta gọi là cái phách, chúng giữ nhịp cho những cuộc diễu hành buồn tẻ của chúng tôi trong các hành lang, đôi lúc bà thở dài hối tiếc khi nhìn kỹ đứa bé xinh xắn là tôi đang chăm chú chuẩn bị giẻ băng bệnh viện, nó là môn học chính của chúng tôi, hoặc bị cuốn hút vào việc làm những nắm củ bản thủ. Tôi làm nắm củ bằng cách cho tan hai thanh sôcôla Meunier trong bàn tay nắm chặt. Rồi tôi ngu ngốc lắc tay để gọi là tạo thuận lợi cho công việc mà hậu quả là được một thứ cháo đặc ghê tởm, nó dấy lên mặt tôi và quần áo tôi thành những vệt dài màu nâu, một thứ bột nhão tôi cùng chia sẻ với các bạn học của tôi, chúng đến liếm trong tay tôi thứ bột mà chúng tôi đặt tên là “Mỹ vị của Đức giám mục”. Vâng. Mẹ bề trên mà tôi kính trọng, thở dài khi nhìn những lọn tóc xoắn màu đen của tôi và đôi khi thầm: “Thật đáng tiếc”, ám chỉ cái nguồn gốc Do Thái của tôi.

Tôi là đứa trẻ được các bà sơ thiên chúa giáo dụ dỗ ưa thích nhất. Các bà dạy tôi cách đi đứng, khuyên bảo tôi phải có thái độ khiêm tốn và không bao giờ vung tay ở ngoài phố như một kẻ ăn chơi. Hoàn toàn bị thuyết phục, trong lòng khâm phục và quyết tâm không thỏa hiệp với cái tình quái, tôi đi

bằng một cái nơ to tướng, bây giờ làm cho tôi phát ngung, tôi tự giao cho mình nhiệm vụ đi ngoài phố như các bà sơ tốt bụng đã dặn dò tôi, nghĩa là hai tay chấp lại một cách thành kính, hai mắt nhìn xuống như đang cầu nguyện vĩnh viễn. Kết quả đem đến cho tôi là luôn luôn bị người đi đường xô đẩy hoặc nữa bị bọn xấu của trường thế tục chế nhạo và coi tôi như thầy tu, chúng ném đá vào tôi, còn tôi thì nhận đá như một kẻ tuần đạo vì các bà sơ thiên chúa giáo thân mến của tôi mà ngày nay cậu bé Albert của họ gửi tới một lời chào thân ái và kính trọng.

Rồi công việc của cha tôi khá hơn, tôi vào trường trung học từ năm lên mười. Tôi hình dung năm tôi lên mười. Tôi có đôi mắt to của con gái, đôi má đào lấp lánh năm màu, một bộ quần áo kiểu cô gái làm vườn xinh đẹp, bộ quần áo lính thủy đỉnh một dải trắng buộc một cái còi mà tôi thích thổi để tin rằng tôi là con trai một chuẩn đô đốc đồng thời cũng là người dạy sư tử và thợ cơ khí dầu máy xe lửa, một đứa con trai dũng cảm và là thủy thủ trẻ hăng say đi biển cùng cha. Hồi đó tôi hơi gàn một chút. Tôi tin chắc rằng mọi thứ tôi nhìn thấy đều thực sự có thật trong đầu tôi nhưng chỉ có điều là nhỏ hơn mà thôi. Nếu tôi ở bờ biển tôi chắc chắn là Địa trung hải mà tôi nhìn thấy cũng ở trong đầu tôi, không phải là hình ảnh của Địa trung hải mà chính thị là Địa trung hải, bé tẹo và mặn trong đầu tôi, thu nhỏ lại nhưng thật, với những con cá, nhưng rất bé, với những ngọn sóng và một mặt trời nóng bỏng, một cái biển đích thực với những tảng đá và những con tàu hoàn toàn đầy đủ trong đầu tôi cùng than và thủy thủ sống, mỗi con tàu cùng ông thuyền trưởng bên ngoài, cũng cái ông thuyền trưởng đó nhưng rất lùn mà ta có thể sờ mó được nếu ta có những ngón tay khá thanh và nhỏ. Tôi chắc chắn rằng trong đầu tôi, cái rạp xiếc của thế giới, có trái đất thật với rừng rú, với những con ngựa của trái đất nhưng bé tí, với tất cả những ông vua bằng xương bằng thịt, tất cả những người chết, tất cả bầu trời với những ngôi sao và cả chúa cực kỳ sùng ái.

Tôi hình dung lại tôi. Hồi đó tôi hay thương người, sung sướng được vâng lời, háo hức được người lớn khen ngợi. Tôi thích cảm phục. Một hôm, ra khỏi trường tôi đi theo một vị tướng suốt hai giờ chỉ là để chiêm ngưỡng thỏa thuê những lá sồi trên ve áo của ông. Tôi kính trọng vị tướng đến phát điên, vị tướng này người bé nhỏ, chân đi vòng kiềng. Đôi lúc tôi chạy lên trước ông, rồi tôi quay ngoắt lại và tôi đi ngược chiều ông để ngắm nhìn trong giây lát

bộ mặt vinh quang của ông. Tôi hình dung lại tôi. Hồi đó tôi quá hiền và tôi dễ dàng đỏ mặt, yêu nhanh chóng, và nếu tôi trông thấy từ xa một cô gái xinh đẹp không quen biết mà tôi chỉ nhìn kỹ bộ mặt, tôi nhảy cẫng lên ngay vì yêu, tôi hét lên vì niềm vui yêu đương, tôi vung tay lên thành những vũ điệu tình yêu. Tất cả những cái đó đều là điềm xấu>

Tôi có một bàn thờ nước Pháp bí mật trong buồng tôi. Trên ngăn tủ có khóa đã dựng một loại hòm thành tích những niềm vinh quang của nước Pháp, vây quanh là những ngọn nến tí xíu, những mảnh gương vỡ, những cái cốc nhỏ tôi làm bằng giấy bạc. Di vật là những chân dung của Racine, La Fontaine, Corneille, Jeanne d'Arc, Duguesclin, Napoléon, Parteur, Jules Verne và cả một tên Louis Boussenard nào đó.

Trên bàn thờ nước Pháp bí mật của tôi còn có những lá cờ Pháp bé tẹo do tôi làm rách bươm ra để cho vinh quang hơn, một khẩu đại bác nhỏ đặt trên một cái khăn lót bằng đăng-ten, gần một vị tổng thống nước cộng hòa. Loubet hay Fallières mà tôi tưởng là một vị thần, bức ảnh của một viên đại tá vô danh, cấp bậc này đối với tôi hình như là đặc biệt nhất và đáng ao ước hơn cả cấp bậc đại tướng, có Chúa biết tại sao. Có một sợi tóc gói trong giấy thép vàng mà một tên bạn học hay đùa khăng định với tôi là của một tên lính thời cách mạng Pháp và hắn đã bán cho tôi rất đắt với cái giá ít nhất là một trăm hột mơ. Sát một cây dừa có một bài thơ ngắn của tôi tặng nước Pháp. Trong cây dừa có những bông hoa giấy phủ bóng râm lên một con chim hoàng yến. Dán vào vách của chiếc đèn thờ nhỏ xíu đó là những tấm biển mang những tư tưởng cao cả và độc đáo như “Vinh quang thuộc về nước Pháp” hoặc “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”.

Tôi nhớ lại hồi đó tôi là một học sinh có giọng đông phương đặc sệt đến nỗi các bạn học của tôi có những dự kiến đầy tham vọng về cái bằng tú tài và chúng tiên đoán rằng không bao giờ tôi có thể viết và nói tiếng Pháp được như chúng. Vả lại chúng có lý. Chợt tôi nhớ đến những tên tuổi nổi tiếng của họ, nào Barnadet, nào Miron, Louraille...

VI

Chúng tôi không quen ai ở Marseille. Tự hào mặc dù nghèo, chúng tôi không giao du với ai. Hay đúng hơn chẳng ai giao du với chúng tôi. Nhưng chúng tôi không tự thú nhận điều đó. Chúng tôi ngốc nghếch, lạc lõng ở cái đất phương Tây này và kém khôn khéo đến nỗi khi cha mẹ tôi đốt lửa trong lò sưởi, các vị không cho củi vào mà lại cho những tấm ván mỏng cháy rụi ngay. Và điều đó hay ho hơn cả là các vị đã để cho tấm cửa sắt lò sưởi hạ xuống cho đến khi kết thúc việc sưởi, vì họ cho rằng vệ sinh hơn. Hai kẻ thoát từ phương Đông, một phương Đông luôn luôn ấm áp, ở đó lò sưởi rất xa lạ, rằng những ngọn lửa nhìn thấy trong cái lò sưởi bí ẩn này phải sinh ra những sự thoát hơi chết người. Có phải một trong những trò quỷ quái đó đã làm cho người mà mẹ tôi gọi là ông Zola vĩ đại chết ngạt? Tất nhiên mẹ tôi chưa đọc một cuốn sách nào của nhà văn đó, nhưng mẹ tôi biết rằng ông đã bảo vệ đại úy Dreyfus. (Mẹ nói: “Sao cái ông Dreyfus đó lại đi chọn cái nghề sĩ quan làm gì, với con dao to tướng ở thắt lưng. Đó không phải là những nghề dành cho chúng ta”). Tóm lại để trở lại hệ thống sưởi của chúng tôi, chúng tôi chết rét trước một cái lò sưởi kêu vù vù và một cái cửa sắt hạ xuống. Chúng tôi sưởi trong một tiếng ồn giá lạnh.

Chúng tôi là những kẻ không có tính xã hội chút nào, những kẻ cô đơn không tiếp xúc với bên ngoài. Do đó, về mùa đông, cứ ngày chủ nhật chúng tôi đi xem hát, tôi và mẹ tôi, hai người bạn, hai người hiền lành và nhút nhát âm thầm tìm kiếm trong ba giờ đồng hồ xem hát một thể phẩm của đời sống xã hội mà chúng tôi bị chối từ. Nỗi bất hạnh được chia sẻ đó, và cho đến tận bây giờ không được thú nhận, có thể liên kết tôi với mẹ.

Tôi cũng nhớ lại những cuộc dạo chơi ngày chủ nhật, về mùa hè, chỉ có mẹ tôi và tôi, một chú bé con. Chúng tôi không giàu và trò chơi vòng quanh Corniche chỉ mất có ba xu. Cái vòng đó tàu điện chỉ chạy hết một giờ, về mùa hè, đó là những chuyến đi nghỉ mát của chúng tôi, là thú ăn chơi của chúng tôi, là những cuộc đi săn của chúng tôi. Mẹ và tôi, hai kẻ yếu và ăn mặc đẹp, có tính thương người hơn cả Chúa. Tôi hình dung một trong những

chủ nhật đó. Có lẽ đó là vào thời tổng Fallières, một người bình thường to béo, hồng hào đã làm cho tôi run lên vì kính trọng khi ông đến thăm trường chúng tôi. “Thủ lĩnh của nước Pháp”, tôi tự nhủ, người nổi da gà vì khâm phục.

Ngày chủ nhật đó mẹ và tôi, chúng tôi ăn mặc đẹp một cách kỳ cục, và bây giờ tôi kính trọng với lòng thương hại hai con người ngây thơ ngày đó ăn mặc đẹp một cách vô ích vì chẳng ai để ý đến họ, chẳng ai quan tâm đến họ. Họ ăn mặc rất đẹp chẳng vì ai. Tôi mặc quần áo hoàng tử không hợp thời, với một bộ mặt con gái thiên thần và tuyệt vời khiến tôi bị ném đá. Mẹ, hoàng hậu Saba cải trang thành bà nhà giàu, mặc áo nịt, xúc động và hơi lạc lõng vì xa hoa. Tôi thấy lại đôi găng tay dài bằng đăng ten của mẹ, chiếc áo cánh xếp nếp tổ ong của mẹ với những nếp phòng và nếp nhú, chiếc mạng gấn mũ của mẹ, chiếc khăn quàng lông chim, cái quạt, cái váy dài thắt đáy lưng ong mà mẹ lấy tay nâng lên để lộ đôi ủng có khuy bằng xà cừ với một vòng tròn kim loại ở giữa. Tóm lại, vì cuộc dạo chơi ngày chủ nhật, chúng tôi trang phục như những ca sĩ, chỉ còn thiếu có cuộn giấy nhạc trên tay.>

Đến điểm đỗ xe La Plage, trước một sông bạc ẩm ướt, chúng tôi ngồi trình trọng, dễ xúc cảm và bốt lóng ngóng trên những chiếc ghế sắt trước một cái bàn màu xanh. Chúng tôi rụt rè gọi người hầu bàn của một quán nhỏ mang tên “Au Kass’ Kroutts” cho một chai bia, đĩa, nĩa và quả ô-liu xanh. Khi người hầu bàn đã đi, chúng tôi mỉm cười hài lòng, hơi vụng về. Mẹ bỏ các thực phẩm mang theo ra, và với đôi chút ngưng ngừng nếu có những khách ăn khác nhìn chúng tôi, thịt viên nấu rau, bánh phô-mát nhiều lớp, bánh nhân thịt có nho và các mỹ vị khác. Mẹ đưa tôi một cái khăn mặt hơi cứng, đã được mẹ trân trọng là tối hôm trước, mẹ sung sướng nghĩ đến ngày mai mẹ sẽ đi cùng con trai ra bờ biển trong khi mẹ vừa là vừa nhẩm hát một điệu của *Lucie de Lammermoor*. Giờ đây mẹ đã chết rồi.

Và chúng tôi bắt đầu ăn một cách từ tốn, lơ đãng nhìn biển, người nọ phụ thuộc người kia đến thế. Đây là lúc đẹp nhất trong tuần, là ảo tưởng của mẹ, nỗi đam mê của mẹ: ăn cơm trưa với con trai bên bờ biển. Với một mặc cảm tự ti, mẹ nói nhỏ bảo tôi hãy hít thở không khí của biển cho nhiều, hãy dự trữ không khí trong lành cho cả tuần. Tôi tuân theo, cũng ngốc nghếch như mẹ. Các khách hàng nhìn chú bé ngu đần há hốc miệng một cách có ý thức để

nuốt cho nhiều không khí của Địa trung hải. Ngốc nghếch, phải, nhưng chúng tôi yêu quý nhau. Rồi chúng tôi nói, chúng tôi bình luận về các khách hàng khác, chúng tôi nói nhỏ, rất hiền và có giáo dục, chúng tôi nói, sung sướng, mặc dù không bằng khi chuẩn bị ở nhà, sung sướng nhưng với một nỗi buồn kín đáo nó phát sinh từ cảm giác mơ hồ rằng người này là xã hội duy nhất của người kia. Tại sao lại cô đơn như vậy? Bởi vì chúng tôi nghèo, tự hào và xa lạ và nhất là vì chúng tôi là những kẻ khờ không hiểu biết gì những mảnh khỏe của con người xã hội, và không có cái mưu mẹo tối thiểu cần thiết để gây những mối quan hệ. Tôi còn nghĩ rằng sự trù mẩn vụng về của chúng tôi trao tặng quá nhanh, sự yếu kém quá rõ và sự nhút nhát của chúng tôi đã đẩy xa nhiều tình bạn có thể đã đến với chúng tôi.

Ngồi tại chiếc bàn xanh này, chúng tôi quan sát các khách hàng khác, chúng tôi cố nghe họ nói chuyện, không phải vì tò mò thông thường mà do khao khát tình người, để được là bạn của họ từ xa. Chúng tôi đã mong muốn điều đó biết bao. Bằng cách nghe như vậy chúng tôi đã cố tháo gỡ cho mình. Thế là xấu chăng? Tôi không thấy thế. Cái xấu là trên trái đất này, dịu dàng và ngây thơ không đủ để được đón nhận nồng nhiệt.

Ngồi tại chiếc bàn xanh này, chúng tôi đã nói nhiều để cho khuây khỏa. Đề tài muôn thuở câu chuyện của chúng tôi là hai chúng tôi và cha tôi, và vài người bà con trong c thành phố khác. Chúng tôi nói nhiều để giấu bản thân rằng chúng tôi hơi phiền muộn và chúng tôi hoàn toàn không đủ cho nhau. Giờ đây, xa những người quan trọng mà tôi giao du khi tôi thích, tôi muốn gặp lại mẹ và buồn phiền chút ít bên người.

Tôi nghĩ đến cái ngày chủ nhật đó, tôi chợt tưởng tượng rằng tôi chợt được trời phú cho cái tài nhảy những cú cao hai mươi mét, rằng chỉ bằng một cái đánh gót chân tôi sẽ cất mình và bay bên trên các tàu điện và ngay cả trên cái mái vòm của Cazinô, rằng những khách hàng nhiệt tình tán thưởng cái điều kỳ diệu nhỏ đó và nhất là sẽ yêu thích nó. Tôi tưởng tượng khi tôi trở về, gần như hết hơi, bên mẹ kiêu ngạo và được trả đũa, các khách hàng đến chúc mừng mẹ đã sinh ra một nhà nhào lộn giỏi đến thế, họ bắt tay mẹ và mời chúng tôi đến bàn ăn của họ. Mọi người mỉm cười với chúng tôi và yêu cầu chúng tôi đến ăn sáng tại nhà họ chủ nhật sau. Tôi đứng dậy, tôi thử cú đánh gót nhưng tôi bị khước từ món quà thần kỳ, và tôi lại ngồi xuống, nhìn mẹ,

người mà tôi không thể tặng món quà đẹp do tôi đã tưởng tượng ra.

Đến chín giờ tối, mẹ tôi thu xếp hành lý và chúng tôi đến đợi tàu điện, gần nhà vệ sinh nam với mùi hôi phảng phất, chúng tôi ngây dại và như bị thôi mien nhìn những người giàu đang vui vẻ đến từng đoàn và bằng ô tô để chơi bạc ở Cazinô. Chúng tôi im lặng đợi tàu điện. Để xua đuổi cái chứng suy nhược thần kinh của nỗi cô đơn hai người, mẹ tìm một đề tài để nói chuyện “Về nhà mẹ sẽ bọc sách học cho con bằng giấy đẹp màu hồng”. Không hiểu tại sao tôi muốn khóc và tôi siết chặt tay mẹ tôi. Cuộc sống vĩ đại, như bạn thấy đây, mẹ và tôi. Và chúng tôi yêu quý nhau.

VII

Mẹ thời thơ ấu của tôi, gần mẹ tôi cảm thấy ấm áp, những nước thuốc sắc của mẹ không bao giờ có nữa. Không bao giờ còn nữa cái tủ thơm tho của mẹ với những chồng quần áo thơm mùi sả và với những đăng-ten quen thuộc, cái tủ đẹp gỗ anh đào mà tôi thường mở những ngày thứ năm, đó là vương quốc trẻ con của tôi, một thung lũng tuyệt diệu bình yên, tối tăm và vương mùi mứt quả nó cũng khiến tôi vững lòng như bóng cái bàn phòng khách mà ở dưới đó tôi tự cho mình là một thủ lĩnh Ả-rập không bao giờ còn nữa, chùm chìa khóa của mẹ kêu rùng rêng ở sợi dây áo tạp dề, nó là huân chương của mẹ, Huân chương công trạng gia đình. Không bao giờ còn nữa, cái hòm nhỏ của mẹ đầy những đồ vật vĩnh cửu bằng bạc tôi lấy làm đồ chơi khi tôi dưỡng bệnh. Ôi những đồ đạc đã mất của mẹ. Mẹ khi còn sống đã từng động viên tôi, cho tôi sức mạnh, mẹ biết động viên tôi một cách mù quáng bằng những lý lẽ phi lý làm tôi yên lòng, từ trên cao kia, mẹ có nhìn thấy đứa con trai mười tuổi biết vâng lời của mẹ?

Chợt tôi lại nhìn thấy mẹ linh hoạt đến thế do cuộc viếng thăm của người thầy thuốc đến chăm sóc đứa con trai nhỏ của mẹ. Mẹ xúc động biết bao vì các buổi thăm bệnh của người thầy thuốc, ông này là một kẻ đàn độn làm ra vẻ trịnh trọng mà chúng tôi khâm phục rồi rít. Các buổi thăm bệnh thanh toán xong, đó là một sự kiện thời thượng, một dạng đời sống xã hội đối với mẹ.

Một ông người thiên hạ nói chuyện với kẻ cô lập đó, đột nhiên phấn chấn lên và lịch sự hơn. Và hơn nữa, ông ta để rơi từ trên đỉnh cao siêu của ông ta những nhận xét chính trị, không thuộc y học, chúng khôi phục địa vị cho mẹ, làm cho mẹ bình đẳng với mọi người và tước bỏ trong vài phút bệnh phong của cô đơn. Chắc chắn lúc đó mẹ nhớ lại rằng cha của mẹ đã từng là một người có danh vọng. Tôi lại thấy sự kính trọng nhà quê của mẹ đối với ông thầy thuốc, một kẻ ngớ ngẩn rỗng tuếch đối với chúng tôi lại có vẻ là điều kỳ diệu của thế giới và tôi tôn thờ mọi cái ở ông ta, ngay cả một vết sởi trên cái mũi uy nghiêm của ông ta. Tôi lại thấy mẹ tỏ rõ sự khâm phục khi mẹ nhìn ông ta khám bệnh cho tôi bằng cái đầu bôi nước hoa Cologne sau khi mẹ chìa

ra cho ông cái khăn mặt mới mà ông ta có quyền dùng. Mẹ tôn trọng biết bao sự cần thiết thần kỳ của chiếc khăn mặt để khám bệnh. Tôi lại thấy mẹ đi trên đầu ngón chân để khỏi làm phiền ông ta trong khi ông bắt mạch cho tôi một cách tài tình, chiếc đồng hồ đẹp của ông. Đẹp biết bao, phải không, mẹ tội nghiệp bị tước đoạt đến thế những niềm vui cuộc đời mà vẫn chỉ hơi chán chường?

Tôi lại thấy mẹ gần như nín thở, trong khi tên thầy thuốc đàn độn viết nguệch ngoạc cái đơn thuốc - bùa chú, tôi lại thấy mẹ ra hiệu cho tôi bằng những cái “suyt” để ngăn tôi nói trong khi ông ta viết, để ngăn tôi quá rối cảm hứng của con người vĩ đại đang bức dọc vì hiểu biết. Tôi lại thấy mẹ, bị mê hoặc, xúc động, trẻ con, tiễn ông ta ra cửa và đỏ mặt, mẹ tìm kiếm nơi ông sự đảm bảo rằng đứa con trai bé nhỏ của mẹ không có gì nghiêm trọng. Rồi sau đó, mẹ đi nhanh đến nhà ông để đặt pha chế những thuốc bả sẽ tác động kinh khủng. Thuốc lang là cả một sự quan trọng đối với mẹ. Mẹ say mê nhồi nhét cho tôi những thứ thuốc của mẹ, và mẹ không thôi trước khi tôi chưa uống hết thuốc. “Thuốc này rất mạnh”, mẹ vừa nói vừa đưa cho tôi một thứ thuốc nước mới. Để làm vừa lòng mẹ, ngay cả khi đã là người lớn, tôi đã phải ngón mọi thứ phương thuốc cho lục phủ ngũ tạng. Mẹ nhìn tôi uống thuốc một sự chăm chú mê say và gần như nghiêm khắc. Vâng, mẹ tôi là một người đơn giản. Nhưng ở tôi cái gì tốt vô đều nhờ mẹ mà có. Và không thể làm điều gì khác cho mẹ, ôi mẹ, con hôn bàn tay do mẹ sinh ra.

Con chết đồng thời với mẹ. Do cái chết của mẹ, đột nhiên con từ thời thơ ấu chuyển sang tuổi già. Với mẹ con không cần làm người lớn. Từ nay, đây là cái đang đợi con: luôn luôn giả làm người lớn, một người đứng đắn có trách nhiệm. Con không còn ai để mắng con nếu con ăn quá nhanh hoặc nếu con đọc sách quá khuya. Con không còn lên mười nữa, và con không thể chơi với các cuộn chỉ hoặc các đề can trong căn buồng ấm áp, xa sương mù mùa đông ngoài phố, gần cái vòng tròn màu vàng của ngọn đèn dầu và dưới sự canh giữ của mẹ trong khi mẹ chăm chỉ khâu vá, lòng nghĩ đến những dự kiến êm dịu, mơ hồ và đẹp đẽ, ôi con người tội nghiệp bị lừa dối từ trước rồi.

Ôi quá khứ của tôi, thời thơ ấu bé nhỏ của tôi, ôi căn buồng nhỏ, những cái gói thêu những chú mèo tí xíu khiến ta yên lòng, những tiện nghi và mứt quả, thuốc sắc, cao bổ phổi, cồn kim sa, si-rô hạnh nhân, đăng ten cổ, mùi

thơm, băng phiến, đèn ngủ bằng sứ, những nụ hôn buổi tối, nụ hôn của mẹ, sau khi giặt giũ xong cho tôi, mẹ bảo tôi rằng bây giờ tôi sẽ làm một chuyến du ngoạn mặt trăng với chú sóc bạn tôi. Ôi thời thơ ấu của tôi, với nước hoa quả mộc qua đông lạnh, nến màu hồng, báo có minh họa ngày thứ năm, gấu bông, những kỳ dưỡng bệnh yêu thích, những ngày sinh nhật, những thư mừng năm mới viết trên giấy có răng cưa, gà ngày Nô-en, thơ ngụ ngôn La Fontaine đọc một cách ngu ngốc, đứng trên bàn, những sự trông đợi kỳ nghỉ hè, những cái vòng, trò chơi đi-a-bô, những bàn tay nhỏ bé bẩn thỉu, đầu gối sây da mà tôi luôn luôn bóc vẩy quá sớm, những chiếc đu quay hội chợ, rạp xiếc Alexandre mỗi năm mẹ dẫn đến một lần mà tôi thì nghĩ đến nó trước hàng tháng trời, những quyển vở mới ngày khai giảng, túi đi học bằng da báo giả, hộp bút Nhật, những hộp bút nhiều tầng, bút kiểu lưỡi lê của Balnzy Poure, những bữa ăn chiều có bánh mì và sôcôla, những hạt quả mơ tích trữ được, hộp sưu tập cỏ cây, những viên bi mã não, những bài hát của mẹ, những bài học mẹ bắt tôi ôn buổi sáng, những giờ dành để xem mẹ làm bếp với vẻ quan trọng, thời thơ ấu, những yên bình bé nhỏ, những hạnh phúc cón con, những bánh ngọt của mẹ, những nụ cười của mẹ, ôi tất cả những cái tôi không có nữa, ôi những nét duyên dáng, ôi những âm thanh chết của dĩ vãng, khói tan và mùa tàn. Những bến bờ xa cách. Cái chết của tôi đang đến gần.

VIII

Năm mười tám tuổi tôi rời Marseille và đi Genève, ở đó tôi ghi tên vào Đại học và ở đó các cô gái đẹp có cảm tình với tôi. Thế là nỗi cô đơn của mẹ trọn vẹn. Mẹ mất chỗ ở Marseille. Mẹ có một số bà con xa tại đây, nhưng họ quá giàu có và chỉ tiếp mẹ để bắt mẹ nuốt cái sang của họ, nói với mẹ về những quan hệ cao sang và hỏi mẹ với thiện chí về việc buôn bán khiêm nhường của chồng bà. Sau vài cuộc viếng thăm, mẹ xin kiếu. Sau cơn đau tim đầu tiên của mẹ, mẹ không thể giúp cha tôi trong công việc, mẹ thường ở lại một mình trong căn hộ của mẹ. Mẹ không giao du với ai vì mẹ kém tháo vát. Vả lại vợ các bạn hàng của cha tôi không thuộc loại người như mẹ và chắc chắn họ không ưa mẹ. Mẹ không biết cười với các bà thương gia đó, không biết quan tâm đến cái họ quan tâm và không nói năng như họ. Không giao du với ai, mẹ giao du với căn hộ của mẹ. Buổi chiều, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ nội trợ của mẹ, mẹ tự thăm hỏi mình. Ăn mặc đẹp, mẹ dạo chơi trong căn hộ thân mến của mẹ, xem xét mỗi căn buồng, đập một cái chăn, xếp lại cái gối, yêu thích thăm mới, thưởng thức phòng ăn của mẹ xem mọi thứ đã trật tự ngăn nắp chưa, yêu quý cái trật tự đó và cái mùi xi đánh sàn nhà, cái ghế dài mới, bọc nhung kẻ nổi. Mẹ ngồi lên ghế dài, tự tiếp mình ở nhà. Cái viên cà phê mẹ vừa mua là một quan hệ mới. Mẹ mỉm cười với nó, đưa nó ra xa một chút để nhìn rõ hơn. Hoặc nữa, mẹ nhìn kỹ cái túi xách tay đẹp tôi tặng mẹ mà mẹ bảo quản trong giấy lụa và mẹ chẳng bao giờ dùng vì nếu để nó hỏng thì thật đáng tiếc.

Cuộc đời mẹ, đó là căn hộ của mẹ, là viết thư cho con trai, đợi thư của con trai, chuẩn bị những chuyến đi thăm con trai, đợi chồng trong căn hộ yên tĩnh, chào đón khi chồng về, tự hào về những lời khen của chồng. Còn có những hiệu bánh ngọt ở đó mẹ vừa nghe đôi chút đối thoại của các bà mệnh phụ, vừa ăn một cái bánh, đó là niềm an ủi của kẻ cô đơn. Mẹ tham gia với khả năng của mẹ, cam lòng một cách khiêm nhường với những trò tiêu khiển tội nghiệp, luôn luôn là khán giả, không bao giờ là diễn viên, cuộc sống của mẹ, đó cũng là đi xem phim một mình. Những nhân vật trên màn ảnh, mẹ được nhận vào hội của họ. Mẹ khóc cho nỗi khổ của những bà phu nhân cơ

đốc giáo xinh đẹp. Mẹ từng là một kẻ suốt đời cô đơn, một đứa trẻ nhút nhát mà ca đầu quá to được dán chặt vào cửa kính hiệu bánh ngọt của người đời. Tôi không biết tại sao tôi lại kể cuộc đời buồn tẻ của mẹ tôi. Có lẽ là để trả thù mẹ tôi.

Tại bàn ăn, hàng ngày mẹ luôn luôn dành chỗ cho đứa con trai vắng nhà. Và hơn nữa, ngày sinh nhật của tôi, mẹ còn dọn ăn cho kẻ vắng mặt. Mẹ đặt những miếng ngon nhất lên đĩa của kẻ vắng mặt, trước đĩa có ảnh của tôi và có hoa. Đến lúc ăn tráng miệng, hôm sinh nhật tôi, mẹ đặt lên đĩa của tôi khoanh bánh hạnh nhân đầu tiên, lúc nào cũng thứ bánh đó bởi vì đó là thứ mà tôi từng thích thời thơ ấu. Rồi bàn tay run rẩy của mẹ rót rượu vang Samos, bao giờ cũng là thứ rượu đó, vào cốc của người vắng nhà. Mẹ im lặng ăn bên cạnh chồng và nhìn tấm ảnh của tôi.

IX

Từ khi tôi ra đi, sự kiện hàng năm là thời gian lưu trú của mẹ tại nhà tôi ở Genève mùa hè. Mẹ chuẩn bị trước hàng tháng trời: vá víu quần áo, mua quà tặng, việc chạy chữa cho gầy đi bị lỡ. Theo cách đó, một kiểu hạnh phúc bắt đầu với mẹ từ lâu trước ngày khởi hành. Đó là một thủ đoạn nhỏ của mẹ để được gần tôi một chút. Trong thời gian lưu trú tại nhà tôi, nó là loạt sự tích anh hùng của đời mẹ, mẹ quan tâm chiều ý tôi đến thế. Trước mặt bạn bè tôi, mẹ cố gắng kiềm chế các bộ điệu đông phương của mẹ và che dấu giọng nói của mẹ, một giọng nửa của Merseille, nửa của vùng Balcan, trong một tiếng thì thầm hỗn độn muốn cho giống giọng Paris. Ôi mẹ yêu quý tội nghiệp.

Mẹ thiếu ý chí. Mẹ không biết theo một chế độ ăn uống và cái chứng béo phì của người đau tim ngày càng nặng theo năm tháng. Tuy vậy, cứ mỗi kỳ lưu trú mẹ lại bảo đảm với tôi rằng mẹ đã giảm cân nhiều từ năm trước. Tôi không nói trái lời mẹ. Sự thực là trước khi rời Marseille vài tuần mẹ đã tự buộc mình nhịn ăn để gầy đi và làm tôi vui. Nhưng mẹ không bao giờ mất đủ số cân mà mẹ đã tăng. Thế là cứ béo mãi không ngừng, mẹ tưởng tượng một cách nên thơ rằng mình không ngừng gầy đi.

Mẹ đến nhà tôi, kiên quyết từ nay không đi chệch chế độ ăn uống. Nhưng cái chế độ đó mẹ luôn luôn vi phạm mà không biết, những vụ vi phạm đều là đặc biệt mặc dù thường xuyên. “Mẹ chỉ muốn xem bánh có đạt không”. “Cái bột hạnh nhân này, không sao cả, con ạ, chỉ một miếng bằng lưỡi mèo thôi, nó không trôi qua cổ họng đâu, chỉ một chút cho đỡ thèm thôi. Con có biết rằng nổi thèm không thỏa làm cho béo người không?” Và nếu tôi khuyên mẹ uống cà phê không đường thì mẹ khẳng định với tôi rằng đường không làm béo người. “Con hãy cho đường vào nước, con sẽ thấy nó biến hết”. Nếu có một cái cân của dược sỹ báo một sự tăng trọng thì đó là tại cân sai hoặc là do mẹ đã động đậy trên cái cân, hoặc do mẹ đã giữ mũ trên đầu. Đối với những bữa cơm thịnh soạn, bao giờ cũng có những lý do xác đáng. Một hôm, đó là bởi vì mẹ vừa đến Genève và phải ăn mừng cái tuyệt diệu này. Một hôm khác, đó là vì mẹ cảm thấy mệt đôi chút và vì món tẩm bột rán phết mật ong

rất bỏ dưng. Một hôm khác, bởi vì mẹ nhận được một bức thư dễ thương của cha tôi. Vài ngày sau, bởi vì mẹ không nhận được thư. Một lần khác bởi vì vài ngày nữa mẹ sẽ đi. Hoặc nữa bởi vì mẹ không muốn làm người bạn đường buồn khi để tôi chứng kiến bữa ăn theo chế độ của mẹ. “Vậy thì sao nào, mẹ có phải là con gái gả chồng đâu”.

Nhưng nếu tôi trách mẹ, mẹ tuân phục, lòng đầy tin tưởng, ngay lập tức rụng rời bởi các triển vọng của bệnh tật, mẹ tin tôi nếu tôi nói với mẹ rằng sau sáu tháng ăn theo chế độ nghiêm chỉnh mẹ sẽ có dáng vẻ của người mẫu. Thế là suốt ngày mẹ chẳng ăn gì, tự tạo ra cho mình hàng nghìn niềm vui thú của sự mảnh dẻ. Nếu, chợt thương hại và cảm thấy tất cả những cái đó không có gì bổ ích, tôi bảo mẹ rằng tóm lại những chế độ đó không có lợi gì, mẹ sôi nổi tán thành. “Con thấy không, con trai mẹ, mẹ tin rằng những chế độ ăn làm gây người đó, nó làm sa sút tinh thần và làm cho người béo ra”. Thế là tôi đề nghị với mẹ ăn trưa tại một nhà hàng rất sang. “Ừ phải, con trai ạ, chúng ta hãy vui thú chút ít trước khi chết!” Rồi với cái váy đẹp nhất của mẹ, khờ khạo và ngây thơ mẹ ăn thực lòng và không ân hận bởi mẹ được tôi tán thành. Tôi nhìn mẹ và tôi nghĩ rằng mẹ không sinh ra để sống lâu và cũng là công bằng để mẹ có một vài thú vui nho nhỏ. Tôi nhìn mẹ chăm chú ăn. Tôi triu mến nhìn hai bàn tay nhỏ nhắn của mẹ động đậy, động đậy vào thời đó.

Mẹ không có chút ý thức nào về trật tự và tưởng rằng mình rất trật tự. Trong một lần viếng thăm mẹ ở Marseille, tôi mua cho mẹ một cái cặp hồ sơ theo vần chữ cái, tôi giải thích cho mẹ những bí ẩn của nó và rằng những hóa đơn khí đốt phải được xếp vào vần K. Mẹ nghe tôi với lòng chân thành say đắm và bắt tay vào sắp xếp một cách hăng hái. Vài tháng sau, trong một lần viếng thăm khác, tôi nhận thấy hóa đơn khí đốt được xếp vào vần Z. “Vì như vậy tiện cho mẹ hơn, mẹ giải thích với tôi, mẹ dễ nhớ hơn”. Biên lai trả tiền thuê nhà không còn ở vần T mà đã di cư sang vần U. “Con ạ, ta cũng phải để cái gì đó vào vần U chứ, và lại chẳng có chữ U trong từ thuê nhà là gì?” Dần dà mẹ trở lại cách sắp xếp cũ: những tờ biên lai thuê trở về lò sưởi, biên lai tiền thuê nhà dưới lọ bicacbônát natri, hóa đơn điện bên cạnh nước hoa Cologne, tài khoản ngân hàng trong một phong bì ghi “Bảo hiểm chống cháy” và những đơn của thầy thuốc trong loa cái máy hát cũ. Khi tôi ám chỉ sự lộn xộn đã trở lại đó, mẹ nở một nụ cười của kẻ phạm lỗi. “Tất cả cái trật tự đó, - mẹ nói với tôi, mắt nhìn xuống - nó làm rối mẹ. Nhưng nếu con muốn

thì mẹ sẽ xếp lại từ đầu”. Con gửi một cái hôn trong đêm, qua những vì sao.

Khi chúng tôi cùng nhau đi ngang qua phố ở Genève, mẹ hơi ngốc nghếch đôi chút. Mẹ ý thức được sự vụng về di truyền của mẹ, và bước đi khó nhọc, con người đau tim của tôi, mẹ sợ ô tô đến thế, sợ bị chẹt xe đến thế và mẹ qua đường dưới sự dẫn dắt của tôi, chăm chỉ đến thế với biết bao chuyện cần hốt hoảng. Tôi ân cần nắm cánh tay mẹ, và mẹ cúi đầu lao đi, không nhìn ô tô, nhắm nghiền mắt để có thể theo sự hướng dẫn của tôi tốt hơn, hoàn toàn theo sự chỉ đạo của tôi, hơi nực cười vì vội vàng và sợ hãi biết bao, chỉ lo sao cho không bị xe chẹt và được sống. Làm tốt nhiệm vụ của mẹ là sống, mẹ dừng cảm đi nhanh, với một nỗi sợ vô bờ, nhưng hoàn toàn yên lòng về sự khéo léo và sức mạnh của tôi, với người bảo vệ của mẹ không có tai họa nào có thể xảy ra với mẹ. Mẹ yêu quý tội nghiệp của con, mẹ vụng về thế. Đối với mẹ, trèo lên xe điện là cả một cuộc phiêu lưu trên núi. Tôi hơi chế nhạo mẹ một chút. Mẹ thích những lời chế giễu của tôi, giờ đây mẹ nằm dài trong giấc ngủ của đất, người đã từng sợ bị chẹt xe đến thế nằm dài trong trạng thái ngây dại của cỏ cây.

Trong tàu điện ở Genève, ở mỗi điểm đỗ mẹ thích nhìn các bản năng muốn sống bé nhỏ ulla lên tàu, các khách du lịch mới đến hải lòng ngời, hai cô bạn gái mỉm cười với nhau, thở dốc, như để tự khen mình đã thắng, nghĩa là đã không lỡ tàu. Tất cả những gì liên quan đến họ quan trọng biết bao đối với những con người bé nhỏ, những gã thật buồn cười. Mẹ thích nhìn. Đó là sự tiếp xúc với xã hội duy nhất được trao cho mẹ. Mẹ hiểu tất cả. Mẹ hiểu vì sao cô thư ký kia nhìn kỹ đến thế bánh xà phòng đắt tiền cô vừa mua. “Con bé tội nghiệp - mẹ bảo tôi - cô ta tự an ủi với bánh xà phòng loại hảo hạng đó, nó thay thế cuộc sống thượng lưu cho cô ta, giống như cô đã thành đạt trong cuộc sống vậy.” Giờ đây mẹ không nói nữa. Mẹ âu sầu trong nỗi buồn của đất.

Hết rồi những cuộc đi dạo phố vắn vơ ở Genève với mẹ, mẹ bước đi khó nhọc và tôi sung sướng được tôn trọng bước đi chậm chạp của mẹ và tôi tự buộc mình đi chậm hơn mẹ để tránh cho mẹ mệt mỏi. Mẹ khám phục mọi thứ của thành phố Genève thân yêu và của nước Thụy Sĩ. Mẹ đầy nhiệt tình với đất nước nhỏ bé, hiền hoà và vững chắc này. Ngây thơ, mẹ vì Thụy Sĩ mà mơ những giấc mơ thống trị vũ trụ, phác ra một đế quốc Thụy Sĩ toàn cầu. Mẹ

bảo rằng phải đặt những người Thụy Sĩ tốt, biết điều, có lương tâm, hơi nghiêm khắc đứng đầu Chính phủ tất cả các nước. Như thế, mọi việc sẽ tốt. Nhân viên cảnh sát và nhân viên bưu điện phải cạo râu sạch sẽ, giày của họ phải đánh xi bóng láng. Các phòng bưu điện sẽ trở nên sạch sẽ, nhà cửa nở hoa, nhân viên hải quan dễ thương, các nhà gđánh bóng, quét sơn và sẽ không còn chiến tranh. Mẹ khâm phục sự trong sạch của hồ Genève. Mẹ nói: “Ngay cả nước của họ cũng nghiêm chỉnh”. Tôi lại thấy mẹ, miệng hé mở, kính cẩn đọc câu khắc trên đầu tường của trường Đại học: “Nhân dân thành phố Genève, bằng cách dành công trình này cho ngành học cao đẳng, tỏ lòng biết ơn những lợi ích của giáo dục nó là bảo đảm cơ bản cho các quyền tự do của mình”. Mẹ thì thầm: “Thật hay quá, con hãy xem họ biết tìm được những lời đẹp biết bao”.

Hết rồi những cuộc lang thang không mục đích trước tủ kính các cửa hàng của thành phố Genève. Để cho mẹ thoải mái, tôi cũng làm ra vẻ người phương đông cùng mẹ. Cũng có khi xảy ra với chúng tôi việc ăn lén lút hạt đào lạc mận ngoài phố như hai con người vùng Địa trung hải để yêu nhau, không cần phải có một cuộc nói chuyện cao cả và đóng kịch với nhau và họ có thể dễ dãi với nhau và đi lang thang. Mẹ chóng mặt vì đi bộ đến thế. Cuộc đi bộ chậm chạp này, đã là một cuộc đi bộ tang tóc, khởi đầu cái chết của mẹ.

Chúng tôi đi chậm chậm, và đột nhiên mẹ nói với tôi, người bạn lớn của mẹ, một ý nghĩ đối với mẹ là quan trọng. “Con trai mẹ, con thấy không, con người là súc vật. Con nhìn xem, chúng có chân, có răng nhọn. Nhưng một ngày xa xưa, người thầy Moise của chúng ta đã đến và thầy đã quyết định trong đầu, biến các con vật thành người, thành con của Chúa bằng những giới luật thần thánh, con hiểu chứ? Thầy nói với chúng: mi không được làm cái này, mi không được làm cái kia, thế là xấu, súc vật giết hại nhưng mi không được giết. Mẹ tin rằng thầy là người đã phát minh mười Điều giới luật bằng cách đi dạo trên núi Linai để suy ngẫm tốt hơn. Nhưng thầy đã nói với chúng, con hiểu chứ. Con biết tính người Do thái rồi đấy. Họ luôn luôn phải có cái đất giá nhất. Khi họ ốm, họ mời ngay ông giáo sư y khoa vĩ đại nhất. Thế là, Moise, người biết rõ họ, tự nhủ: nếu ta bảo họ rằng những điều giới luật là do Chúa mà ra, họ sẽ chú ý hơn, họ sẽ tôn trọng nhiều hơn”.

Chợt mẹ nắm cánh tay tôi, thích thú tựa vào đó và thích thú có ba tuần lễ

nữa để ở với tôi: “Con trai hãy nói cho mẹ biết, những thơ ngụ ngôn con viết (mẹ gọi thể cuốn tiểu thuyết tôi vừa xuất bản), làm sao con tìm thấy chúng trong đầu con? Trong báo, họ kể một tai nạn, cái đó không khó, đó là một việc đã xảy ra, chỉ phải đặt những từ cần thiết. Nhưng con, đó là những phát minh, hàng trăm trang giấy ra khỏi đầu óc. Thật là điều kỳ diệu của thế giới!” Để tôn vinh tôi mẹ hạ bệ cái mà ngày xưa mẹ đã tôn thờ: “Viết một cuốn sách, thật là khó, còn các thầy thuốc, chẳng là gì cả. Họ nhắc lại cái mà họ đã học được trong sách và họ làm ra vẻ quan trọng với cái phòng khách của họ ở đó luôn luôn có một con sư tử cái bằng đồng sắp chết. àng trăm trang, mẹ mơ màng nhắc lại. Còn mẹ, tội nghiệp, mẹ không có khả năng viết một lá thư chia buồn”, mẹ không biết viết gì nữa. Đáng lẽ con phải viết mẫu lời chia buồn cho mẹ, nhưng con dùng những từ sâu xa, bởi vì như thế người ta sẽ hiểu ra rằng không phải mẹ viết”. Và bất chợt mẹ thở dài khoan khoái. “Đi chơi với con thật thú vị. Con lắng nghe mẹ. Với con, chúng ta có thể nói chuyện với nhau”.

Hôm đó, tôi mua cho mẹ một đôi giày da đánh, mặc cho mẹ phản đối (“Con hãy giữ lấy tiền, con trai của ta, các bà già không cần đến giày da đánh”). Tôi nhớ mẹ đã vội vã về nhà “để mau chóng nhìn chúng”. Tôi lại thấy mẹ mở gói hàng trong cầu thang máy, rồi hoan hỉ đi lại trong căn hộ của tôi, tay cầm giày mới, nhìn kỹ chúng, đưa chúng ra xa, nhắm một mắt để nhìn chúng rõ hơn, giải thích cho tôi những cái đẹp trông thấy và không trông thấy của chúng. Trước khi đi nằm, mẹ đặt giày gần giường mẹ “để sáng mai khi mẹ thức dậy mẹ nhìn thấy chúng ngay”. Mẹ ngủ, tự hào vì có một đứa con hiếu thảo. Mẹ hài lòng vì tí chút thể, con người nhiệt tình tội nghiệp của tôi. Hôm sau, đến bữa ăn sáng, mẹ đặt đôi giày thân mến lên bàn, mẹ mỉm cười. Có người bấm chuông, mẹ giật mình. Điện tín từ Marseille? Nhưng chỉ là một bộ com-plê do người thợ may của tôi đưa đến. Mẹ hứng khởi lên, không khí hội hè. Mẹ sờ bộ com-plê, tuyên bố với vẻ thành thạo (mẹ chẳng biết gì) rằng nó được may bằng len xứ Écosse. Mẹ nói, vẻ trịnh trọng: “Con hãy vui vẻ, khoẻ mạnh mà mặc”. Đặt tay lên đầu tôi, mẹ cũng chúc tôi mặc nó một trăm năm, điều này khiến tôi buồn đôi chút. Sau đó, khi đã năn nỉ tôi mặc thử bộ quần áo mới, mẹ mê ly, hai tay chấp lại: “Một đứa con trai đích thực của Sultan!” Rồi mẹ không thể ghìm mình ám chỉ cái điều canh cánh trong lòng mẹ: “Thế nhé, bây giờ con chỉ còn thiếu có cô dâu nữa mà thôi”. Tôi nhớ chính vào cái buổi sáng hôm đó mẹ đã bắt tôi thề không bao giờ được đi trên

một “Thiên thần chết”. Mẹ gọi máy bay như thế. Bây giờ mẹ đã chết rồi.

X

Trong nỗi cô đơn của tôi, tôi hát bài hát ru con êm dịu mà mẹ từng hát ru tôi, mẹ mà thân chết đã đặt những ngón tay giá lạnh lên người mà tôi tự nhủ với một giọt lệ khô trong họng không muốn trào ra, tôi tự nhủ rằng đôi bàn tay bé nhỏ của mẹ không còn ấm nữa và không bao giờ nữa tôi còn đặt đôi tay mềm của mẹ lên trán tôi. Không bao giờ nữa tôi còn biết đến những nụ hôn vụng về của mẹ chớm đặt lên má tôi. Không bao giờ còn nữa, tiếng chuông báo tử của kẻ đội khăn tang, bài tụng ca người chết mà chúng tôi từng ưa thích không bao giờ còn gặp lại mẹ và không bao giờ tôi có thể xóa đi những sự vô tâm của tôi hoặc những cơn giận của tôi. Có một lần tôi đã độc ác với mẹ, còn mẹ thì không xứng đáng với điều đó. Sự độc ác của con trai. Sự độc ác của cái cảnh phi lý tôi đã gây ra. Và tại sao? Bởi vì, lo lắng không thấy tôi về nhà, mẹ không bao giờ đi ngủ trước khi con trai mẹ về, lúc bốn giờ sáng mẹ đã gọi điện cho những kẻ thượng lưu mời tôi, chắc chắn họ không đáng giá bằng mẹ. Mẹ đã gọi điện để được yên tâm, để chắc chắn rằng không có gì xấu xảy ra cho tôi. Về đến nhà tôi đã gây ra cho mẹ cái cảnh ghê tởm đó, nó đã được xăm vào trái tim tôi. Tôi lại thấy mẹ, mẹ thánh thiện của tôi, khiêm nhường đến thế trước những lời trách móc kỳ cục của tôi, mẹ ngao ngán tự hạ mình, có ý thức về lỗi của mẹ, về cái mà mẹ tin chắc là lỗi. Mẹ tin chắc đến thế rằng mình có lỗi, mẹ tội nghiệp chẳng làm điều gì xấu. Mẹ khóc nức nở, mẹ bé bỏng của con. Ôi những giọt lệ mà tôi sẽ chẳng bao giờ có thể làm rơi được nữa. Ôi đôi bàn tay nhỏ bé tuyệt vọng của mẹ trên có những vết tím xuất hiện. Mẹ thân yêu, mẹ thấy không, con cố gắng chuộc lại lỗi lầm bằng cách thú nhận. Chúng ta có thể làm cho những người yêu quý chúng ta đau khổ biết nhường nào, và chúng ta có cái quyền lực ghê tởm biết bao để làm điều xấu cho họ. Và chúng ta sử dụng cái quyền lực đó ra sao? Và tại sao lại giận dữ vô cớ? Có lẽ bởi vì cái giọng người nước ngoài và các lỗi tiếng Pháp của mẹ khi gọi điện cho bọn đàn độn có học đó đã làm tôi khó chịu. Tôi không bao giờ còn được nghe các lỗi tiếng Pháp của mẹ và giọng nói người nước ngoài của mẹ.

Tự trả thù mình, tôi tự nhủ thật là đáng kiếp và tôi đau khổ là đúng, đêm

hôm đó tôi đã làm cho một nữ thánh vụng về, một nữ thánh đích thực phải đau khổ, một nữ thánh không biết mình là thánh. Tôi bực mình với mẹ vì mẹ quá yêu tôi, vì mẹ có trái tim phong phú, quá nhạy cảm và vì mẹ quá lo sợ cho con trai mẹ. Tôi nghe mẹ động viên tôi. Mẹ của con, mẹ có lý, con chỉ độc ác với mẹ một lần và con đã xin lỗi mẹ và mẹ đã tha thứ vui vẻ biết mấy. Mẹ biết đấy, phải không, con đã yêu mẹ trọn vẹn. Chúng ta, những kẻ đồng loã ba hoa, những bạn bè hay chuyện chúng ta sống bên nhau tốt biết bao. Nhưng lẽ ra con đã có thể yêu mẹ nhiều hơn và ngày nào cũng viết thư cho mẹ và ngày nào cũng cho mẹ cái cảm giác quan trọng mà chỉ một mình con biết cho mẹ và làm mẹ tự hào đến thế, mẹ của con, khiêm tốn và không được đánh giá đúng mức, ôi thần bản mệnh của con.

Tôi đã không viết thư đủ cho mẹ. Tôi đã không có đủ tình yêu để tưởng tượng ra mẹ mở hòm thư của mẹ ở Marseille nhiều lần trong ngày và không bao giờ tìm thấy gì. (Giờ đây, mỗi khi tôi mở hòm thư của tôi và tôi không thấy thư của con gái tôi, lá thư tôi đã mong đợi từ nhiều tuần, tôi mỉm một nụ cười. Mẹ tôi đã được trả đũa). Và tởn, đó là đôi khi tôi khó chịu vì các bức điện tín của mẹ. Những bức điện từ Marseille bao giờ cũng vậy: “Lo, không có tin, hãy gọi điện, sức khỏe”. Tôi thấy ghét mình một lần đã điện trả lời, mùi thơm của một cô gái còn vương trên mặt tôi: “Con vẫn rất khỏe, thư sau”. Bức thư đã không nhanh chóng theo sau. Mẹ yêu quý, cuốn sách này là lá thư cuối cùng của con.

Tôi bám vào cái ý nghĩ rằng thành người lớn tôi lên cho mẹ tiền, điều này mang lại cho mẹ niềm vui vô tư biết rằng được con trai mẹ bảo vệ mẹ. Lẽ ra tôi phải tặng mẹ một cái máy hút bụi. Mẹ sẽ có một niềm vui thú nên thơ. Thịnh thoảng mẹ sẽ đến thăm nó, sẽ yêu thích nó, nhìn nó dưới mọi mặt với một bước lùi nghệ sĩ và một nhịp thở khoan khoái. Những cái đó quan trọng đối với mẹ, làm cuộc đời mẹ nở hoa. Tôi cũng bám vào ý nghĩ rằng tôi đã nghe mẹ nhiều, rằng tôi đã tham gia một cách đạo đức giả vào các bất hoà gia đình nó khiến mẹ quan tâm biết bao và làm phiền tôi đôi chút. Tôi tán thành quan điểm của mẹ, tôi ủng hộ mẹ phê phán một người bà con thất sủng, cũng người này mẹ đưa lên tận mây xanh hai ngày sau nếu mẹ nhận được từ người đó một lá thư dễ thương. Tôi bám vào niềm an ủi tội nghiệp rằng tôi đã biết điều chỉnh bước chân của tôi theo bước chân chậm chạp của mẹ, con người đau tim. “Con trai mẹ, ít ra con cũng không như những kẻ khác, con đi bình

thường, đi dạo với con thật thú vị”. Tôi cũng nghĩ thế, chúng tôi đi ba trăm mét một giờ.

Có một điều cũng tốt cho tôi, đó là nói với tôi rằng tôi biết nịnh mẹ. Khi mẹ mặc một cái áo mới, nó không bao giờ mới nhưng luôn luôn được biến đổi và không hợp với mẹ, tôi nói với mẹ: “Mẹ thanh lịch như một cô gái trẻ”. Thế là mẹ rạng rỡ một niềm hạnh phúc rụt rè, mẹ đỏ mặt, tin tôi. Với mỗi lời khen của tôi mẹ lại có cái cử chỉ dễ thương là đưa bàn tay bé nhỏ của mẹ lên môi. Thế là mẹ lại sống mãnh liệt, mẹ được hồi sinh. Đối với mẹ, là một người cô đơn và bị khinh rẻ thì có sao? Mẹ giải nỗi khát của mẹ bằng những lời khen của tôi, mẹ có một đứa con trai. Nhưng điều an ủi duy nhất đích thực, đó là mẹ không tham dự vào nỗi bất hạnh của tôi về cái chết của mẹ. Xoa hai tay vào nhau để cổ vui lên, tôi vừa gửi gắm ý nghĩ này cho con mèo cái của tôi đang gừ gừ một cách ngoan ngoãn.

Một nỗi ân hận khác, đó là tôi coi như có một người mẹ đang sống là chuyện đương nhiên. Tôi đã không biết rằng những sự đi đi lại lại của mẹ trong căn hộ của tôi là quý giá và ngăn ngại biết chừng nào. Tôi đã không biết đầy đủ rằng mẹ đang sống. Tôi đã không biết đầy đủ những lần mẹ đến Genève. Có thể như thế được không? Đã có một thời tuyệt diệu tôi chỉ việc gửi một bức điện mười từ để cho hai ngày sau mẹ xuống ke nhà ga với nụ cười ngượng ngịu người nhút nhát, với những chiếc va-li luôn luôn mất quai của mẹ và chiếc mũ quá chật của mẹ. Tôi chỉ việc viết mười chữ, và mẹ đã ở đây một cách thần kỳ. Tôi là bậc thầy của pháp thuật đó và tôi đã ít sử dụng nó do tôi bận bịu một cách ngu ngốc vì các cô gái xinh đẹp. Mi đã không muốn viết mười từ, giờ đây mi hãy viết bốn chục nghìn từ.

Cái điên rồ của tôi là không ngừng nghĩ đến bức điện đó. Tôi viết mười chữ ở bưu điện và thế là mẹ đã đứng ở cửa toa tàu, mẹ ra hiệu cho tôi bằng cách giơ ngón tay trỏ chỉ tôi. Và thế là mẹ vội vàng vụng về trên bậc lên xuống, với nỗi sợ ngã ghê gớm vì mẹ và thể dục là hai cái khác nhau. Và đây, mẹ tiến về phía tôi, trang nghiêm và xấu hổ, với mái tóc quăn, cái mũi hơi to, cái mũ quá bé, gót chân hơi nghiêng và mắt cá chân hơi sưng. Trông mẹ hơi buồn cười khi mẹ tiến bước khó nhọc như vậy, cánh tay vụng vẫy, nhưng tôi cảm phục mẹ, con người vụng về có đôi mắt đẹp. Mẹ cải trang thành một mệnh phụ phương tây đứng đắn nhưng mẹ đến từ một xứ cổ Chanaan và mẹ

cũng chẳng hề biết. Và kia, bàn tay bé nhỏ của mẹ xoa má tôi. Mẹ xúc động đến thế. Mẹ chải lại tóc và đội lại mũ trong buồng vệ sinh của toa tàu nửa giờ trước khi tới nơi. Tôi biết rõ mẹ. Bằng những sự chuẩn bị lâu, mẹ muốn làm cho mình thanh lịch để tỏ ý tôn trọng con trai mẹ và để được đánh giá tốt. Bây giờ mẹ tự đặt mình dưới sự bảo trợ của tôi, và mẹ biết rằng tôi sẽ chịu trách nhiệm tất cả, về người phu khuân vác, về xe tắc xi, mẹ cầm tay tôi, đặt lên một nụ hôn nhẹ vụng về, một nụ hôn nhẹ như lông chim. Mẹ thơm mùi nước hoa Cologne rẻ tiền. Thế là chúng tôi đã về tới nhà. Mẹ hơi e ngại vì căn hộ đẹp. Mẹ nuốt chút nước bọt, đó là cái tật nhỏ do mẹ ngượng ngùng khi mẹ muốn tỏ ra thanh lịch. Và rồi tặng phẩm được lấy ra khỏi va-li. Biết bao bánh ngọt do mẹ làm là chừng đó bài thơ trữ tình. Tôi cảm ơn mẹ, và thế là mẹ lại hôn tôi bằng nụ hôn của mẹ, một nụ hôn rụt rè và nên thơ: mẹ véo nhẹ má tôi giữa hai ngón tay của mẹ. Mẹ yêu quý, mẹ thấy không, con nhớ tất cả. Tôi nhìn mẹ. Phải, tôi biết mẹ rất rõ. Tôi biết những điều bí mật ngây thơ của mẹ. Tôi biết rất rõ mẹ đã không cho tôi tất cả số quà. Tôi biết còn những quà khác giấu trong va-li và chúng sẽ được đưa ra dần dần trong những ngày sau. Mẹ muốn kéo dài niềm vui, cho tôi mỗi ngày một món quà. Tôi làm như không nghi ngờ gì. Bây giờ, đó là sáng hôm sau. Mẹ mang cho tôi khay điểm tâm. Mẹ mặc áo choàng. Hết những vẻ lịch sự đức độ của tối hôm trước. Mẹ tự mình thoải mái đôi chút sáng nay, vì mẹ già rồi. Tôi hài lòng thấy mẹ mặc áo choàng và đi giày păng-túp. Cái đó làm cho mẹ được nghỉ ngơi.

Đó là niềm hạnh phúc giả tạo duy nhất còn lại cho tôi, là viết về mẹ tôi, không cạo râu, không nghe nhạc ra-đi-ô, tôi bí mật nói chuyện với con mèo của tôi bằng thứ thổ ngữ thành Venise của người Do thái thành phố Corfou mà đôi khi tôi dùng để nói với mẹ. Đôi lúc, khi chỉ có mình tôi với con mèo của tôi, tôi cúi xuống và gọi nó là mẹ bé nhỏ. Nhưng con mèo của tôi nhìn tôi và không hiểu. Tôi còn lại một mình với sự trù mến nực cười hằng hực của tôi.

Tôi bị cái cảnh tôi gây ra cho mẹ ám ảnh. “Mẹ xin lỗi”. Con người đáng quý khóc nức nở. Mẹ sợ hãi đến thế do tôi đã dám gọi điện cho bà nữ công tước và đã hỏi bà “con trai Albert của tôi có còn ở nhà bà không, thưa bà”. Bà công tước này, do bà mà tôi đã làm khổ mẹ thánh thiện của tôi, là một người đàn ông có một không hai, đã coi nặng những chức vụ và huân chương của nhà ngoại giao, chồng bà và bà ta nói liên tục như một con vẹt say rượu, cái mụ ngu ngốc ấy. “Mẹ không làm thế nữa”... mẹ yêu quý của tôi khóc nức nở.

Khi tôi nhìn thấy những vết tím trên tay mẹ, nước mắt tôi dâng lên và tôi quỳ xuống và tôi điên dại hôn hai bàn tay bé bỏng của mẹ, rồi mẹ hôn tay tôi và hai mẹ con chúng tôi nhìn nhau mãi mãi. Mẹ đặt tôi lên đầu gối mẹ và mẹ an ủi tôi. Nhưng tối hôm sau khi tôi đi dự một buổi tiếp tân khác tôi đã không đưa mẹ đi theo.

Mẹ không phật lòng vì bị gạt sang một bên. Mẹ không cho là bất công cái số phận kẻ cô đơn của mẹ, cái số phận tội nghiệp của mẹ là người bị che khuất và không được biết những quan hệ của tôi, những quan hệ thượng lưu ngu ngốc, cái lũ bản thủ có giáo dục đó. Mẹ biết rằng mẹ không quen cái mà mẹ gọi là “những tập tục vĩ đại”. Mẹ chấp nhận cái số phận đợi chờ, cô đơn trong căn hộ của tôi, mẹ khâu vá cho tôi, đợi tôi trở về sau những bữa cơm thịnh soạn mà mẹ cho rằng mẹ không được mời là điều tự nhiên. Đợi trong bóng tối của mẹ, vừa khâu vá cho con trai, khiêm tốn đợi con trở về cũng đủ cho mẹ rồi. Ngắm nhìn đứa con trai đã trở về, con trai mẹ trong bộ xi-mô-king hoặc áo đại lễ, và khỏe mạnh cũng đủ cho mẹ hạnh phúc. Do con trai mà biết tên tuổi của những khách mời quan trọng cũng đủ cho mẹ rồi. Biết từng chi tiết những món khác nhau của thực đơn xa hoa và trang phục của các phu nhân mặc áo hở cổ, của các mệnh phụ mẹ không bao giờ quên cũng đủ cho mẹ, đủ cho tâm hồn dịu dàng của mẹ. Mẹ thương thức từ xa cái thiên đường mà mẹ bị đẩy ra. Mẹ yêu quý của con, giờ đây con giới thiệu mẹ với mọi người, con tự hào về mẹ, tự hào về cái giọng phương đông của mẹ, về các lỗi tiếng Pháp của mẹ, tự hào một cách điên dại về sự không hiểu biết các tập tục thượng lưu của mẹ. Niềm tự hào này hơi muộn màng đôi chút.

XI

Một hôm ở Genève, tôi đã hẹn với mẹ lúc năm giờ tại công viên nhỏ trường Đại học, bị một cô ả tóc vàng giữ lại, tôi chỉ đến nơi hẹn lúc tám giờ tối. Mẹ không thấy tôi đi đến. Trong lòng xấu hổ, tôi nhìn kỹ mẹ đang kiên nhẫn đợi tôi, ngồi một mình trên ghế dài trong ngày tàn và không khí giá lạnh với chiếc áo khoác tội nghiệp quá chật và chiếc mũ của mẹ xẹp xuống một bên. Mẹ đợi ở đó, từ hàng giờ đồng hồ, ngoan ngoãn, lặng yên, hơi buồn ngủ, già hơn vì cô đơn, cam chịu, quen với sự cô đơn, quen với những sự chậm trễ của tôi, không phản kháng trong sự chờ đợi khiêm nhường của mẹ. Chờ đợi con trai suốt ba giờ đồng hồ có gì tự nhiên hơn kia chứ, và đứa con trai không có tất cả những quyền đó sao? Tôi ghét nó, đứa con trai này. Cuối cùng mẹ trông thấy tôi và mẹ lại bắt đầu sống, hoàn toàn phụ thuộc vào tôi. Tôi lại thấy cú giật mình đầy sức sống của mẹ trở lại, tôi lại thấy mẹ từ trạng thái ngây dại chuyển đột ngột sang cuộc sống, mẹ trẻ lại, đột ngột chuyển từ trạng thái ỳ lì của kẻ nô lệ hoặc của con chó trung thành sang trạng thái cực kỳ quan tâm đến cuộc sống. Mẹ sửa lại mũ và nét mặt bởi vì mẹ tha thiết làm cho tôi vinh dự. Rồi sau đó, mẹ già nua, mẹ có hai cử chỉ của riêng mẹ, chúng từ đâu mà có và chúng bắt nguồn từ thuở ấu thơ nào? Tôi lại thấy rõ đến thể hai cử chỉ vụng về mà nên thơ của mẹ khi từ xa mẹ trông thấy tôi đi đến. Cái kinh khủng của người chết, đó là những cử chỉ khi còn sống của họ đọng lại trong ký ức chúng ta. Vì như thế, họ sống ghê gớm còn chúng ta thì không hiểu gì nữa.

Hai cử chỉ dai dẳng của mẹ, mỗi lần mẹ thấy con đến chỗ hẹn, trước tiên, mắt sáng lên vì hạnh phúc rụt rè, mẹ chỉ con bằng ngón trỏ với một niềm vui thích đầy phẩm cách để chỉ cho con thấy rằng mẹ đã nhìn thấy con, thực ra là để tạo cho mẹ phong độ. Đôi khi con nén một thứ cười điên dại khó chịu và xấu hổ trước cái cử chỉ phi lý, được đón chờ và quen thuộc đến thế mà mẹ từng có để không chỉ con cho ai. Rồi sau đó, mẹ yêu quý, mẹ đứng dậy và đi đến gặp con, đỏ mặt, ngượng ngùng, mỉm cười ngượng nghịu vì bị nhìn từ xa và bị quan sát quá lâu. Vụng về như cô gái mới bước vào cuộc đời hoa lệ, mẹ tiến lên với một nụ cười sung sướng và xấu hổ của bé gái không tinh ranh, trong khi mẹ nhìn con chăm chú để xem con có thầm phê bình không. Tôi

nghiệp mẹ, mẹ sợ làm mất lòng con đến vậy, sợ không có đủ tính phương tây theo ý con. Thế rồi mẹ có một cử chỉ rụt rè thứ hai. Con biết rõ cử chỉ đó biết bao và nó sống động trong mắt con biết bao, đôi mắt nhìn rõ mọi quá khứ. Mẹ đưa bàn tay bé nhỏ lên khoé miệng, trong khi mẹ tiến về phía con, bàn tay kia đánh ngang hông ngắt nhịp cho dáng đi nhọc nhằn của mẹ. Đó là cử chỉ của người phương đông chúng ta, cử chỉ của những cô gái đồng trinh e thẹn che mặt chút ít. Hoặc có lẽ cử chỉ đó dùng để che dấu vết sẹo nhỏ của mẹ, mẹ già của con. Con biết rằng điều con nói về hai cử chỉ của mẹ không liên quan đến ai và hẳn là chẳng ai cần đến.

Mẹ không bao giờ đợi con nữa trên chiếc ghế dài công viên. Mẹ đã bỏ con, mẹ đã không đợi con, mẹ đã rời chiếc ghế của mẹ, mẹ không còn can đảm đợi con trai mẹ trở về. Lần này anh đã làm cho mẹ phải đợi quá lâu. Anh đã đến nơi hẹn quá muộn và mẹ đã đi. Đó là điều ác đầu tiên mẹ gây ra cho con. Giờ đây con cô đơn, dưới cơn gió lạnh rên rỉ trong buổi hoàng hôn và tung lá vàng lên thành những cơn lốc tai hại có mùi những căn buồng xưa cũ, đến lượt tôi đợi mẹ, người không đến, sẽ không đến nơi hẹn nữa, không đến nữa. Những người đi ngang trước mặt tôi là những kẻ vô dụng và đang sống, sống bản thủ. Tôi ném theo họ một cái nhìn bệnh hoạn và khi tôi nhìn thấy một bà già đang sống, tôi nghĩ đến mẹ đã từng xinh đẹp và tôi tự nhủ “Bà già thú vị dễ thương”, với bà già góm ghềnh. Một sự trả thù thảm hại. Mẹ ơi, con đau khổ, mà mẹ thì không đến. Điều này thật khủng khiếp vì mẹ luôn luôn trả lời tôi và mẹ chạy đến rất nhanh, khi tôi gọi mẹ. Bây giờ thì hết rồi, mẹ mãi mãi im lặng. Im lặng buồn bã, điếc lác dai dẳng, đó là sự mất cảm giác kinh khủng của người chết. Các bạn có sung sướng không, sung sướng vì cuối cùng được thoát khỏi lũ người ác độc đang sống này?

XII

Mẹ đã đợi tôi ba giờ đồng hồ trong cái công viên nhỏ đó. Ba giờ đó lẽ ra tôi đã ở bên mẹ. Trong khi mẹ kiên nhẫn đợi tôi, thì tôi ngu ngốc và si mê, tôi thích bận tâm đến một trong các cô nàng thơ mộng thơm tho, và tôi đã bỏ mồi bắt bóng. Tôi đã mất đi ba giờ của đời mẹ. Mà vì ai vậy, Chúa ơi? Vì một nàng Atalante, vì một cuộc bố trí giải sầu thú vị. Tôi đã dám coi trọng một nàng Atalante hơn lòng nhân từ thiêng liêng nhất, hơn tình yêu của mẹ. Tình yêu của mẹ, không có gì sánh bằng.

Vả chẳng, nếu vì một chứng bệnh bất ngờ nào đó tôi mất đi sức lực hay chỉ đơn giản là mất tất cả những chiếc răng của tôi thì cô tiêu thư thơ mộng sẽ bảo người hầu phòng quét ngay cái quần rác rưởi rụng răng đó. Hoặc là cao thượng hơn cái đưa con gái lẳng lơ đó cảm thấy, chột đơn thuần cảm thấy và phát hiện về mặt tinh thần rằng cô không yêu tôi nữa và sẽ là không trong sạch nếu không sống trong sự thật và tiếp tục gặp một người đàn ông mà cô không còn yêu nữa. Linh hồn cô ta sẽ vỗ cánh bay mau. Những con người cao quý đó yêu những người đàn ông mạnh mẽ, có nghị lực, quả quyết, những con người uoi, chứ sao. Rụng răng hay không, mạnh hay yếu, trẻ hay già, mẹ chúng ta yêu chúng ta. Và chúng ta càng yếu, mẹ càng yêu chúng ta hơn. Tình yêu của mẹ không có gì sánh bằng.

Nói qua một nhận xét nhỏ. Nếu chàng Roméo tội nghiệp bị một tai nạn nào đó cắt mất mũi, Juliette gặp lại chàng chắc phải chạy trốn với lòng ghê tởm. Kém đi ba mươi gam thịt, và tâm hồn của Juliette không còn cảm nhận những mối xúc động thanh cao. Ba mươi gam ít hơn, thế là hết những nụ hôn dưới ánh trăng, nhưng “đó không phải là ngày, đó không phải là chim chiến chiến”. Nếu sau một rối loạn tuyến yên nào đó, Hamlet gầy đi ba mươi cân thì Ophélie không yêu chàng nữa với tất cả tâm hồn của nàng. Tâm hồn của Ophélie để đạt tới những tình cảm tuyệt vời cần ít nhất sáu mươi cân bít-tết. Đúng là nếu Laure đột nhiên cụt chân, Pétrarque sẽ tặng nàng ít thơ thần bí hơn. Tuy nhiên, cô Laure tội nghiệp, cái nhìn của cô vẫn là cái nhìn đó, cả tâm hồn cô cũng vậy. Song cái chàng Pétrarque kia cần phải có những cặp

đùi nhỏ nhắn để cho tâm hồn chàng tôn thờ tâm hồn của Laure. Chúng ta là những kẻ phàm tục đáng thương với những chuyện đùa về tâm hồn. Thôi đủ rồi anh bạn, đừng nói nữa, mọi người đã hiểu.

Tình yêu của mẹ không có gì sánh bằng. Mẹ mất mọi khả năng phán xét khi liên quan đến con trai mẹ. Mẹ chấp nhận mọi cái của tôi, mẹ bị chi phối bởi vị thần đã thần thánh hoá kẻ mẹ yêu quý. Nếu một tối nào đó, tôi đề nghị mẹ đi xem phim, mẹ đồng ý ngay, đó là một ý kiến tuyệt vời “đúng thế, phải giải trí chứ và hưởng thụ cuộc sống khi chúng ta còn sống và thực là điên rồ mà ngoan ngoãn, tại sao chúng ta lại ru rú ở nhà như những người già, con yêu quý, mẹ đã sẵn sàng, mẹ chỉ còn đội mũ là xong”. (Mẹ bao giờ cũng chỉ còn đội mũ là xong, ngay cả ban đêm khi tôi buồn vì một nàng tiên tóc vàng, tôi đánh thức mẹ dậy lúc nửa đêm để yêu cầu mẹ ra ngoài với tôi). Nhưng nếu tôi thay đổi ý kiến một cách tinh nghịch vì tôi biết trước điều gì sẽ xảy ra và nếu tôi nói rằng tôi thích ở nhà hơn, ngay lập tức mẹ tán thành, không phải vì muốn tỏ ra dễ chịu với tôi mà vì chân thành say đắm, mọi quyết định của tôi đều đặc biệt đúng. Mẹ tán thành, không cả biết rằng mẹ tự mâu thuẫn với mình, và mẹ bảo tôi rằng “đúng thế, thật là dễ chịu được ở nhà và cùng nhau nói chuyện thay vì đi xem những điều bậy bạ trong phim ở đó phụ nữ luôn luôn chải tóc gọn gàng biết bao ngay cả khi ốm, và lại ngoài kia thời tiết xấu và rồi sẽ rất mệt lúc về nhà khuya, và rồi ban đêm có những tên trộm ngoài phố, chúng cướp giật túi của con”. Cứ thế, về việc đi xem phim, nếu tôi thay đổi ý kiến bốn lần thì bốn lần mẹ thay đổi ý kiến một cách nghiêm chỉnh, tự mâu thuẫn với cùng một niềm tin rằng tôi luôn đúng. “Con hãy đi nằm - mẹ bảo tôi, nếu quyết định cuối cùng của tôi là chống lại việc xem phim - còn mẹ sẽ ở bên giường con cho đến khi con ngủ và nếu con muốn mẹ sẽ kể cho con nghe chuyện lễ đính hôn không thành của Diamantine, con gái người thợ làm xà phòng, cái cô gái chỉ có một chiếc răng và không có cổ, con biết đấy, và như thế là do một con chuột là nguyên nhân của bi kịch. Để mẹ kể lại cho con nghe, con trai ạ. Con hãy biết rằng, thời gian qua, vì đã lâu rồi và cô Diamantine đáng thương đã chết, và ở cái nơi cô đang ở cũng tốt cho cô và chúng ta ở đây còn tốt hơn, con nên biết rằng...” Tôi nghe với niềm vui thú, khoan khoái, say mê. Bởi vì tôi mê các chuyện dài vô tận của mẹ mà mẹ làm phức tạp thêm bằng những tình tiết về quan hệ gia tộc và mẹ cắt ngang bằng những bánh kẹo xuất hiện thần kỳ từ một chiếc va-li, đôi khi mẹ ngắt mạch chuyện để lo lắng vì đã không nhận được thư của cha. Nhưng tôi làm mẹ yên

lòng và bà mẹ biết phục tùng của tôi để cho tôi thuyết phục và kể cho tôi nghe những câu chuyện bất tận đau buồn hoặc hài hước của khu biệt cư Do Thái nơi tôi sinh ra, và tôi không bao giờ quên được những chuyện đó. Đôi khi tôi muốn trở lại khu biệt cư đó, sống tại đó với các giáo trưởng giống các mục tử bà có râu, sống tại đó một cuộc đời thương người, say đắm, lệ thuộc.

Tình yêu của mẹ. Mẹ sống cùng tôi như một con chó yêu chủ, tán thành chủ và đầy nhiệt tình, sung sướng được ở bên chủ. Về nồng nhiệt ngây thơ của gương mặt mẹ làm tôi xúc động, cùng với sự yếu đuối đáng quý của mẹ và cái vẻ nhân từ trong mắt mẹ. Các chính sách phù du của họ thì sao? Đó không phải là việc của tôi, hãy để mặc cho họ xoay xở. Quốc gia của họ trong mười thế kỷ nữa sẽ mất đi? Tình yêu của mẹ bất tử.

Tình yêu của mẹ. Mẹ tán thành những thay đổi thất thường của tôi. Mẹ tán thành đi đến quán rượu ăn bánh mỳ kẹp thịt như hai kẻ đồng lõa, bởi vì tiết kiệm là khôn ngoan “và con đừng tiêu phí tiền con làm ra bằng trí óc của con, con ạ”. Nhưng mẹ cũng tán thành đi nhà hàng đắt nhất vì cuộc đời ngắn ngủi. Lại thật, do điều bí ẩn nào tôi lại thường xa lánh mẹ, cái con người hay thương người nhất, tránh những nụ hôn và cái nhìn của mẹ, tại sao và cái sự thẹn thùng độc địa này là gì vậy? Muộn quá rồi. Không bao giờ tôi còn thấy mẹ xuống tàu ở Genève và hớn hờ mang đến cho tôi sự cống hiến của mẹ, những đồng tiền vàng mẹ đã bí mật để dành. Một lần, trong thời gian lưu trú mẹ đã chuẩn bị cho tôi rất nhiều nước quả đông lạnh, hơn một trăm lọ, để chắc chắn rằng tôi sẽ không thiếu của ngọt khi mẹ ra về. Trong những kỳ lưu trú bên tôi, mẹ chẳng muốn gì khác ngoài việc nấu nướng thật nhiều cho tôi và sau đó trang điểm như một nữ hoàng vụng về, mẹ mặc áo nịt, tự hào và chậm chạp như một chiến hạm với chiếc mũi tàu kiêu hãnh, buổi chiều mẹ đi chơi với con trai, chậm chạp, đứng đắn.

Tình yêu của mẹ. Không bao giờ tôi còn đến gõ cửa mẹ ban đêm để mẹ làm bạn với tôi trong những cơn mất ngủ. Với tính hời hợt ác độc của một đứa con trai, tôi gõ cửa vào lúc hai hay ba giờ sáng và giật mình thức giấc, mẹ luôn luôn trả lời rằng mẹ không ngủ, rằng tôi đã không đánh thức mẹ. Mẹ dậy ngay và đi đến trong áo choàng, chệnh choạng vì buồn ngủ, mẹ đề nghị với tôi dùng một cốc sữa trứng hoặc mút hạnh nhân. Làm mút hạnh nhân lúc ba giờ sáng cho con trai, có gì tự nhiên hơn? Hoặc là mẹ đề nghị một tách cà-

phê sữa nóng mà chúng tôi vừa uống vừa cùng trò chuyện. Mẹ thấy không có gì là không phải lẽ vì uống cà-phê cùng tôi, dưới chân giường lúc ba giờ sáng và kể đến tận rạng sáng cho tôi nghe những chuyện cãi cọ cũ trong gia đình, về đề tài này mẹ thành thạo và say mê.

Không còn mẹ để ngồi bên tôi cho đến khi tôi ngủ. Ban đêm khi đi nằm, đôi khi tôi đặt một cái ghế gần giường tôi để làm bạn với tôi. Thiếu mẹ, ta cam lòng với cái ghế vậy. Nhà tỉ phú của tình yêu được nhận trở thành kẻ ăn xin. Một đêm kia, nếu bạn bị mất ngủ, bạn hãy tự xoay xở, anh bạn, và nhất là đừng gõ cửa ai cả. Và nếu bạn lại cười cái cô gái tóc nâu mà hôm nọ bạn thích, bạn hãy coi chừng đừng gõ cửa cô ta lúc ba giờ sáng. Bạn sẽ được đón tiếp tốt đấy. “Tôi muốn mọi người tôn trọng giấc ngủ của tôi”, nàng sẽ nói với bạn, đôi mắt giá lạnh và chiếc cằm bạnh ra. Tình yêu của mẹ không có gì sánh bằng. Phải, tôi biết rằng tôi nhắc đi nhắc lại mãi, tôi nhai đi nhai lại mãi. Như thế đó nỗi đau day dứt trở đi trở lại trong một sự vận động yếu ớt không ngừng. Như thế tôi trả thù đời bằng cách lái nhai lòng tốt của mẹ, mẹ đã bị vùi chôn rồi.

Tình yêu của mẹ, không bao giờ có nữa. Mẹ đã nằm trong cái nôi vĩnh cửu của mẹ, người ân nhân, người phân phát dịu hiền. Không bao giờ mẹ còn đó để mắng mỏ tôi khi tôi có những ý nghĩ sai lầm viển vông. Mẹ không còn đó để nuôi nấng tôi, để cho tôi cuộc sống mỗi ngày, để sinh ra tôi mỗi ngày. Mẹ không còn đó để làm bạn cùng tôi trong khi tôi cạo râu hay trong khi tôi ăn, giám sát tôi, tên lính canh thụ động nhưng chăm chú, cố gắng đoán xem tôi có thực sự thích cái bánh hột đào hình thoi mà mẹ đã làm cho tôi. Không bao giờ nữa mẹ còn bảo tôi ăn chậm lại. Tôi thích được mẹ đối xử như con trẻ.

Không bao giờ còn nữa, những giấc ngủ bất chợt ngắn ngủ của người già mắc bệnh tim trong ghế bành của mẹ và khi tôi hỏi xem mẹ có ngủ không thì mẹ chợt thức giấc và luôn luôn trả lời rằng mẹ chỉ vừa chợp mắt. Rồi mẹ đứng dậy ngay để phục vụ, để đề nghị tôi ăn sớm hơn, và Chúa ơi, tôi còn biết gì nữa, mọi cái còn lại, mọi việc tốt của mẹ. Ôi mẹ, tuổi trẻ đã mất của tôi.

Vì yêu quý tôi, mẹ đã vượt qua nỗi sợ súc vật và mẹ đi đến chỗ yêu con

mèo cái xinh đẹp của tôi. Mẹ lóng ngóng vuốt ve con vật mà mẹ không biết tính cách linh hoạt của nó, cái con vật có vuốt luôn luôn sẵn sàng vì phạm Mười điều giới luật, nhưng không vì thế mà không được con trai mẹ ưa thích và do đó chắc chắn là nó dễ thương. Mẹ vẫn vuốt ve nó từ khá xa với bàn tay bé nhỏ sẵn sàng rút lại. Về tình yêu của mẹ, tôi lại thấy tất cả, sự hoan hỉ rút rè của mẹ ở nhà ga khi mẹ nhìn thấy tôi trên xe; bàn tay vụng về bé nhỏ của mẹ cái ngày mà mẹ viết chính tả do tôi đọc, với thiện ý và với bao lỗi từ trang một cuốn sách của tôi mà mẹ chẳng hiểu mô tê gì. Tôi nhớ, tôi nhớ và đó không phải là cái tốt nhất trong các cái tốt của tôi.

Tình yêu của mẹ. Không bao giờ nữa tôi lại có được bên tôi một con người hoàn hảo. Nhưng tại sao con người lại độc ác thế nhỉ? Sao mà tôi lại lẫn trên trái đất này làm vậy. Tại sao họ nhanh chóng hằn học, càu nhàu đến thế? Tại sao họ thích thú trả thù nhau, mau mắn nói xấu bạn, họ, những kẻ sắp chết, những kẻ đáng thương? Cái cuộc phiêu lưu khủng khiếp của loài người, họ đến trái đất này, họ cử động rồi chột không cử động nữa, làm cho họ không tốt, thật không thể tin được. Và tại sao họ lại trả lời bạn cục cằn nhanh đến thế bằng một giọng của vẹt có mào, nếu bạn hiền với họ, điều này làm cho họ nghĩ rằng bạn không quan trọng nghĩa là không nguy hiểm? Thành thử những người hiền phải làm ra vẻ độc ác để được yên thân, hay là, điều này mới đáng buồn, để cho người ta yêu họ. Và nếu chúng ta đi nằm và ngủ say sưa?

Phải, chúng tay hãy đi ngủ, giấc ngủ có những lợi thế của cái chết mà không có cái bất lợi của nó. Chúng ta hãy đặt mình vào chiếc quan tài dễ chịu. Tôi mong muốn biết bao có thể rũ bỏ, như người móm rũ bỏ chiếc hàm giả mà hấn cho vào cốc nước gần giường của hấn, rũ bỏ óc tôi khỏi hộp sọ, rũ bỏ trái tim đập quá rộn ràng của tôi, cái anh chàng tội nghiệp hoàn thành quá tốt nhiệm vụ của mình, rũ bỏ bộ óc và trái tim của tôi và đem dìm chúng trong những dung dịch làm mát trong khi tôi sẽ ngủ như một đứa trẻ và tôi sẽ không bao giờ là đứa trẻ nữa. Sao lại có ít người vậy và sao thế giới lại chột hoang vu thế.

Trong những kỳ lưu trú ở Genève, mẹ luôn luôn đợi tôi bên cửa sổ. Không có ai đợi tôi bên cửa sổ hàng giờ đồng hồ như mẹ. Tôi thấy lại gương mặt mẹ quá tội nghiệp, nghiêng bên cửa sổ, gương mặt chứa đầy hơi hướng

của tôi, rất quan tâm và chăm chú, hơi tầm thường vì quá chăm chú, mắt gắn chặt vào khúc ngoặt của vỉa hè. Giờ đây mẹ hiện ra trước mắt tôi giống như mẹ trước đây bên cửa sổ. và đứng cạnh khi tôi đi làm về. Tôi ngẩng đầu và thật là êm ái được nhìn từ dưới lên gương mặt nặng đợi chờ với ý nghĩa đang hướng về tôi, và tôi yên lòng. Giờ đây, mỗi lần tôi về nhà, tôi vẫn giữ thói quen cũ ngước mắt lên cửa sổ. Nhưng chẳng bao giờ có ai bên cửa sổ. Có ai cần đứng bên cửa sổ để chờ tôi?

Khi tôi đi ra ngoài, mẹ cũng đứng ở cửa sổ để được ở lại thêm một phút với tôi và ngắm nhìn cái hình dáng đang xa dần, con trai của mẹ, cái phúc phận của mẹ trên trái đất, đứa con trai thân yêu mà mẹ nhìn đang xa dần, mẹ nhìn với lòng thương kỳ lạ và sâu xa mà chúng ta có đối với những người mà ta yêu, mà ta biết nỗi trống trải thâm kín, cũng cái lòng thương sâu sắc tôi cảm nhận với người thân của tôi khi, từ cửa sổ của tôi, tôi nhìn thấy họ ngoài phố, cô đơn, lạc lõng, và trơ trọi, những tai họa biết đi, và họ không ngờ rằng tôi đang nhìn họ. Còn những người thân của tôi không chỉ là con gái tôi và Marianne và vài người khác, mà là tất cả những người ngoài phố, tất cả rất mỏng và thân thuộc mà tôi chỉ yêu quý từ xa bởi vì đến gần họ chẳng thơm mùi hoa hồng. Vâng, tôi ngẩng đầu về phía mẹ, một lần hay hai lần, yên tâm, được che chở, nhưng không cảm nhận đầy đủ hạnh phúc của tôi. Giờ đây, khi tôi ra khỏi nhà, tôi vẫn ngẩng đầu, đôi chút lạc lõng và ngơ ngác. Nhưng chẳng bao giờ có ai bên cửa sổ.

Không bao giờ mẹ còn chăm sóc tôi nữa, mẹ, con người cô đơn, người duy nhất chưa hề mất kiên trì, bệnh của tôi dù có kéo dài hai mươi năm và dù tôi có là con bệnh không thể chịu đựng nổi. Mẹ là người duy nhất đã không chăm sóc tôi vì bổn phận hoặc vì tình thương, mà vì nhu cầu. Bởi vì, tôi ốm thì cái việc duy nhất thú vị trong hai mươi năm sẽ là được chăm sóc tôi. Mẹ như vậy đó. Tất cả những phụ nữ khác có cái tôi riêng thân thiết, cuộc sống của họ, lòng khao khát hạnh phúc cá nhân của họ, giấc ngủ của họ mà họ bảo vệ, và kẻ nào đụng tới hãy coi chừng. Mẹ không có cái tôi, nhưng có một con trai. Mẹ có xá gì không ngủ hoặc mệt mỏi nếu tôi cần đến mẹ. Giờ đây tôi còn lại gì để yêu từ cái tình yêu chắc chắn không bao giờ bị thất vọng đó? Một cây bút máy, một cái bật lửa, con mèo cái của tôi.

Ôi mẹ, một mình mẹ, mẹ của con và của mọi người đàn ông, mình mẹ

thôi, mẹ của chúng con, mẹ xứng đáng với lòng tin và tình yêu của chúng con. Còn lại, vợ, anh em, chị em, con cái, bạn bè, còn lại chỉ là khốn khổ và lá cuồn theo chiều gió.

Có những tài năng hội họa và tôi chẳng biết gì về họ, và tôi sẽ chẳng đi xem, nó tuyệt đối không làm tôi quan tâm và tôi chẳng biết gì, tôi chẳng muốn biết gì. Có những tài năng văn học và tôi biết điều đó, và n công tước de Noailles không phải là một người trong số họ, không phải loại này, nhất là không phải loại kia. Nhưng cái mà tôi biết hơn cả, đó là mẹ tôi là một thiên tài tình yêu. Cũng như mẹ bạn, bạn là người đang đọc tôi. Và tôi nhớ lại tất cả, tất cả, những đêm mẹ thức trắng, bên tôi đang ốm, lòng độ lượng của mẹ và cái nhẫn đẹp của mẹ và mẹ mau mắn chấp nhận tặng tôi với đôi chút tiếc nuối nhưng với sự yếu đuối của tình yêu. Mẹ nhanh chóng thua đứa con hai mươi tuổi ngớ ngẩn của mẹ. Và những khoản tiền bí mật dành dụm cho riêng tôi khi tôi còn là sinh viên, và tất cả những thủ đoạn của mẹ để cha tôi không biết những trò điên rồ của tôi và không nổi giận với đứa con trai hoang tang. Rồi lòng tự hào ngây thơ của mẹ khi người thợ may lắm mưu mẹo nói với mẹ để phỉnh mẹ rằng đứa con trai mười ba tuổi của mẹ có “nét độc đáo”. Mẹ đã thưởng thức cái từ tệ hại này biết mấy. Rồi các ngón tay của mẹ bí mật làm dấu chống lại con mắt xấu xa khi có những mục đàn bà nhìn cậu bé tuyệt vời của mẹ. Rồi trong những kỳ lưu trú ở Genève, va-li của mẹ lúc nào cũng đầy ắp của ngọt mà mẹ gọi là “những niềm an ủi cổ hợm” mà mẹ bí mật mua để phòng tôi bất chợt thèm quà. Rồi bàn tay mẹ bất chợt chìa ra cho tôi để xiết chặt tay tôi như một người bạn. Mẹ nói với tôi: “Chú chuột túi của mẹ”. Tất cả cái đó gần đây thôi. Thế mà đã cách xa vài nghìn giờ rồi.

Tình yêu của mẹ chẳng có gì sánh bằng. Con gái tôi yêu tôi. Nhưng trong khi tôi ngồi viết một mình, nó đang ăn sáng với một thằng nhóc đàn độn mê say nghệ thuật và cái đẹp. Con gái tôi yêu tôi, nhưng nó có cuộc sống của nó và nó để tôi một mình. Mẹ là cây tầm gửi của tôi. Không có gì quan trọng bằng khâu vá bên tôi. Nuốt chút nước bọt, mẹ khâu vá, tôi cảm thấy vững lòng. Sau đó mẹ đứng lên, đi vào nhà bếp, cái đài chỉ huy của mẹ, làm những công việc bé nhỏ thiêng liêng, vỗ vỗ lên những viên thịt, đặt những tờ giấy ghê tởm có răng cưa lên giá. Rồi mẹ gọi tôi để đánh giá những tờ giấy có răng cưa và mẹ nhìn tôi để xem tôi có tán thưởng không. Từ những việc nhỏ đó hình thành một tình yêu cao cả.

Với người này, cần phải có những đắm say và những cô tiếp viên dài dãi hoặc những nữ diễn viên đẹp tuyệt vời hỉ mũi trong khăn tay và từ đó chẳng có ngọc trai lẫn ra. Đó là việc của hắn, và càng tốt cho hắn. Đối với tôi, mẹ là quan trọng nhất, nhất là mẹ ở tuổi già của mẹ với mái tóc bạc và những câu chuyện sôi nổi của mẹ mà tôi đã thuộc lòng từ trước. Với tôi, đó là mẹ già của tôi, phải, và hàm răng giả của những năm cuối cùng của mẹ, hàm giả mẹ rửa dưới vòi nước. Mẹ thật dễ thương khi mẹ không đeo hàm giả, mẹ lơ lửng thế, tốt thế vì vô hại như một ấu nhi toàn răng sữa, còn trẻ và phát âm sai vì không có răng giả, nhưng vì làm duyên làm dáng mẹ cố nhin cười và lấy tay che cái miệng trống rỗng. Chỉ với mình mẹ không cô đơn. Giờ đây tôi cô đơn giữa mọi người.

Với những người thân nhất, bạn bè, con gái và những phụ nữ có tính thương người tôi phải tỏ vẻ ta đây đôi chút, dấu giếm đôi chút. Với mẹ, tôi chỉ việc là tôi như tôi vốn thế, với những lo âu của tôi, những yếu kém đáng thương của tôi, những nỗi khổ của thân xác và tâm hồn tôi. Mẹ vẫn không yêu tôi ít hơn. Tình yêu của mẹ không có gì sánh bằng.

Với mình mẹ, tôi có thể sống xa thiên hạ. Không bao giờ mẹ phán xét tôi hoặc phê bình tôi. Không bao giờ mẹ nghĩ như bao người khác nó không xuất bản sách nữa, hoặc nó già rồi. Không. Con trai mẹ, mẹ tự nhủ với lòng tin. Vậy thì, con, con gửi cho mẹ qua không gian và tĩnh lặng cùng cái chứng thực của lòng tin đó, và con nghiêm trang nói với mẹ: Mẹ của con.

XIII

Nước mắt của mẹ ở ga Genève, buổi tối khởi hành đi Marseille, khi đầu máy xe lửa ném cái chứng cuồng loạn của kẻ điên rồ tuyệt vọng, với những tiếng ồn của sắt thép và hơi nước thoát ra dưới trục bánh xe. Ở cửa toa tàu, mẹ nhìn tôi trù mến, với nỗi đam mê và niềm đau khổ, không còn quan tâm để được thanh lịch và ăn mặc đẹp. Mẹ biết rằng mẹ sắp xa tôi trong một năm và cuộc đời tôi tách khỏi cuộc đời khiêm tốn của mẹ bằng một cái vực mà giờ đây tôi căm thù. Ôi sự ban phúc bằng nước mắt của mẹ ở cửa toa tàu, của mẹ nhìn tôi nhiều đến thế, của mẹ đột nhiên già đi, gầy yếu, tóc xõ ra và mũi đội lệch, sự ban phúc của mẹ, mẹ bị phô ra, tiu nghỉu, khốn khổ, thất bại, bị khinh miệt, phụ thuộc và âm thầm, hơi điên dại vì bất hạnh, hơi đần độn vì bất hạnh. Hết rồi, sự tuyệt diệu được ở bên nhau, lễ hội tội nghiệp của đời mẹ. Nỗi hoảng sợ khốn khổ của mẹ ở cửa con tàu đang chuyển bánh nó mang mẹ về phía cuộc đời cô đơn của mẹ, nó mang mẹ bất lực và bị phạt đi xa con trai mẹ trong khi mẹ ban phúc lành cho tôi và khóc, và áp úng cảm ơn tôi. Lại thay, tôi đã không lấy nước mắt của mẹ làm trọng. Lại thay, chỉ đến bây giờ tôi mới nhận ra mẹ cũng là một con người, một con người khác tôi và có những nỗi đau khổ thực sự. Ngay đêm nay có lẽ tôi sẽ đi về với người yêu của tôi.

Một người con trai đã nói với tôi, và bây giờ chính là hắn nói: “Tôi cũng vậy - cái đứa con trai mất thân quảng đó đã nói với tôi - tôi đã mất mẹ. Tôi cũng sống xa mẹ tôi, mỗi năm mẹ tôi đến thăm tôi vài tuần 1, nó là cảnh điên tội nghiệp của đời mẹ. Tôi cũng thế, ngay cái đêm mẹ tôi đi, thay vì khóc suốt đêm con người không gì so sánh được, tôi buồn bã nhưng nhanh chóng được an ủi, tôi đi theo một trong những con quỷ cái tuyệt diệu của đời tôi có tên là Diane, Diane thiên thần tình yêu. Tôi đi, gần như không nghĩ đến mẹ nữa, đầu mẹ lắc lư, mù đi vì đau đớn trong con tàu đưa mẹ đi xa tôi và ở đó mẹ chỉ nghĩ đến tôi, một mình bé nhỏ trong con tàu của mẹ, con trai mẹ cười âu yếm trong xe taxi mang hắn tới gần nàng Diane, với niềm thích thú tội lỗi được nói lên cái tên này. Và tôi lợi dụng động cơ xe taxi làm ồn để hát âm lên những bài tình ca, không sợ những lời bình luận của tay lái xe mà lát nữa tôi

sẽ cho một món thưởng hậu hĩ vì tôi sung sướng biết bao cuối cùng được gặp lại Diane.

Trong khi mẹ tôi khóc trong con tàu và hỉ mũi - anh trai con đó, mà tôi không ưa, nói với tôi - tôi vui vẻ nhìn trong gương của xe taxi bộ mặt trẻ trung của tôi, đôi môi của tôi mà Diane sắp hôn rất ghê trong vài phút nữa, và người rung lên vì nôn nóng tôi hát những bài chán ngấy niềm đam say ngớ ngẩn, và nhất là hát cái tên thân thương của con quý cái tóc vàng có tên Diane, nàng Diane dong dong cao, nhiệt tình và quá thông minh, chiếc xe taxi đưa tôi đến bên nàng, tôi, râu cạo sạch sẽ, ăn mặc bảnh bao và quá khát khao. Và đột nhiên hiện ra cái biệt thự nơi cô gái đẹp nhất và sang trọng nhất trong các cô gái trẻ sống cuộc đời con mồ côi, nàng đợi tôi trên thềm nhà, dưới những bông hồng, cao lớn trong chiếc áo lụa màu trắng, dưới đó là tấm thân nõn nà chỉ dành cho tôi, nàng Diane lạnh lợi, rực sáng như ánh mặt trời và ghen tuông như quỷ sứ, và thơ mộng mặc dù là con người điển kinh, và gọi cảm mặc dù là người duy tâm, và hát thánh ca vào ngày chủ nhật, nàng Diane nuôi bằng ánh mặt trời và hoa quả, nàng gửi cho tôi những chuyến du lịch của nàng những bức điện đầy lời lẽ yêu đương, vâng, những bức điện để cho kẻ được yêu biết ngay lập tức rằng người tình được yêu không ngừng yêu chàng, nàng Diane gọi điện cho tôi lúc ba hoặc bốn giờ sáng để hỏi xem tôi có luôn luôn yêu nàng không và để báo cho tôi biết “rằng em yêu anh và yêu anh như một con ngốc và em chán ngấy vì yêu anh đến thế, và không có cô gái nông thôn Ru-ma-ni nào với bím tóc dài lại nhìn người chồng của mình với niềm khâm phục tin tưởng đến vậy”. Cái đêm mẹ tôi ra đi - người con trai đó nói với tôi - nàng Diane đi cùng tôi về nhà tôi, và trong căn hộ mà mẹ tôi đã ban phúc trước khi đi, tôi đã dám lột trần nàng Diane bồng chồn. Sau sự nồng nhiệt, với biết bao nụ hôn xăm trên mặt, chúng tôi ngủ dưới đáy hang sâu của niềm vui trong chiếc giường thơm ngát và chúng tôi có cùng một nụ cười trẻ trung thoả mãn trong giấc ngủ, trong khi mẹ già của tôi ban phúc cho tôi và hỉ mũi trong con tàu mẹ đi xa xôi. Ôi nhục nhã. Những đứa con trai, con gái, cái bọn đáng nguyên rủa.

Đứa con trai đó đã nói với tôi như vậy. Có lẽ cái đêm mẹ tôi ra đi, ngay cái đêm mà mẹ đứng ở cửa toa tàu, thảm hại, mẹ đã cảm ơn tôi và ban phúc cho tôi bằng hai tay giang ra, ban phúc bằng bộ mặt sáng ngời nước mắt, như hấn, có lẽ tôi vội vàng rời nhà ga và nôn nóng đi về với một cô người tình yêu

quý, thơm tho, quay cuồng, một nàng Atalante rực ánh mặt trời. Ôi sự độc ác của tuổi trẻ. Giờ đây tôi đau khổ thật đáng kiếp. Nỗi đau của tôi là sự trả thù chống lại bản thân tôi. Mẹ đợi chờ tất cả nơi tôi với gương mặt hơi to, đầy yêu thương, rất ngây thơ và trẻ con, mẹ già của tôi. Còn tôi thì cho mẹ quá ít. Muộn quá rồi. Bây giờ thì con tàu đã ra đi mãi mãi, vì cái vĩnh cửu. Mệt mỏi, đầu tóc rối bù, bà mẹ quá cố của tôi luôn luôn đứng ở cửa con tàu của thần chết. Còn tôi, tôi đi đằng sau con tàu đang chạy và tôi thở hổn hển, nhợt nhạt, và mồ hôi và khúm núm đằng sau con tàu đang chạy mang theo mẹ tôi đã chết và đang ban phúc.

XIV

Trong giấc ngủ của tôi, nó là khúc nhạc dạo đầu của cái chết, tôi vừa gặp lại mẹ, xinh đẹp như thời trẻ, đẹp chết người và mệt mỏi, rất bình yên và cảm lạnh. Mẹ sắp rời buồng tôi và tôi đã gọi mẹ bằng một giọng cuồng loạn khiến tôi xấu hổ trong giấc mơ. Mẹ bảo tôi rằng mẹ có những việc khẩn phải làm, một ngôi sao Do Thái phải khâu vào con gấu bông mẹ đã mua cho đứa con trai bé bỏng của mẹ ít lâu sau khi chúng tôi đến Marseille. Nhưng mẹ đã chấp nhận ở lại thêm ít lâu, bất chấp lệnh của Gestapo. “Trẻ côi cút tội nghiệp”, mẹ nói với tôi. Mẹ đã giải thích cho tôi rằng nếu mẹ có chết thì không phải lỗi tại mẹ và rằng thỉnh thoảng mẹ sẽ cố gắng đến thăm tôi. Rồi mẹ đoán chắc với tôi rằng mẹ sẽ không gọi điện cho nữ công tước. “Mẹ sẽ không làm thế nữa, mẹ xin lỗi”, mẹ bảo tôi và nhìn đôi tay bé nhỏ của mẹ có những vết tím bầm hiện lên. Tôi thức dậy và suốt đêm tôi đã đọc sách để cho mẹ không trở lại nữa. Nhưng tôi gặp mẹ trong từng quyển sách. Mẹ đi đi, mẹ không sống mà, mẹ đi đi, mẹ sống quá đi mất thôi.

Trong một giấc mơ khác, tôi gặp mẹ trong một phố giả, một phố trong điện ảnh tại nước Pháp bị chiếm đóng. Nhưng mẹ không trông thấy tôi, tôi ngấm mẹ với một nỗi đau trong lòng, mẹ già còng lưng và gần như ăn mày, nhặt cuống bắp cải sau khi chợ đã đóng cửa và cho vào một cái va li có ngôi sao vàng. Mẹ hơi cổ hủ, và ăn mặc như một giáo trưởng với cái mũ đen hình trụ buồn cười, nhưng tôi không buồn cười. Tôi ôm hôn mẹ trong cái phố trơn tuột có một chiếc xe ngựa đi qua bên trong có một người là Pétain. Rồi mẹ mở chiếc va li được tăng cường bằng những sợi dây và mẹ lấy ra một con gấu bông và bánh hạnh nhân mẹ để dành cho tôi, và mặc dù có nạn đói mẹ cũng không bao giờ đụng đến. Tự hào biết bao được mang va li cho mẹ. Mẹ sợ rằng như thế làm tôi mệt, còn tôi thì cáu với mẹ vì mẹ muốn tiếp tục mang va li. Nhưng tôi cảm thấy mẹ hài lòng thấy tôi cáu, vì đó là dấu hiệu chứng tỏ tôi khỏe. Chợ mẹ bảo tôi rằng mẹ thích tôi làm thầy thuốc, có một phòng khách đẹp về một con sư tử cái bằng đồng và rằng như thế tôi sẽ hạnh phúc hơn. “Bây giờ mẹ đã chết rồi, mẹ có thể nói với con điều đó”. Rồi mẹ hỏi tôi xem tôi có nhớ cuộc đi dạo, cái hôm mua giày da đen. Mẹ bảo: “Chúng ta đã

hạnh phúc?” Tại sao tôi lại lấy từ túi ra một cái mũi giả to tướng bằng bìa? Tại sao tôi lại ăn mặc khó coi như một ông hoàng và tại sao bây giờ mẹ và tôi lại đi ngang nhiên ngoài phố thì thảo lời ngờ vực? Cái mũ kỳ dị của mẹ bây giờ là một vương miện, nhưng cũng bằng bìa, và một con ngựa ốm đi theo chúng tôi, vừa đi vừa ho và ngã lên ngã xuống trong đêm ẩm ướt. Một cỗ xe ngựa cổ bong lớp mạ vàng và có khảm những tấm gương nhỏ, đu đưa và rập rình đằng sau con ngựa ho lao hiên lảnh, nó ngã rồi lại đứng lên và kéo cỗ xe ngựa với những cái lắc đầu từ tốn, và đôi mắt nó mướt mà trông buồn nhưng thông minh. Tôi biết đó là cỗ xe ngựa vĩnh cửu và đẹp của Đạo luật tinh thần. Bây giờ mẹ tôi và tôi đang ở trong cỗ xe và chúng tôi nghiêm trang chào đám đông đang cười và chế nhạo, bởi vì cỗ xe không phải là một chiếc xe tăng sáu chục tấn và đám đông ném trứng thối vào chúng tôi trong khi mẹ chỉ cho họ những cuộn giấy thiêng liêng về Mười điều giới luật. Thế rồi, mẹ và tôi khóc. Chợt mẹ nói: Jérusalem, và con ngựa già ốm yếu trịnh trọng gật đầu, rồi nó quay đầu về phía chúng tôi, mắt nó rất hiền, và tôi nhắc lại: Jérusalem, và tôi biết rằng nghĩa của nó cũng là Mẹ, rồi tôi thức giấc và tôi hoảng sợ về sự cô đơn của tôi.

Người chết có một cái gì đó kinh hoàng, đó là họ rất sống động, rất đẹp và rất xa xôi. Mẹ quá cố của tôi, mẹ xinh đẹp đến nỗi tôi có thể viết hết đêm này sang đêm khác để có được sự hiện diện của mẹ bên tôi, nó là hình dáng uy nghi của cái chết, đi chậm chậm bên tôi, đi một cách đường bệ, che chở tuy vô tình và bình thản đến dễ sợ, cái bóng buồn bã, dễ thương và xa xôi, bình thản nhiều hơn buồn, xa lạ nhiều hơn bình thản. Bạn hãy cởi dép ra vì đây là một nơi thiêng liêng mà tôi bảo là cõi chết.

Trong những giấc ngủ của tôi, mẹ sống và giải thích với tôi rằng mẹ sống ẩn náu tại một xóm làng hẻo lánh trong núi ở đó mẹ ẩn náu vì tình yêu đối với tôi, ở nhà những người nông dân. Mẹ giải thích rằng mẹ buộc phải ở đó, rằng mẹ bí mật đến thăm tôi, nhưng nếu có chính quyền nào đó biết mẹ chưa chết thì sẽ có những hậu quả xấu. Mẹ thật đáng yêu trong các giấc mơ đó, nhưng có lẽ ít hơn trong cuộc sống, dịu hiền nhưng hơi xa lạ, âu yếm nhưng không say đắm, triu mến nhưng với tính nhã nhặn nửa vờ và một sự chậm mòm chậm miệng mà tôi chưa hề thấy ở mẹ người ta đã làm mẹ thay đổi ở nơi người chết. Trong các giấc mơ đó, mẹ không bao giờ thực sự nhìn tôi, cái nhìn của mẹ hình như luôn luôn hướng về phía khác, như là về phía những

điều quan trọng bí mật từ nay còn nghiêm trọng hơn con trai mẹ. Người chết luôn luôn nhìn đi chỗ khác và thật kinh khủng. Và tôi không tự giấu mình rằng: trong các giấc mơ đó, nếu mẹ còn yêu tôi thì bởi vì xưa kia mẹ đã từng yêu tôi nhiều đến nỗi bây giờ mẹ không thể yêu tôi nữa, mặc dù yêu ít hơn. Rồi mẹ lại bảo tôi với một sự bình tĩnh không thể hiểu nổi và hình như phảng phất ít nhiều triu mến rằng bây giờ mẹ phải trở về làng nơi mẹ trốn. Nhưng tất cả đều là điên rồ. Không phải mẹ ẩn náu trong làng mà là trong lòng đất có mùi của đất. Và sự thật là mẹ không còn nói với tôi nữa, không còn quan tâm đến tôi nữa. Đó là nỗi cô đơn dễ sợ và ích kỷ của những người chết đã nằm xuống. Các người không yêu chúng ta nữa, những người thân đã chết, những người thân không chung thủy. Các người để chúng ta một mình, cô đơn và ngu dốt.

XV

Tôi không muốn có mẹ trong các giấc mơ, tôi muốn có mẹ trong cuộc sống, tại đây với tôi, ăn mặc đẹp và tự hào được con trai mẹ che chở. Mẹ đã mang nặng đẻ đau chín tháng và nay mẹ không còn nữa. Tôi là quả không cây, gà con không mẹ, là sư tử con cô đơn trong sa mạc và tôi lạnh. Nếu mẹ tôi có đây, mẹ sẽ nói: “Hãy khóc đi con, sau đó con sẽ khá hơn”. Mẹ không có đây, và tôi không muốn khóc. Tôi chỉ muốn khóc bên mẹ. Tôi muốn đi dạo với mẹ và nghe mẹ như chưa từng có ai nghe mẹ, tôi muốn nịnh mẹ, tôi muốn phỉnh mẹ để cho mẹ mất thời gian ở bên tôi trong khi tôi cạo râu hoặc mặc quần áo. Tôi muốn được ôm và muốn mẹ mang đến cho tôi thuốc men của mẹ, những hạt lanh rang tán nhỏ và trộn với đường bột, “Cái này chữa ho tốt, con ạ”. Tôi muốn mẹ chải quần áo cho tôi, tôi muốn mẹ kể chuyện cho tôi nghe. Tôi sinh ra trên đời để nghe những câu chuyện dài bất tận của mẹ. Tôi muốn mẹ thiên vị với tôi, tôi muốn mẹ nổi giận với những kẻ không yêu tôi. Tôi muốn mẹ xem cái họ chiếu ngoại giao để thấy sự vui mừng của mẹ, mẹ thơ ngây của tôi tin rằng có một cái họ chiếu ngoại giao là rất quan trọng. Tôi cứ để mẹ lầm tưởng như vậy vì tôi muốn mẹ hài lòng và ban phúc cho tôi. Nhưng tôi cũng muốn là đứa bé con ngày xưa của mẹ, tôi muốn mẹ vẽ cho tôi con tàu của mẹ chở một cái kẹo nu-ga to tướng, tôi muốn mẹ vẽ cho tôi những bông hoa trong trắng của mẹ mà tôi cố gắng sao chép, tôi muốn mẹ thắt lại chiếc cà vạt cho tôi và sau đó đánh nhẹ tôi một cái. Tôi muốn là đứa con trai bé nhỏ của mẹ, một đứa bé trai rất ngoan, mỗi khi ốm thích túm lấy gấu váy của mẹ ngồi bên giường nó. Khi tôi túm lấy gấu váy của mẹ, không ai có thể làm gì nổi tôi. Ở tuổi của tôi, nói như thế có buồn cười không? Thì cứ cho là thế.

Con chim bị mất mẹ thật nực cười. Trên cành, nó hát khúc tụng ca, một thứ chíp đơn điệu và vô hiệu quả. Con cừu non này cũng nực cười. Trong sa mạc nó kêu than vì mất cừu mẹ. Run lên trong cát, nó sắp chết khát, nhưng nó vẫn đi tìm mẹ nó trong sa mạc.

Tôi muốn nghe mẹ căn dặn tôi với lòng mê tín rằng đừng đọc một vài từ

nguy hiểm trong ba ngày tiếp theo ngày tiêm chủng. Tôi muốn thấy sự vụng về cứng nhắc của mẹ khi tôi giới thiệu với mẹ một trong số bạn bè của tôi. Tôi muốn rằng mẹ hiện diện và nói với tôi như thời xưa, rằng đừng viết nhiều quá. “Bởi vì suy nghĩ như vậy suốt ngày là có hại cho đầu óc và có những nhà bác học, con biết không, con trai của mẹ, đã phát điên vì suy nghĩ nhiều quá, và mẹ yên tâm khi con ngủ bởi vì ít ra thì con cũng không suy nghĩ khi con ngủ”. Tôi nói rằng tôi muốn, tôi yêu cầu, nhưng tôi chẳng được gì và Chúa yêu tôi ít đến nỗi tôi xấu hổ vì Người.

XVI

Tôi tỉnh trong cơn mê và tôi tự nhủ nếu mẹ còn sống thì sẽ như thế nào. Tôi sẽ sống với mẹ, tần tiện trong cô đơn. Một ngôi nhà nhỏ bên bờ biển, xa mọi người. Hai chúng tôi, mẹ và tôi, một ngôi nhà nhỏ xiêu vẹo và không còn ai nữa. Một cuộc sống nhỏ bé rất yên bình và không tài năng. Tôi tự tạo cho mình một tâm hồn mới, một tâm hồn của bà già như mẹ để cho mẹ khỏi ngượng ngùng vì tôi và để cho mẹ được hoàn toàn sung sướng. Để làm vui lòng mẹ tôi sẽ thôi hút thuốc. Mẹ và tôi cùng nhau chăm lo công việc nội trợ. Chúng tôi làm bếp với những suy nghĩ nhỏ nhỏ kiểu “Mẹ thực sự tin rằng một chút bột rau diếp, rất ít thôi sẽ làm cho cà phê ngon hơn” hoặc “cho muối ít đi một chút còn hơn là nhiều quá”. Với chiếc thìa gỗ, tôi sẽ vỗ vỗ như mẹ. Mẹ và tôi, như hai bà già, trong khi người này làm cho mì ráo nước, người kia nạo pho mát, vừa trò chuyện, chúng tôi sẽ vừa quét nhà, đánh bóng đồ đồng và khi mọi việc đã xong, chúng tôi sẽ ngồi xuống. Chúng tôi sẽ mỉm cười khoan khoái và thân thiện, chúng tôi sẽ thở dài vì mệt, chúng tôi sẽ sung sướng ngắm nhìn công việc của chúng tôi, nhà bếp sạch sẽ và ngăn nắp. Vì tình yêu và cũng là để vui lòng mẹ tôi sẽ cường điệu sự hài lòng của tôi. Rồi chúng tôi sẽ uống cà phê nóng để tự thưởng cho mình và trong khi nhấm nháp cà phê, mẹ sẽ mỉm cười với tôi qua cặp kính và vào thành tích. Đôi khi chúng tôi sẽ cùng nhau cười phá lên. Chúng tôi sẽ giúp nhau những việc nhỏ và vui bất cứ lúc nào. Buổi tối sau bữa cơm, khi mọi việc đã đâu vào đấy, chúng tôi sẽ nói chuyện vui vẻ bên ngọn lửa, nhìn nhau vui vẻ, mẹ và tôi, hai bà già bé nhỏ, rất dễ thương và thoải mái và thành thật, hai quả táo bé nhỏ, hai bà già tinh quái và thỏa mãn, không có nhiều răng lắm nhưng rất ranh mãnh, mẹ và tôi, đôi bạn tri kỷ cùng nhau trò chuyện, cùng nhau mãi mãi. Và tôi mừng tượng thiên đường là vậy.

Tôi nghe mẹ bảo tôi với nụ cười hiền lành của mẹ: “Cuộc đời này không thích hợp với con, con sẽ không thể, con sẽ vẫn là con”. Rồi mẹ nói thêm cái điều mẹ đã từng nói với tôi biết bao lần trong đời mẹ: “Chúa tể hơi điên rồ của mẹ, ông hoàng thời xưa của mẹ”. Lại gần, mẹ còn nói: “Mẹ không thích con thay đổi, con có biết rằng các bà mẹ thích con trai mình trịch thượng và

ngay cả khi vô ơn một chút, đó là dấu hiệu của một sức khỏe tốt”.

Tôi ngẩng đầu lên, tôi soi mình vào gương và trong khi người phát thanh viên radiô nói, tôi nhìn tôi viết, dịu dàng, hiền lành như một cái bóng, với bộ mặt đột nhiên gần như ngoan ngoãn, mải mê và bình tĩnh như một đứa trẻ bận bịu trong một trò chơi rất ngu ngốc bị cấm, mải mê, hơi mỉm cười, tay trái nhẹ nhàng cầm tờ giấy trong khi tay phải vạch như trẻ con. Cái gã đang viết xiết bao cẩn thận và nhiệt tình và sắp chết đó, tôi hơi thương hại hẳn chút ít.

XVII

Tôi ngồi đây, trước cái bàn của tôi, với những hài cốt của tôi đã được chuẩn bị, tôi đợi cho xong đi, đợi đến lượt tôi trong vòng một năm, hay ba năm hay tốt hơn trong vòng hai mươi năm nữa. Nhưng tôi tiếp tục viết như thể tôi bất tử với sự quan tâm và chăm chú như một người thợ cơ khí tiếp tục hoàn thành một cách chu đáo những mối hàn của mình trên con tàu đang đắm. Tôi ở đây, đánh lừa nỗi phiền muộn của đứa trẻ mồ côi là tôi bằng các dấu hiệu bằng mực, đợi sự âm thấp đen tối ở đó tôi sẽ là người bạn câm lặng của một vài sinh mạng nhỏ bé im lìm tiến lên bằng cách uốn thân. Tôi đã trông thấy mình. Có một con sâu, một con sâu bé nhỏ khá xinh, đốm nâu đến thăm tôi. Nó chui vào cái lỗ mũi không rung động của tôi vì lỗ mũi của tôi đã trở nên đàn độn. Con sâu đó ở nhà nó. Lỗ mũi tôi là nhà nó và là cái chặn nhỏ của nó.

Trên người tôi đất thật nặng nề, t không phàn nàn gì, đất nặng trên người tôi, nặng vì mưa và vì yên lặng. Và tôi, một mình, như mẹ, một mình nằm dài dai dẳng, ăn mặc không chỉnh tề lắm, với một cái áo không chải và quá rộng bởi vì tôi hơi gầy. Cái gã vô tích sự tội nghiệp mà người ta vứt bỏ trong lòng đất, chỉ làm bạn với những dây song song các đồng sự câm lặng, hàng trung đoàn những kẻ im lìm đã từng sống, cô đơn một mình trong cái tĩnh lặng đen tối, cái gã chết tiệt vui đùa với cái đầu của nó ở thế giới bên kia trong khi một người đã từng yêu hẳn biết bao và đã từng khóc nhiều biết bao ở đám tang, cách đây ba năm, tự hỏi xem vì buổi khiêu vũ này phải mặc chiếc áo màu trắng hay màu hồng đây.

XVIII

Mẹ không bao giờ trả lời, người đã từng luôn luôn trả lời. Tôi cố tin rằng mẹ chết đi là điều tốt. Một ý nghĩ dịu dàng là bây giờ chết rồi mẹ không phải là người Do Thái nữa và chúng chẳng thể làm gì được mẹ nữa, không làm mẹ sợ nữa. Trong nghĩa trang của mẹ, mẹ không còn là người đàn bà Do Thái với đôi mắt thủ thế không chịu nhận tội, một người đàn bà Do Thái miệng hé mở bởi một sự kinh ngạc âm thầm do nỗi sợ và sự chờ đợi để lại. Mắt của người Do Thái sống luôn luôn sợ sệt. Nguy khôn thay, đó là đặc điểm của nhà. Các bạn biết không, trong các hiệu ăn sang trọng, người ta có cái bánh của bản hiệu. Chúng ta, đó là nỗi khổ của nhà, đặc sản của nhà, to, vừa vừa và nhỏ. Một ý nghĩ hay khác, đó là mẹ sẽ không được thấy tôi chết.

Không còn gì nữa. Yên lặng. Mẹ là yên lặng. Mẹ đã chết rồi, tôi tự nhủ mãi không chán bên cửa sổ, dưới bầu trời mà những đôi tình nhân ngu ngốc yêu thích nhưng bọn trẻ mồ côi lại ghét bởi vì mẹ chúng không có đó. Chết rồi, tôi tự nhủ, run rẩy nhẹ nhẹ như thằng điên. Con người đã từng suy nghĩ, hy vọng và ca hát đã chết rồi. Cường lại sự quấy rầy nguy hiểm của thiên đường, tôi tự nhủ một cách ngu ngốc với một nụ cười ít tính an ủi. Thật ít đổi thay và không buồn cười. Đối với tôi cũng không. Làm ơn đừng chế nhạo. Mẹ tôi chết, đó chung quy lại là tấn thảm kịch duy nhất của thế giới này. Bạn không tin à? Hãy đợi một chút, sẽ đến lượt bạn là kẻ mang khăn tang đấy. Hoặc là người chết.

Tôi quay người lại và tôi nhìn thấy những vật dụng mẹ đã từng thấy và đựng vào. Chúng ở đây, gần tôi, cây bút máy, cái va li. Nhưng mẹ, mẹ không có ở đây. Tôi gọi mẹ bằng cái tên cúng cơm và mẹ không trả lời. Điều này thật khủng khiếp vì mẹ vẫn và mẹ chạy đến rất nhanh. Khi mẹ còn sống, dù cho tôi có gọi mẹ vì tất cả mọi thứ, vì chẳng gì cả, để tìm cho tôi chìa khóa hoặc bút máy thất lạc, để nói chuyện phiếm, và mẹ luôn luôn chạy đến, và mẹ luôn luôn tìm thấy chìa khóa hoặc bút máy, và mẹ lúc nào cũng có những chuyện thời xưa để kể cho tôi nghe. Giờ đây tôi máy móc đi mở cửa buồng tôi nhưng mẹ không có đằng sau cửa.

Tôi đã đuổi con chim nhỏ đến mỏ trên bờ cửa sổ. Mẹ thích nhìn những con chim mũm mĩm. Bây giờ chúng vô ích và tôi không muốn có chúng nữa. Cái điệu nhạc này, thôi đủ rồi, tôi đã tắt đài, vì tất cả những thứ nhạc cao quý là mẹ tôi và mắt của mẹ nhìn tôi âu yếm. Bây giờ đó là một đội kèn đồng đi diễu ngoài phố. Những người đang sống kia, sao họ vui vậy, còn tôi thì cô đơn biết bao. Tôi sắp làm bạn với tôi trước gương. Đó là một thứ giết thời gian một thứ đánh lừa cái chết. Và rồi trong gương, có ai đó sẽ thông cảm với tôi.

Tôi soi mình trong gương, nhưng lại là mẹ tôi trong gương. Tôi có một nỗi phiền muộn nó gắn với thân thể tôi, tôi trắng nhợt và xâm xấp mồ hôi. Trên má tôi không phải là nước mắt, sự ưu tiên cho những kẻ ít đau khổ, nhưng là những giọt chảy từ trán xuống, những giọt mồ hôi lạnh giá của cái chết của mẹ. Rồi bất chợt, sự thờ ơ khốn khổ, một trạng thái mất cảm giác khốn khổ, một trò đùa khốn khổ khiến tôi đứng trước gương, máy móc tự bóp mắt mình. Thế là tạo thành một ảo giác thị giác và tôi thấy trong gương hai trẻ mồ côi. Cả tôi nữa là ba. Nỗi đau ít thơ mộng ít thanh cao. Làm cái trò bóp mắt mình cho tôi một hứng thú buồn tẻ để sống, một thứ giả vờ quan tâm đến cái gì đó. Ăn một cái bánh ngọt để làm gì? Không tôi muốn những cái bánh của mẹ. Tôi chỉ còn một cái gương và sự làm lạc của tôi mà tôi soi trong đó, tôi mỉm cười mà soi để có được nỗi thêm giả vờ sống, vừa làm bầm với một nụ cười hơi điên đại rằng mọi việc đều ổn, thừa hầu tước phu nhân, và rằng tôi nguy mất. Đó là một phát hiện của tôi. Ta đùa vui một chút với vận rủi.

Bây giờ đang là đêm. Để khỏi nghĩ đến mẹ, tôi đi ra vườn. Nỗi đau của tôi và cái áo choàng đỏ của tôi mà gió phanh ra thành hai cánh trên người tôi làm cho tôi trở thành một ông vua tội nghiệp điên đại trong cái đêm không chịu đựng nỗi mà mẹ rình tôi. Một con chó lang thang đã nhìn tôi với đôi mắt của mẹ, và tôi về nhà. Những người thân đã chết thật dễ sợ lúc nửa đêm, và họ sống lại khiến bạn phát sợ. Ban ngày, tôi không là gì khác, mặc dù ăn mặc như họ và biết giả vờ. Ban ngày, trong văn phòng của họ và phòng khách của họ, tôi mỉm cười và tôi không biết nói gì với họ. Nhưng một người giống hết tôi, một đứa con hoang hào nhoáng và vô hồn thay thế tôi ngay lập tức và làm mọi người thán phục trước sự khinh bỉ của tôi. tôi, trong khi hấn nói và làm

ra bộ vui vẻ và dễ thương, tôi nghĩ về người đã khuất của tôi. Mẹ chi phối tôi, mẹ là con điên đại của tôi, nữ hoàng nếp nhăn của bộ óc tôi, tất cả dẫn đến mẹ trị vì ở trung tâm bộ não của tôi trong một cái quan tài kỳ lạ dựng đứng. Đôi khi trong ba giây đồng hồ tôi tự nhủ rằng mẹ không chết. Mẹ chết rồi, tôi tự nhủ trong các phòng khách nơi mẹ đợi tôi, nơi mẹ âm thầm ở giữa tôi và họ, những kẻ từ đôi môi mỏng dính nói với tôi những lời chia buồn, với những đôi mắt buồn giả tạo mà tôi cũng có khi tôi nói những lời chia buồn.

XIX

Ở ngoài phố, tôi bị mẹ ám, tôi buồn bã nhìn tất cả những kẻ động cốn, chúng không biết rằng chúng sẽ chết và gỗ áo quan của chúng đã tồn tại trong một xưởng cưa hoặc trong rừng, tôi lơ mơ nhìn những xác chết trong tương lai của những cô gái trẻ trung trát bột phấn, các cô cười nhe răng, đó là sự báo hiệu và khởi đầu của bộ xương các cô. Các cô phô ra ba mươi hai mẩu nhỏ của bộ xương và cười phá lên như thể các cô sẽ không bao giờ chết. Ngoài phố tôi buồn như một chiếc đèn dầu cháy ngoài trời, nhọt nhạt, vô dụng và buồn thảm như một cái đèn giữa ngày hè chói chang. Phố phường là những dòng sông nuôi dưỡng kẻ cô đơn đi chậm chạp và lơ đãng, phố phường đầy rẫy những bà già vô tích sự trong đó không một ai là mẹ nhưng tất cả lại giống mẹ. Tôi theo đuổi một cơn ác mộng dễ sợ ngoài phố ở đó tôi không ngừng suy nghĩ về mẹ đứng trước cái giây phút mẹ chết. Và nếu tôi đi về phía người qua đường kia để nói với hắn rằng tôi đã mất mẹ tôi, và rằng chúng tôi phải trao đổi một cái hôn của người đồng loại, một cái hôn đồng cảm trong một tai họa đã từng là của hắn hoặc sẽ là của hắn? Không, hắn sẽ báo tôi với cảnh sát.

Hôm nay tôi điên lên vì chết, ở đâu cũng là cái chết, và những bông hồng này trên bàn của tôi làm tôi thom khi tôi viết, là những mẩu xác chết mà người ta buộc giả vờ sống thêm ba ngày trong nước, và người đời thích thế, cơn hấp hối này, và họ mua những xác hoa này và bạn gái trẻ lấy làm thỏa thích. Hãy khuất mắt ta, những bông hồng chết! Tôi bừa vứt chúng qua cửa sổ lên người một bà già mang bị và những dải băng. Bà già ư, ai cũng biết đó là điềm gì. Tuy nhiên, sáng nay cái bà già ấy vẫn sống. Bà già đã nhìn tôi, trách móc. Bà ta nghĩ: hoa đẹp thế mà đem ném qua cửa sổ, thật không phải chút nào. Bà ta không biết rằng tôi, đứa trẻ bất lực, tôi đã muốn túm lấy cổ thần chết và giết nó.>

Tôi cần phải có một thú giải trí ngay lập tức. Bất kể là cái gì. Phải, làm những ca khúc kỳ cục dựa trên điệu bài hát Pháp “con gà trống của nhà thơ” hay gì tôi cũng chẳng biết nữa. Tôi đùa một mình bằng cách nghĩ ra những

con bò cái, chúng làm những điều kỳ lạ: Một con bò cái mê say hát trong nhà thờ với vẻ lả lơi. Một bò cái xứ Andalousie nhảy múa với vẻ ốm yếu. Một bò cái béo phì nhảy lên đu treo với vẻ suy tư. Một bò cái nhanh nhẹn cải trang thành da đen với vẻ mắc lỗi. Một bò cái nâu mím cười dưới trăng với vẻ thụ động. Một bò cái hồng tán tỉnh trong căn nhà nát với vẻ than vãn. Một bò cái trắng nhảy múa trên cành với một vẻ có ý nghĩa. Một bò cái hung trang điểm bộ mặt non choẹt với vẻ bốc đồng. Một bò cái Do Thái hóng gió trên bờ sông với vẻ sợ sệt. Một bò cái Tây Ban Nha nhảy điệu cac-ma-nhon với vẻ hại người. Một bò cái kiêu kỳ nhai ấm trà với vẻ hà tiện. Một bò cái đen nhảy múa trên tủ với vẻ vội vàng. Một bò cái xanh xao nhảy múa trong hầm với vẻ linh hoạt. Một bò cái mặc đăng-ten chơi vi-ô-lông-xen với vẻ dễ méch lòng. Một bò cái viêm khớp tập thể dục với vẻ bất kham. Một bò cái lùn cười đến hết hơi với vẻ hớn hên. Một bò cái xứ Écosse thở dài trên ghế với vẻ thơ ngây. Một bò cái khổ hạnh chơi xe đẩy với vẻ lén lút. Một bò cái hung hăng nhảy trong gác xép với vẻ nặng nề. Một bò cái có suy nghĩ mút kẹo bạc hà với vẻ tích cực. Thế đấy, không phải lúc nào nỗi đau cũng được diễn đạt bằng những từ cao quý. Nó có thể thể hiện bằng những câu đùa buồn. Và lại những con bò cái của tôi chẳng đem lại hiệu quả gì.

Những thi sĩ đã từng ca ngợi nỗi đau cao quý và dung dưỡng tinh thần chưa hề bao giờ biết nỗi đau là gì, những tâm hồn lạnh nhạt và những tấm lòng nhỏ mọn không bao giờ biết đau khổ mặc dù họ viết những dòng thơ và họ sáng tạo thật tài tình những câu thơ không vần, những tên tiểu nhân lười biếng, bất lực biến khó thành dễ. Chúng có những tình cảm cụt ngủn và vì thế chúng viết những dòng thơ. Những kẻ làm điệu làm bộ, những người lùn tự phụ tốt vót trên gót giày cao và vung vẩy cái phù phiếm của vần thơ phiên toái, tạo ra một số phận với mỗi từ bài xuất, chúng rất dối tự hào có những nỗi bứt rứt của tính từ, vội vui mừng khi vừa viết được mười dòng, nôn ra trước bàn vài ba từ chúng cho là tuyệt diệu mà chúng mút mát và bắt bạn mút mát với chúng, báo trước cho dân chúng bằng những từ ít ỏi do chúng tuôn ra, khoác lên đôi vai gầy của chúng những đồ trang sức rẻ tiền, chúng là những ông bầu xảo trá của tài năng bí bách của chúng, tin chắc vào tầm quan trọng của sự ghê tởm của chúng. Chúng sẽ không hé răng ca ngợi vẻ đẹp của nỗi đau dai dẳng và thâm thía nếu chúng biết thế nào là nỗi đau và chúng sẽ không nói với ta rằng không có làm gì cho ta lớn lao bằng một nỗi đau lớn, những con người tiểu tư sản chưa bao giờ trả giá bằng máu. Tôi biết nỗi đau

và tôi biết rằng nó chẳng cao quý cũng chẳng dung dưỡng tinh thần, mà nó chỉ làm ta quất lại và co ngót như cái đầu lược và bé lại của chiến binh nước Pérou, và tôi biết rằng những thi sĩ đau khổ đi tìm vần thơ và ca ngợi cái vinh dự được đau khổ, những chú lùn đặc biệt trên đôi cà kheo chưa từng bao giờ biết đến nỗi đau nó làm cho bạn nên người.

XX

Thôi đi, thôi đi, tôi chỉ là một con người, một kẻ tội lỗi như mọi người. Mẹ yêu quý của tôi nằm trong lòng đất, mẹ tan rữa một mình trong cái tĩnh lặng của người chết, trong nỗi cô đơn hãi hùng của người chết, còn tôi, tôi ở bên ngoài, tôi tiếp tục sống và bàn tay tôi lúc này đang cử động một cách ích kỷ. Và nếu tay tôi vẽ các từ nổi lên từ nỗi đau của tôi thì chính là một sự vận động của cuộc sống, nghĩa là của niềm vui làm cho bàn tay đó cử động. Còn những tờ giấy này, ngày mai tôi sẽ đọc lại và tôi sẽ thêm những từ khác, và từ đó tôi sẽ có một loại thú vui. Tội lỗi cuộc đời. Tôi sẽ sửa các bản in thử, và đó lại là một tội lỗi khác của cuộc đời.

Mẹ tôi đã chết, còn tôi thì ngắm nhìn nhan sắc đàn bà. Mẹ tôi bị bỏ rơi trong lòng đất nơi các điều ghê tởm xảy ra, còn tôi thì yêu thích mặt trời và những điệu nhảy căng của chim. Tội lỗi cuộc đời. Khi kể lại sự ra đi của một bà mẹ, tôi đã nói đến nỗi ân hận của một người con trai đã tìm đến một nàng Diane ngay cái đêm bà mẹ ra đi, tôi đã miêu tả cái cô Diane đó với sự thỏa mãn quá đáng. Tội lỗi cuộc đời. Mẹ tôi đã chết, vậy mà chỉ cần từ trong cái radiô lúc nào cũng kêu gần tôi trong lúc tôi viết, chỉ cần cái dòng sông Danube xanh chảy là tôi không cưỡng lại nỗi sự lôi cuốn thảm hại của nó và ngay lập tức tôi yêu các cô gái thành Vienne dong dỏng cao nhẹ nhàng quay tròn. Đâu đâu cũng là tội lỗi cuộc đời. Nếu cô em của người vợ ho lao mà trẻ và khỏe mạnh thì cầu Chúa hãy thương lấy ông anh rể và cô em vợ đang cùng chăm sóc người bệnh được thực lòng yêu quý. Họ đang sống và khỏe mạnh, và khi người bệnh ngủ dưới tác động của móc-phin với tiếng rên nhè nhẹ, họ cùng nhau đi dạo cảnh vườn khuya. Họ buồn nhưng họ thưởng thụ vẻ dịu êm của khu vườn đầy hương thơm, vẻ dịu êm được bên nhau, và đó gần như một thứ ngoại tình. Người quả phụ thành thật trong nỗi đau của mình đã đi những đôi tất lụa và đã thoa phấn để dự đám tang. Tội lỗi cuộc đời. Ngày mai nàng sẽ mặc một chiếc áo mà nàng không đòi hỏi phải xấu và nó sẽ tôn sắc đẹp của nàng. Tội lỗi cuộc đời. Và anh chàng tình nhân tuyệt vọng khóc lóc trước nấm mồ, đằng sau nỗi đau có lẽ có một niềm vui ghê tởm không chú ý một niềm vui sống tội lỗi, một niềm vui vô thức, một niềm vui hữu cơ không làm

chủ được, một niềm vui không chủ ý đầy mâu thuẫn giữa người chết này và kẻ sống kia nó nói lên nỗi đau thực sự của chàng. Có đau khổ, đó là sống, là ở đó, là vẫn ở đó.

Mẹ tôi đã chết nhưng tôi đói, và lát nữa, dù cho đau khổ tôi sẽ ăn. Tôi lỗi cuộc đời. Ăn, đó là nghĩ đến mình, đó là thích sống. Đôi mắt thâm quầng của tôi mang cái tang của mẹ, nhưng tôi muốn sống. Cảm tạ Chúa, những kẻ phạm tội đang sống nhanh chóng trở thành người chết bị xúc phạm.

Và lại chúng ta mau chóng quên họ, những người chết của chúng ta. Hỡi những người chết đáng thương, sao các người bị bỏ rơi trong sự lãng quên vĩnh cửu của các người. Các người thân của tôi đã chết rồi, các người cô đơn biết bao. Ít ra là năm năm nữa, tôi sẽ chấp nhận nhiều hơn cái ý nghĩ rằng một người mẹ, đó là một cái gì đã hết. Trong năm năm nữa, tôi sẽ quên những cử chỉ của mẹ. Nếu tôi sống một nghìn năm, có lẽ đến năm thứ một nghìn tôi sẽ không còn nhớ đến mẹ nữa.

XXI

Cái trò đùa này là gì vậy? Mẹ tôi sinh ra, mẹ tôi đến, mẹ tôi vui mừng vì con trai mẹ, mẹ vui mừng vì các váy áo của mẹ, mẹ đã cười, mẹ đã hy vọng biết bao, mẹ đã vất vả biết bao, mẹ đã bọc những cuốn sách học trò của tôi bằng giấy láng đẹp màu hồng xiết bao cẩn thận và với những cái vuốt nước bọt của kẻ chăm chú, mẹ đã sợ bệnh tật đến thế, mẹ đã tin tưởng mù quáng đến thế vào các thầy thuốc của mẹ, mẹ đã chuẩn bị trước hàng tháng trời các kỳ lưu trú thân thương của mẹ ở Genève, chính là ảo tưởng của mẹ, mẹ đã sung sướng biết bao khi tôi nói với mẹ rằng mẹ chắc chắn đã giảm được vài cân, điều này không bao giờ đúng, mẹ đã sung sướng biết bao khi tôi giả vờ thích những chiếc mũ nhỏ nhắn tội nghiệp, trang nghiêm mà vụng về, vá víu một cách tiết kiệm biết bao. Và tất cả cái đó, tất cả cái đó, để làm gì? Để chẳng làm gì. Để kết thúc trong một cái hố.

Mẹ đã từng trẻ trung, mẹ già của tôi. Tôi nhớ lại một hôm khi tôi lên sáu, mẹ đến đón tôi ở trường các bà sơ đạo thiên chúa. Tôi đã thấy mẹ mình đẹp biết bao bà mẹ trẻ của tôi. Tôi đã tự hào ngắm mẹ dưới cái mũ của mẹ trên có một con vệt nhồi rom, nó cũng kỳ cục như cái mũ Jean-Bart bằng da luộc độc nhất vô nhị của tôi, kết quả những suy lường của một người thợ làm mũ sớm bị trừng phạt và sạt nghiệp bằng một sự phá sản thích đáng. Tôi đã nhìn với lòng nhiệt tình bà mẹ thon thả hai mươi lăm tuổi của tôi và bảo với mẹ rằng mẹ là người xinh đẹp nhất trên đời. Và mẹ đã cười sung sướng. Quỷ hay Chúa, tại sao người lại đặt vào con người sẽ chết kia nụ cười này, nó là nhu cầu phi lý của niềm vui mà chỉ những người bất tử mới có? Chúng ta đã sớm bị lừa dối trên trái đất này.

Lạy Chúa, tại sao, tại sao mẹ lại cười vì mẹ trẻ đẹp nếu giờ đây mẹ đang nằm trong lòng đất? Sao mà khó thở trong quan tài làm vậy, nơi những người chết đáng thương ngạt thở. Tại sao khi còn trẻ mẹ lại cười tuổi trẻ của mẹ, tại sao mẹ lại cười khi thấy đứa con của mẹ thán phục mẹ, tại sao một ngày kia cái cười đó lại đến với mẹ, cái cười bất động của người chết trở thành bộ xương? Tại sao mẹ lại từng là một đứa bé sún răng mà người ta đem tắm giữa

nặng trong một cái thùng gỗ, rồi nó làm bắn nước tung tóe và đan trong nước bằng đôi chân nhỏ nhắn hăng hái, đứa bé táo bạo và dễ thương đập chân trong nước, vui mừng một cách ngớ ngẩn được sống và ngo nguậy chân tay và bây giờ thì chẳng còn gì. Tại sao mẹ đã từng sống nếu mẹ phải chết một cách khủng khiếp? Tại sao mẹ lại vui mừng, tại sao mẹ lại nhảm hát những điệu nhạc sân khấu cổ với sự háo hức khiến tôi phát ngượng, tại sao mẹ lại đợi và hy vọng đến thế? Tại sao trước những lần tôi đến Marseille mẹ lại hăng hái và vất vả vô ích đến thế để trù tính và chuẩn bị trước một tháng căn hộ mà mẹ muốn cho xứng đáng với tôi, cái căn hộ tội nghiệp mẹ cho sơn lại toàn bộ và phủ giấy mới vì tôi và cũng vì tôi mẹ nhét đầy hoa giả và hơn nữa cái đêm trước ngày tôi đến có cả hoa thật đắt tiền bó chặt trong một cái bình hẹp, trưng bày trong một ngày hội bất thường như thế? Mẹ yêu quý tôi nghiệp, mẹ cũng chẳng biết cắm hoa. Tại sao lại vất vả và nhiệt tình đến thế để trang hoàng căn hộ tội nghiệp của mẹ như một cảnh trí trên sân khấu vì cái sự kiện lớn lao đưa con trai đến, căn hộ tồi tàn nó là lòng tin của mẹ, căn hộ nghèo nàn vì tôi mà được trang trí hoa dây hoa kết, cái tổ quốc thảm hại của mẹ mà mẹ tưởng là lộng lẫy và duyên dáng trong con mắt tôi và mang lại vinh dự cho bà chủ nhà không thể chê trách vào đâu được như mẹ vẫn tự coi mình là người như thế. Tôi đã không khen mẹ đầy đủ về khiếu thẩm mỹ của mẹ và đôi khi tôi còn hơi chế nhạo nữa. Muộn quá rồi. Mặc kệ. Đúng là mẹ yêu tất cả ở nơi tôi ngay cả những cái trái chứng của tôi.

Tại sao tất cả những sự náo động này nếu như bây giờ đất đê nặng lên người mẹ? Tại sao nhiều nhiệt tình hoang phí đến thế cái đêm trước ngày tôi đến để trang hoàng cái buồng tắm xoàng xĩnh bằng những tấm màn sân khấu không hợp thời, cái buồng tắm tội nghiệp mà với tất cả tâm hồn nồng nhiệt của mẹ, mẹ đã biến thành lâu đài của đăng ten đua. Tại sao lại nhiệt tình đến vậy nếu số phận của nó là kết thúc trong hư vô? Tại sao mẹ lại chấp thuận nhiều cái quan trọng đến thế và để làm gì? Để đón đứa con yêu quý từ phương Tây đến, tại sao mẹ lại mua với lòng nhiệt tình nhiều chè đến thế, thứ chè đối với mẹ là một loại cỏ lạ mà hãng Gentils ưa thích một cách khó quan niệm nổi, thứ chè mà mẹ bất chợt dừng cảm lên và tuyên bố tại một cửa hàng bán thuốc trong khu phố, ở đó chè lên móc từ thời Napoléon đệ tam, rằng đó là thứ chè dành cho con trai mẹ sắp đến, cái thứ chè cà khổ luôn luôn hả hơi mà mẹ pha rất cẩn thận nhưng rất dở, nhưng tôi cho là ngon và hôm sau tôi sẵn sàng trên mẹ về sự vụng về của mẹ. Tại sao mẹ lại ưa thích những chồng

áo quần của mẹ mà mẹ xem xét và vỗ về để lấy làm vui thích và tự hào với một nhịp thở khoan khoái? Vì đâu mà có cái nhiệt tình cùng nhau đi xem hát “nhanh lên con, chúng ta bị muộn mất”, tại sao lại náo động đến thế, tại sao mẹ lại mỉm cười với tôi nhiều thế nếu mẹ phải mất đi?

Tất cả những mong muốn chiều lòng của mẹ, những trò làm đom làm dáng ngây thơ của mẹ, những nhiệt tình của mẹ, những niềm tự hào nho nhỏ của mẹ, những động lòng của mẹ, tất cả đều vĩnh viễn chết rồi, đều bỗng nhiên không tồn tại, đều phù phiếm. Cũng như những trang tôi đang viết lúc này, những đêm tôi thức viết chúng, tất cả đều phù phiếm, đều chẳng để làm gì. Tôi sẽ chết. Sẽ không còn tôi nữa. Sau khi tôi chết, có lẽ một kẻ nào đó sẽ tự hỏi tại sao tôi đã đến, tại sao tôi đã sống và đã vui thú viết và tại sao tôi lại vui mừng đến vậy một cách nực cười về cái đối với tôi hình như là một sự thực được viết ra, một thành công, một khám phá. Và ngay cả viết điều mà tôi vừa viết về cái chết của tôi và về sự vô ích của việc viết, cho tôi một niềm vui sống có ích.

XXII

Trong căn buồng của tôi, cái chết toàn năng làm tôi công phần, tôi đây, người của một dân tộc nhân đạo, tôi hỏi một cách vô ích. Tôi đây, tôi không ngừng đòi mẹ tôi. Tôi đây, con người trơ trụi, bị bỏ rơi, kinh ngạc, một con người mờ nhạt muốn hiểu biết, tôi vã mồ hôi và thở khó nhọc vì tôi không hiểu gì về cuộc phiêu lưu nhân đạo của tôi, tôi đau đớn trong việc thở khó nó muốn tiếp tục một cách buồn bã và giữa một kỳ hít vào và một kỳ thở ra nó luôn luôn chứa đựng mẹ tôi nặng nề đi về phía tôi. Mỗi một nhịp thở của tôi là cái chết muốn sống, một nỗi tuyệt vọng giả vờ hy vọng. Tôi đây, trước gương, điên dại trong nỗi bất hạnh của tôi, tôi khao khát một niềm hạnh phúc, tôi buồn rầu cào cào vì đau khổ mặc dù đã hóa đá, tôi máy móc quẹt móng tay lên bộ ngực trần của tôi, mỉm cười và yếu đuối trước gương, trong đó tôi tìm kiếm thời thơ ấu và mẹ của tôi, cái gương của tôi lạnh lùng làm bạn cùng tôi và trong gương tôi biết rằng tôi nguy mất, nguy mà không có mẹ. Tôi đứng đó, trước gương, cửa sổ nhìn vào cõi chết, tôi thắt những cái nút vào sợi giây tóm được ngẫu nhiên và nó làm bạn cùng tôi, tôi giật nó, buộc nó, làm rối nó, làm đứt nó, tôi toát mồ hôi và lấp bắp vài lời vui vẻ để cố mà sống. Ôi sợi giây đứt đoạn của số phận tôi. Trước cái gương mà tôi phán hỏi, tôi không thể hiểu rằng mẹ tôi không còn nữa, bởi vì mẹ đã từng tồn tại kia mà.

Mẹ đã đến, mẹ đã không hiểu gì, mẹ đã đi. Sau khi từng là bản thân không thể thay thế, mẹ đã biến mất, tại sao, nhưng tại sao vậy? Chúng ta những con người tội nghiệp, chúng ta đi từ cái vĩnh cửu đã đặt chúng ta vào cái nôi đến cái vĩnh cửu sau cái chết của chúng ta. Và giữa hai cái vĩnh cửu đó, cái trò đùa mà chúng ta tham dự là gì vậy, cái trò đùa ngăn ngui của tham vọng của hy vọng của tình yêu, của niềm vui sinh ra để vĩnh viễn mất đi, cái trò đùa mà Người bắt chúng ta tham dự vào là gì vậy? Hãy nói đi. Người ở trên cao kia, tại sao cái bẫy này? Tại sao mẹ lại cười, tại sao Người lại cho mẹ lòng ham muốn cười và sống nếu ngay từ trong nôi Người bắt mẹ phải chết, bởi vì quan tòa chỉ có một phán quyết, vì quan tòa không có óc tưởng tượng và chỉ biết một phán quyết duy nhất tối hậu, vì sao và sự lừa dối này là gì vậy? Thời thơ ấu của tôi, mẹ thích hít thở không khí của biển cả vào những

ngày chủ nhật. Tại sao bây giờ mẹ lại nằm dưới tấm ván ngột thở, cái tấm ván ngay sát bộ mặt xinh đẹp của mẹ? Mẹ thích thở, mẹ yêu cuộc sống. Tôi kêu lên chống sự lạm dụng lòng tin, chống lại trò đùa ảm đạm. Hỡi Chúa, nhân danh cơn hấp hối của tôi đã gần, tôi nói với Người rằng cái trò đùa của Người đem cho chúng ta tình yêu cuộc sống dễ sợ và đẹp đẽ ẽ rồi sau đó bắt chúng ta nằm dài người này sau kẻ kia, người này bên kẻ kia và biến chúng ta thành những kẻ bất động mà những người bất động trong tương lai chôn xuống đất như những thứ bản thiêu hôi thối, những rác rưởi nhìn phát khiếp, những của vứt đi, chúng ta những đứa bé vui mừng trong các hố nhỏ. Tại sao tất cả cái đất này trên người mẹ, cái không gian nhỏ bé của cái hòm chung quanh mẹ, người đã từng thích hít thở không khí biển cả biết bao.

XXIII

Tôi không muốn mẹ tôi chết. Tôi muốn có một niềm hy vọng, tôi đòi hỏi một niềm hy vọng. Ai sẽ cho tôi niềm tin ở một cuộc sống tuyệt diệu nơi tôi sẽ tìm thấy mẹ? Hỡi những người anh em nhân từ của tôi, hãy buộc tôi tin vào cuộc sống vĩnh hằng đi nhưng hãy cho tôi những lý lẽ xác đáng chứ không phải những lời đùa cợt làm tôi buồn nôn, trong khi xấu hổ vì đôi mắt bị thuyết phục của các bạn, tôi trả lời vâng, vâng với vẻ khả ái. Cái bầu trời nơi tôi muốn gặp lại mẹ, tôi muốn nó có thực chứ không phải là một sự bịa đặt của nỗi bất hạnh của tôi. Chính là Người mà tôi kêu gọi. Chúa của mẹ, Chúa mà tôi yêu mặc dù tôi có vì tuyệt vọng mà nói những lời báng bổ. Tôi kêu gọi sự cứu rỗi của Người. Hãy thương kẻ hành khất bị bỏ rơi trên cõi đời này. Tôi không còn mẹ nữa, tôi cô đơn và không còn gì, tôi kêu gọi Người mà mẹ đã từng cầu nguyện nhiều biết bao. Xin Người hãy cho tôi lòng tin ở Người, xin hãy cho tôi lòng tin ở cuộc sống vĩnh hằng. Lòng tin đó tôi sẽ mua với cái giá một tỷ năm nơi địa ngục. Bởi vì sau cái tỷ năm đó ở địa ngục nơi người ta chối bỏ Người, tôi sẽ có thể gặp lại mẹ, mẹ sẽ đón tôi với bàn tay nhỏ nhắn của mẹ rứt rứt đưa lên khóe miệng.

XXIV

Các bạn, những ý nghĩ của mẹ, những niềm hy vọng đẹp đẽ của mẹ, những niềm tin của mẹ, các bạn cũng biến mất ư và có thể như thế được chăng? Người chết sống, đôi khi tôi kêu lên, chợt thức giấc trong đêm và toát mồ hôi vì tính xác thực. Những ý nghĩ của mẹ, tôi lắm lắm, đã trốn chạy đến một xứ sở ở đó không có thời gian và chúng đang đợi tôi. Phải, có Chúa và Chúa không gây ra cho tôi điều đó. Chúa không bắt mẹ của tôi. Chúa sẽ trả lại mẹ cho tôi ở cái xứ sở không có thời gian, nơi đó mẹ chờ tôi. Những trò điên rồ yếu đuối của trẻ. Không có thiên đường. Những cử chỉ của mẹ, những nụ cười của mẹ, cuộc đời mẹ qua từng giai đoạn. Chúng chỉ có trong con mắt trung thành của bạn. Và khi bạn chết sẽ còn lại ba mảnh đời của mẹ trên những trang giấy này và ngay cả những trang này sẽ bị một cơn gió cổ xưa nào đó cuốn đi và mẹ sẽ chưa từng bao giờ tồn tại.

Đáng mong muốn thay số phận của những kẻ tin vào điều mà họ cho là đáng tin chứ không phải cái sự thật trơ trọi không vui cũng không đẹp và nó chỉ đúng một cách thảm hại trong cái phong phú huy hoàng và ngớ ngẩn của những hình thái vô tận của cuộc sống phiêu lưu và không lý do dưới con mắt ủ ê của hư vô. Người mà ta gọi là Mẹ, người đã đi vào các thung lũng của sự ngây dại và ở đó người không đợi ta. Mẹ cô đơn và con cô đơn. Cả hai mẹ con ta đều cô đơn. Mẹ đã chết và chết mãi mãi, con biết thế. Tuy nhiên con biết rằng khi con đau yếu trong người, do lòng tốt của Chúa bị bệnh tật hoặc tuổi già hành hạ, hoặc con buồn bã trong tâm hồn, khi người đời làm điều xấu cho con mẹ và khi con không thể giả vờ cứng rắn, con sẽ viện đến tên mẹ, chứ không phải tên những người thân đang sống, cũng không phải tên Chúa, mà chỉ duy nhất cái tên thiêng liêng của mẹ, khi thân thể con chán sống hoặc khi họ quá xấu với đứa con mà mẹ đã từng biết bảo vệ. Mẹ sống ở một nơi nào tuyệt diệu đó chăng?

XXV

Không, mẹ im lìm dưới đất, giam hãm trong nhà tù của đất, cảm không được ra, tù nhân trong sự cô đơn của đất, với đất cảm lạnh và ngọt ngào và nặng nề biết bao trên người mẹ, và vô cùng tận bên dưới mẹ, mẹ bị bỏ rơi, mẹ mà ngay cả cái đất dày u tối của mẹ cũng không quan tâm đến trong khi người sống đi lại bên trên mẹ. Dưới lòng đất, mẹ là sự trì trệ, là sự uể oải, là không hoạt động. Chúa ơi, tất cả cái đó sao mà phi lý.

Nằm dài và cô đơn, thực sự chết, con người năng động thuở xưa đã từng chăm sóc chồng con, mẹ thánh thiện đã từng đề nghị không mệt mỏi những ống giác và gạc và những thuốc nước vô bổ, nằm dài và cứng khớp, người đã từng mang biết bao khay ăn cho hai người ốm của mẹ, nằm dài và mù lòa, con người xưa ngây thơ với đôi mắt lạnh lợi từng tin tưởng vào những lời quảng cáo biệt dược, nằm dài, vô công rồi nghề, người đã từng động viên không mệt mỏi. Tôi chợt nhớ lại những lời nói của mẹ khi một hôm có kẻ đã gây đau khổ cho tôi một cách bất công. Thay vì an ủi tôi bằng những lời lẽ trù tượng và coi như khôn ngoan, mẹ chỉ bảo tôi: “Con hãy dẹp mũ của con sang một bên, con hãy đi chơi và giải trí, vì con còn trẻ, hãy đi đi, kẻ thù chính là con”. Mẹ hiền của tôi nói thế đấy.

Nằm dài trong toa giường nằm, vô tư cô đơn thảm hại, mẹ vui mừng vì được chỗ tốt trong con tàu, vì cái may mắn đó, vui mừng biết bao vì bộ mặt to của mẹ. Nằm dài và vô cảm mẹ đã từng vui mừng như con trẻ vì chiếc áo đẹp tôi đã tặng mẹ. Cái áo đó đâu rồi? Cái áo đáng nguyên rửa hãy còn đó, ở đâu đó với mùi hương của mẹ? Nằm dài vô cảm con người nhiệt tình thích có những sự kiện chi tiết và những kế hoạch ngớ ngẩn về hạnh phúc, nằm dài, mẹ tự nghĩ ra hàng nghìn thú vui của giải độc đặc khi trúng số và mẹ đã trù tính làm cho những kẻ ác bực mình bằng cách phô ra sự giàu có của mẹ, nhưng sau đó, mẹ nói, mẹ sẽ tha thứ cho họ và có khi mẹ còn tặng họ một món quà đẹp. Nằm dài trong giấc ngủ của đất, trong sự vô tư của mẹ, mẹ không ng đến giải độc đặc, không vui mừng nữa, không quan tâm nữa. Ngay cả tôi mẹ cũng không quan tâm nữa, tuy mẹ yêu quý tôi.

Các bạn, những mi mắt đã khép lại của mẹ, các bạn còn nguyên vẹn không? Còn mẹ, mẹ rất trắng và vàng mà tôi, trong một cái chớp mắt, tôi dám nhìn mẹ trong cái hòm mục nát của mẹ, con người gầy gò bỏ rơi, mẹ động đậy và luôn luôn đi về phía tôi, mẹ bây giờ rầu rĩ thế và nằm gọn trong nỗi u buồn của đất, nằm dài trong cái yên lặng đen tối của nấm mồ, trong cái yên lặng nặng nề ẩm ướt của đất mồ, mẹ nói đi, mẹ là người yêu con, có khi nào mẹ nghĩ đến con trai mẹ trong nấm mồ của mẹ nơi đây rễ cây to, rễ cây nhỏ sống âm thầm và có những sinh vật buồn tẻ của bóng tối với những hoạt động khó hiểu và luôn luôn câm lặng mặc dù hỏi hã một cách dễ sợ? Có lẽ trong cơn ngạt thở yếu ớt mẹ vẫn thần nhiên mơ đến con như khi còn sống mẹ đã từng sợ thay cho con trong những giấc mơ của mẹ. Dưới tấm ván nghệt thở, có lẽ mẹ tự hỏi xem tôi có quên uống một thứ gì đó nóng buổi sáng trước khi đi làm. “Nó không mặc đủ ấm rồi. Nó yếu ớt thế kia mà nó lo lắng vì mọi chuyện, thế mà ta lại không có đó”, bà mẹ quá cố của tôi thì thầm.

Không đúng, mẹ không mơ thấy tôi, không suy nghĩ bao giờ. Mẹ âu sầu trong nấm mồ của mẹ, bên trên là cuộc sống và cái say ngây ngất của ban mai và mặt trời hiển hiện. Mẹ bị liệt và khô héo trong đất mùn màu mỡ mẹ xinh đẹp ngày xưa thuở tôi lên mười, giờ đây gần như là bộ xương không cảm giác mặc dù những giọt nước mắt của tôi chậm chậm chảy, mẹ điếc và thần nhiên trong khi bên trên mẹ những mảnh của sự sáng tạo thức dậy, hỏi hã để sống vui vẻ và sản sinh và giết hại dưới con mắt nhân từ của Chúa. Trên cây, bên trên nấm mồ của mẹ, một chú sóc đang xoa hai chân trước, công việc tốt đây, năm nay có nhiều hạt dẻ. Trên nấm mồ của mẹ lúc sớm mai, bầu trời một màu xanh thắm, những chú chim nhỏ bé tung ra những điệu bộ vui vẻ, những trò trong trắng của chúng trong ánh bình minh tươi sáng, những chuyện ngồi kê đôi mách thần tiên của chúng lúc thức giấc và những cánh bay nhẹ nhàng, những bài thơ bốn xu của chúng và ngoại trừ chú chim cu mê say chơi trò trốn tìm, tất cả những con chim bé nhỏ đó tung ra hàng ngàn lời chào tới ông mặt trời, và thật là vui được sống ngoài trời, những con chim bé bỏng thân yêu hót lên, những nhà thơ lãng mạn có mào lông tự phụ song ánh mặt trời bây giờ đến mỏ trên cỏ nấm mồ của mẹ trong những vũ điệu Polka nhả nhặn.

XXVI

Tóm lại, ta tự đặt mình trong nỗi bất hạnh và đôi khi ta tự nhủ rằng không đến nỗi nào. Ta hãy hút một điếu thuốc trong khi cái tên ngu ngốc của đài phát thanh cứ nói về một tuyên bố quan trọng của một thủ tướng quốc gia quan trọng. Thằng ngốc thưởng thức cái bản tuyên bố đó, tận hưởng nó. Những tuyên bố quan trọng của họ đối với tôi chẳng là gì. Những người chết trong tương lai sao mà năng động thế, thật hài hước.

Khi con mèo cái của tôi, cái con vật trí tuệ kém cỏi đó nhìn tôi trừng trừng với một sự ngạc nhiên không đổi, tìm hiểu, rất quan tâm, vâng, thì đó là mẹ đang nhìn tôi. Tôi có trở thành kỳ lạ không do cái chết mà tôi không ngừng chấp nhận, mắt ngược nhìn trời đêm nơi đó một người quá cổ tròn trĩnh, mờ nhạt sáng lên, hiền và đầy tình mẫu tử? Từ sau cái chết của mẹ, đôi khi tôi thích sống một mình trong nhiều ngày xa những người sống, bận rộn một cách phi lý, tôi một mình như mẹ từng một mình trong căn hộ của mẹ tại Marseille, một mình với ống điện thoại nhắc ra để cho bên ngoài không xâm nhập vào nhà tôi cũng như không vào nhà mẹ, tôi một mình trong căn nhà có sự hoàn hảo của cái chết và ở đó không ngừng sắp xếp gọn gàng để tin rằng mọi việc tốt đẹp, một mình tôi trong căn buồng khóa chặt, quá ngăn nắp và sạch sẽ với những cây bút chì xếp hàng dài theo thứ tự từ lớn đến nhỏ trên cáighĩa trang nhỏ bé bóng loáng của chiếc bàn.

Ngồi trước cái bàn đó, tôi nói chuyện với mẹ. Tôi hỏi mẹ xem tôi có phải mặc áo khoác để đi ra ngoài không. “Có chứ, con yêu, như thế chắc chắn hơn”. Nhưng chỉ là tôi nhại mẹ, bắt chước giọng nói của mẹ. Tôi muốn có mẹ bên tôi, ngồi và thơm nức trong cái áo lụa đen của mẹ. Nếu tôi nói chuyện lâu với mẹ, với lòng kiên trì, nhìn mẹ thật nhiều thì đột nhiên có thể mắt mẹ sẽ sống lại một chút ít vì tình thương, vì tình mẹ con. Tôi biết rõ rằng điều đó không đúng, tuy nhiên cái ý nghĩ đó ám ảnh tôi.

XXVII

Thế đây, tôi đã hoàn thành cuốn sách này và thật đáng tiếc. Trong khi tôi viết, tôi ở cùng với mẹ. Nhưng Mầu hậu mẹ tôi đã chết sẽ không đọc những dòng viết này viết vì mẹ và do bàn tay đứa con đã viết với sự chậm trễ bệnh hoạn. Tôi không biết phải làm gì bây giờ. Đọc nhà thơ hiện đại đang vất óc để làm cho mình khó hiểu chẳng? Quay ra bên ngoài, gặp lại những con khỉ mặc quần áo người, tất cả do conã hội làm ra, chúng chơi bài và không thích tôi và nói về những âm mưu chính trị của chúng trong mười năm đã lỗi thời chẳng?

Đôi khi, ban đêm, sau khi kiểm tra một lần nữa khóa cửa, tôi ngồi tay đặt trên đầu gối và đèn tắt, tôi soi mình trong gương. Vây quanh bởi vài con bọ hung của sâu muện tôi đợi trước gương, trong khi những cái bóng xưa kia từng là những kẻ ác của đời tôi giữa loài người, lướt đi trên sàn nhà như những con chuột, trong khi những cái nhìn bất chợt, những cái nhìn cao quý của người yêu, nàng Yvonne, sáng ngời, tôi đợi trước gương, tôi ngồi đặt tay sắp, tôi đợi mẹ hiện ra dưới ánh trăng, nó là lời nhắn nhủ của mẹ. Nhưng chỉ có những kỷ niệm ào đến. Kỷ niệm, đó là cuộc sống kinh khủng không thuộc về cuộc sống và nó làm khổ ta.

Trong khi một con chó gào trong đêm, một con chó tội nghiệp than vãn và nói lên nỗi đau của tôi thì tôi nhớ lại không chán. Tôi là đứa bé, mẹ rắc bột tale cho tôi, rồi mẹ nhét tôi vào một cái gùi làm bằng ba cái gối, rồi người mẹ trẻ và đứa bé cười rất nhiều. Mẹ đã chết. Giờ đây, tôi lên mười, tôi ôm và mẹ thức trông tôi suốt đêm, dưới ánh sáng của chiếc đèn đêm trên đặt một ấm pha trà nhỏ có nước hãm được hâm nóng, ánh sáng của ngọn đèn đêm, ánh sáng của mẹ, mẹ ngủ gật bên tôi, chân mẹ đặt trên cái lông ấp, còn tôi thì rên rỉ để được mẹ ôm. Bây giờ, đó là vài ngày sau, tôi dưỡng bệnh và mẹ đã mang đến cho tôi một cây cam thảo mà tôi đã yêu cầu mẹ đi mua cho tôi, và mẹ đã chạy đi nhanh nhẩu biết bao, để bảo và luôn luôn sẵn sàng. Mẹ ngồi bên giường tôi và mẹ vừa khâu vá vừa thở khoan thai, ra vẻ trịnh trọng. Tôi, tôi hoàn toàn sung sướng. Tôi quất cây cam thảo rồi tôi nhấm nháp một chiếc

bánh quy bơ bắt đầu từ cái gờ răng cưa màu nâu sẫm hơn và ngon hơn, rồi tôi chơi với cái nhún cười mẹ cho tôi mượn và tôi cho quay trong cái đĩa. Những nụ cười dịu dàng của mẹ, những khoan dung của mẹ. Mẹ chết rồi. Bây giờ tôi đã khỏi và mẹ làm cho tôi những hình nhân nhỏ nhắn bằng bột làm bánh còn thừa mà mẹ đem rán cho tôi. Mẹ chết rồi. Bây giờ là hội chợ. Mẹ cho tôi hai xu, tôi bỏ vào bụng con gấu bằng bìa và hấp! một cái bánh phồng kem rơi ra: “Mẹ ơi, mẹ xem con ăn này, nó ngon hơn khi mẹ nhìn con”. Mẹ đã chết rồi. Bây giờ tôi hai mươi tuổi và chính công viên nhỏ trường Đại học là nơi mẹ đợi tôi. Mẹ trông thấy tôi và mặt mẹ sáng lên một niềm hạnh phúc, rụt rè. Mẹ chết rồi. Bây giờ, đó là cuộc đón tiếp của mẹ buổi tối ngày lễ Sabbath. Chúng tôi không cần phải gõ, cái cửa mở ra một cách thần kỳ, lễ vật của tình yêu. Mẹ chết rồi. Bây giờ đó là niềm tự hào của mẹ đã tìm thấy cái bút máy của tôi. “Con thấy không, con của mẹ, mẹ luôn luôn tìm lại được mọi cái”. Mẹ chết rồi. Bây giờ tôi yêu cầu mẹ sắp xếp lại căn buồng của tôi. Mẹ vui lòng nghe theo, nhưng mẹ hơi chế giễu tôi đôi chút. “Phải có hàng trung đoàn để phục vụ con, con trai của ta, và rồi con sẽ làm họ mệt”. Nụ cười mới đẹp làm sao. Mẹ chết rồi. Bây giờ là nỗi vui mừng của mẹ được đặt tấm thân nặng nề vào xe taxi. Cuộc đi bộ làm mẹ mệt nhanh đến thế, con người bệnh tật của tôi. Chợt tôi tự hào biết bao trong khi đang viết, vì nghĩ rằng tôi cũng thế, tôi cũng thường hay ốm. Con giống mẹ biết bao, con là con trai của mẹ kia mà. Bây giờ là cánh cửa toa tàu ở nhà ga thành phố Genève và con tàu sắp chạy. Tóc xỏ ra, mũ lệch sang bên một cách thảm hại, miệng sưng sò, mắt long lanh vì bất hạnh, mẹ càng nhìn tôi biết bao nhiêu để thâm tóm lấy tôi càng nhiều càng tốt trước khi con tàu chuyển bánh. Mẹ ban phúc cho tôi, mẹ dặn dò tôi không được hút quá hai mươi điếu thuốc lá mỗi ngày, phải mặc ấm về mùa đông. Trong mắt mẹ có một sự triu mến đến điên dại, một sự điên dại thần thánh. Đó là tình mẫu tử. Đó là chúa tể của tình yêu, là đạo luật cao cả, một cái nhìn của Chúa. Bỗng nhiên mẹ hiện hiện trước tôi như một bằng chứng của Chúa.

Bản nhạc của nỗi tuyệt vọng tinh tế nhất, lạc lõng và tươi cười, nó len lỏi và gặm nhấm cùng với các hình ảnh của một hạnh phúc đã qua và đã chết. Không bao giờ nữa. Tôi sẽ không bao giờ là đứa con trai nữa. Không bao giờ còn những cuộc trò chuyện bất tận giữa chúng tôi. Tôi sẽ không bao giờ có thể kể cho mẹ nghe những chuyện mà ở Londres tôi đã chuẩn bị cho mẹ mà chỉ có một mình mẹ thấy hay. Đôi khi tôi bất chợt thấy mình tự nhủ: “Đừng

quên kể cái này với mẹ”. Và những món quà tôi đã mua cho mẹ ở Londres, những cái cổ áo xinh đẹp viền đăng ten, mẹ sẽ không bao giờ được thấy. Phải vứt chúng vào đồng rác thôi. Không bao giờ tôi còn thấy mẹ xuống tàu, rạng rỡ, ngượng ngùng; không bao giờ còn nữa những chiếc va li dờ tung của mẹ, đầy những quà làm mẹ phá sản. Đó là cuộc phiêu lưu vĩ đại của mẹ, những cuộc viễn chinh về với con trai mẹ được chuẩn bị lâu dài và tiết kiệm. Sự quan tâm gây ấn tượng tốt của mẹ ở nhà ga và những nét thanh lịch đức độ của mẹ cái đêm đầu tiên mẹ đến, phải, tôi biết rằng tôi đã nói điều đó. Nhưng không ai có thể ngăn cản tôi cởi mở cõi lòng tội nghiệp của tôi. Một lần nữa tôi ra mở cửa căn buồng của tôi. Tuy nhiên tôi biết rõ rằng mẹ không bao giờ ở sau cửa.

Thời gian trôi qua và đây là buổi sáng, một buổi sáng khác vắng mẹ. Có người bấm chuông ngoài cửa. Tôi vội vàng đứng dậy và nhìn qua lỗ cửa. Nhưng chỉ là một bà già từ thiện với quyển sổ bỏ túi cầm ở tay. Tôi không mở cửa cho bà để phạt bà. Tôi quay lại bàn của tôi và tôi cầm lấy cây bút. Nó bị chảy mực và tôi bị những vết xanh trên bàn tay. Bà khóc lóc và xin lỗi tôi. Bà nức nở: “Ta không làm thế nữa”. Những bàn tay nhỏ nhắn của bà đầy vết mực xanh. Một người đàn bà có tuổi và tốt thể khóc lóc như một cô gái bé bỏng, khóc nấc lên, thật kinh khủng. Tôi nghĩ trong vài giây rằng tôi không gây ra cái cảnh đó, rằng ngay trước khi bắt đầu trách móc, tôi đã đôi mắt hoảng sợ của bà ta và rằng không có những vết xanh. Than ôi. Tuy nhiên tôi yêu bà ta. Nhưng tôi là một đứa con trai. Những đứa con trai không biết rằng mẹ chúng có thể chết.

XXVIII

Với những người con trai còn mẹ, đừng quên rằng mẹ các bạn có thể chết. Tôi không viết uổng công vô ích nếu một trong các bạn sau khi đọc bài tụng ca người chết của tôi đã dịu dàng hơn với mẹ, một búi tóc nào đó, vì tôi và vì mẹ tôi. Hàng ngày hãy đối xử dịu dàng với mẹ bạn. Hãy yêu quý mẹ bạn nhiều hơn tôi đã biết yêu quý mẹ tôi. Mỗi ngày bạn hãy đem lại cho mẹ bạn một niềm vui, đó là điều tôi muốn nghiêm chỉnh nói với bạn từ đỉnh cao tang tóc của tôi, là điều mà nỗi niềm ân hận của tôi cho tôi quyền được nói. Những lời tôi nói với các bạn, những người con trai mẹ đang còn sống, là những lời chia buồn duy nhất mà tôi có thể dành tặng tôi. Khi hãy còn kịp, con trai, khi mẹ hãy còn đó, hãy khẩn trương lên vì chẳng bao lâu nữa sự bất động sẽ in trên bộ mặt tươi cười khó nhận thấy của mẹ. Nhưng tôi biết tính các bạn, khi mẹ các bạn còn sống thì không có gì tước bỏ được sự vô tâm điên rồ của các bạn. Không một người con trai nào thực sự biết rằng mẹ anh ta sẽ chết và tất cả những đứa con trai tức giận và nổi nóng với mẹ, những kẻ điên rồ sớm bị trừng phạt.

XXIX

Thật đáng ngợi khen các bà mẹ của mọi đất nước, ngợi khen các mẹ thông qua em gái các mẹ là mẹ của tôi, thông qua cái uy nghi của mẹ quá cố của tôi. Hỡi các bà mẹ trên trái đất, các bà mẹ, con xin chào các mẹ, các mẹ già yêu quý, các mẹ đã dạy chúng con buộc dây giày, đã dạy chúng con hỉ mũi, vâng, đã dạy chúng con phải thổi vào khăn tay và kêu lên xì xì như các mẹ kiên trì đút từng thìa bột mà chúng con những hài nhi làm bộ làm điệu mãi rồi mới chịu, các mẹ để động viên chúng con nuốt những quả mận luộc đã giải thích cho chúng con rằng quả mận là những tên da đen nhỏ bé muốn trở về nhà, thế là cái thằng nhóc, sung sướng và bỗng nhiên thơ mộng mở cửa nhà, các mẹ đã dạy chúng con xúc miệng và kêu lên “hơ hơ” để động viên chúng con và chỉ cho chúng con, các mẹ không ngừng sắp đặt những lọn tóc xoắn của chúng con và những cái cà vạt của chúng con để cho chúng con xinh đẹp trước những cuộc viếng thăm hoặc trước khi chúng con đến trường, các mẹ không ngừng cho chúng con ăn mặc kỳ cục và trang điểm công phu cho lũ con trai nhỏ ngốc nghếch của các mẹ, rửa ráy cho chúng con, nào là đầu gối dây đất bẩn thỉu và trầy da, nào là những cái mũi dơ dáy của lũ nhóc thò lò mũi xanh, các mẹ không ghê tởm chúng con, các mẹ luôn luôn yêu đuổi với chúng con, rộng lượng khoan hồng khi sau này các mẹ để cho các chàng trai con các mẹ phỉnh phờ rồi cho chúng tất cả những món tiền dành dụm của các mẹ, con chào các mẹ. Con chào các mẹ, các bà mẹ đầy duyên dáng, dũng cảm và nhân hậu, nhiệt tình và yêu thương, các mẹ với cặp mắt xét đoán, các mẹ biết ngay nếu có kẻ ác gây ra cho chúng con điều phiền muộn, các mẹ là những người duy nhất mà chúng con có thể tin tưởng và các mẹ không bao giờ phản bội chúng con, con chào các mẹ, các mẹ không ngừng nghĩ đến chúng con ngay cả trong giấc ngủ của các mẹ, các mẹ luôn luôn tha thứ và xoa trán chúng con bằng bàn tay nhăn nheo, các mẹ đợi chúng con, các mẹ luôn luôn ở cửa sổ để nhìn chúng con ra đi, các mẹ cho rằng chúng con không thể có gì so sánh được và là độc nhất, các mẹ không bao giờ chán việc phục vụ chúng con, nào là mặc quần áo cho chúng con, nào là giặt giường cho chúng con ngay cả khi chúng con đã tứ tuần, các mẹ không yêu chúng con ít hơn nếu chúng con có xấu xí, hư hỏng, thất bại, yếu hèn, các mẹ

đôi khi làm cho con tin tưởng ở Chúa.

XXX

Nhưng không có gì trả lại mẹ cho tôi, trả lại cho tôi người có tên là Mẹ, người luôn luôn trả lời và mau mắn chạy lại khi được gọi là Mẹ. Mẹ tôi đã chết, chết rồi, chết rồi, mẹ tôi chết thật rồi. Ni đau của tôi ngắt nhịp cũng như những cái trục của con tàu mang nỗi đau của tôi ngắt nhịp và nảy lên, con tàu vô tận mang nỗi đau của biết bao ngày đêm trong khi tôi mỉm cười với người thiên hạ với một ý nghĩ độc nhất trong đầu và một nỗi chết chóc trong tim. Cứ như thế những cái trục của con tàu dài ngắt nhịp, luôn luôn ngắt nhịp, con tàu, nỗi đau của tôi, con tàu của tang tóc mang theo con người quá cố tóc xõa của tôi ở cửa toa, còn tôi, tôi đi đằng sau con tàu đang chạy, tôi thở hỗn hển, nhột nhạt, vã mồ hôi và khúm núm đằng sau con tàu đang chạy mang theo bà mẹ quá cố của tôi.

XXXI

Nhiều năm đã qua đi từ ngày tôi viết vài tụng ca người chết này. Tôi tiếp tục yêu. Tôi đã sống, tôi đã yêu, tôi đã có những ngày giờ hạnh phúc trong khi mẹ nằm đó, bị lãng quên tại cái nơi khủng khiếp ca mẹ. Tôi đã phạm tội cuộc đời như mọi người khác. Tôi đã cười và tôi sẽ còn cười. Tạ ơn Chúa, những kẻ phạm tội đang sống mau chóng trở thành người chết bị xúc phạm.

Cao hơn tất cả mọi tình yêu, đó là tình mẫu tử thiêng liêng cao cả. Muốn trở thành một người con hiếu thảo, một người biết sống vị tha và giàu lòng nhân ái hơn, bạn hãy đọc “CUỐN SÁCH VỀ MẸ” của Albert Cohen, một bản tụng ca về người mẹ!